

# TỪ NGỮ KINH THÁNH

## NĂM A

Lm. Phaolô Phạm Quốc Túy- Gp. Phú Cường

### GẮN BÓ VỚI THẾ GIAN

(CN I VỌNG A – Mt 24,37-44)

“Trong những ngày trước nạn hồng thủy, thiên hạ vẫn ăn uống, cưới vợ lấy chồng (Mt 24,38)

Dẫu cho thế gian sa ngã, Thiên Chúa vẫn yêu thương gắn bó với thế gian. Các tín hữu cần tránh những đeo bám trần tục và sự dữ, vì họ được gọi mời sống giữa thế gian nhưng không thuộc về thế gian.

Cần tránh gắn kết với trần gian, vì thế gian sa ngã và là nơi đầy tội lỗi : “Để cứu chúng ta thoát khỏi cõi đời xấu xa hiện tại, Đức Giêsu Kitô đã tự hạ hiến vì tội lỗi chúng ta, theo ý muốn của Thiên Chúa là Cha chúng ta” (Gl 1,4). “Chúng ta biết rằng, chúng ta thuộc về Thiên Chúa, còn tất cả thế gian đều nằm dưới ách thống trị của ác thần” (1Ga 5,19 x. 2Cr 4,4 Ep 2,2 6,12 2Pr 1,4 1Ga 2,16-17 3,1.13).

Mặc dầu thế gian sa ngã, Thiên Chúa vẫn yêu thương nói : “Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời” (Ga 3,19 x. 2Cr 5,18-20).

Quan tâm lo lắng những sự trần gian thì không thể dung hợp với sự sống thánh thiện : “Hỡi những kẻ ngoại tình, các ngươi không biết rằng : yêu thế gian là ghét Thiên Chúa sao ? Vậy ai muốn là bạn của thế gian thì tự coi mình là thù địch của Thiên Chúa” (Gc 4,4). “Anh em đừng yêu thế gian và những gì trong thế gian. Kẻ nào yêu thế gian thì nơi kẻ ấy không có lòng yêu mến Chúa Cha” (1Ga 2,15 x. Ga 17,14-16 Cv 2,40 Rm 12,2 1Cr 7,31 2Cr 6,14-17 Is 52,11 Pl 2,15 Cl 3,2 Tt 2,12 Gc 1,27 1Pr 1,14 2,11 4,3).

Sự gắn bó với thế gian được nhìn cách đặc biệt trong quan điểm duy vật : “Những người giàu ở trần gian này, anh em truyền cho họ đừng tự cao tự đại, cũng đừng đặt hy vọng vào của cải phù vân, nhưng vào Thiên Chúa. Đáng cung cấp dồi dào mọi sự cho chúng ta hưởng dùng” (1Tm 6,17 x. Mt 6,19 19,23 // Lc 18,24 Lc 12,16-21).

Kết cuộc của sự gắn bó có tính cách trần tục là :

- Đánh mất sự sống và những ân huệ thiêng liêng : “vì người nào được cả thể gian mà phải đánh mất chính mình hay là thiệt thân, thì nào có lợi gì ? (Lc 9,25 // Mc 8,36 // Mt 16,26). Lời Chúa là sự sống được gieo vãi rộng rãi, nhưng “kẻ được gieo vào bụi gai, đó là kẻ nghe lời, nhưng nổi lo lắng sự đời, và bả vinh hoa phú quý bóp nghẹt, khiến lời không sinh hoa kết quả gì” (Mt 13,22). Thánh Phaolô kể ra trường hợp : “anh Đêna đã bỏ tôi, bởi yêu mến thể gian này” (2Tm 4,10).

- Bị Thiên Chúa xét xử : “khi Chúa xét xử là Người sửa dạy chúng ta, để chúng ta khỏi bị kết án cùng với thể gian” (1Cr 11,32). “Giờ đây, đang diễn ra cuộc phán xét thể gian này. Giờ đây thủ lãnh thể gian này sắp bị tống ra ngoài” (Ga 12,31 x. Ga 16,11). “Đừng để ai lấy lời hảo huyền mà lừa dối anh em, chính vì những điều đó mà cơn thịnh nộ của Thiên Chúa giáng xuống những kẻ không vâng phục” (Ep 5,6).

- Không còn quan tâm đến việc Chúa Giêsu Kitô lại đến : “Vậy anh em phải đề phòng, chớ để lòng mình ra nặng nề vì chè chén say sưa, lo lắng sự đời, kéo ngày ấy như một chiếc lưới bắt thần chụp xuống đầu anh em” (Lc 21,34 x. Mt 24,38-39 Lc 12,40.46) . “Vì chính anh em đã biết rõ : ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm ban đêm. Khi người ta nói: bình an biết bao ! yên ổn biết bao, thì lúc ấy tai họa sẽ thành linh ập xuống ...” (1Tx 5,1-9).

## **THỜI CƠ VÀ ƠN CỨU ĐỘ**

*(CN 2 VONG A – Mt 3,1-12)*

“Hồi ấy, ông Gioan Tẩy Giả đến rao giảng trong hoang địa miền Giuđê ...” (Mt 3,1).

Thiên Chúa chọn thời điểm chính xác trong công trình cứu độ nhân loại. Thật quan trọng việc nắm bắt thời cơ để lãnh nhận ơn cứu độ và để góp phần trao tặng ơn cứu độ cho tha nhân.

Dân Israel đã có những thời cơ để được ơn cứu độ :

- Tại Sinai, Chúa đã giải thoát Iarael khỏi ách nô lệ bên Ai cập. Nay họ được thời cơ để trở thành dân giao ước của Thiên Chúa (Xh 19,4-8).
- Tại Sikhem, sau khi vào đất Canaan, ông Giôsuê thúc giục họ từ bỏ tà thần và lập lại giao ước với Chúa (Gs 24,14-15).

Chúa Giêsu Kitô đến tạo thời cơ mới và khẩn cấp để đáp lời Thiên Chúa “Hồi ấy, ông Gioan Tẩy Giả đến rao giảng trong hoang địa miền Giuđê rằng : Anh em hãy sám hối vì Nước Trời đã gần đến” (Mt 3,1-2). “Khi thời gian tới hồi viên mãn, Thiên Chúa đã sai Con mình tới ... hầu chúng ta nhận được ơn làm nghĩa tử” (Gl 4,4 x. Mt 10,7 Mc 1,15 Rm 5,6).

Sứ điệp về thời cơ vẫn tiếp nối sau khi Chúa Giêsu Kitô sống lại :

- Đối với Israel "... Thiên Chúa đã cho Tôi Trung của Người trỗi dậy để giúp anh em trước tiên, và sai đi chúc phúc cho anh em, bằng cách làm cho mọi người trong anh em lìa bỏ những tội ác của mình" (Cv 4,24-26).
- Đối với lương dân : "... Bây giờ, Người truyền cho người ta rằng mọi người ở mọi nơi phải sám hối" (Cv 17,30 x. Cv 17,23.31).

Vì lòng nhân hậu, Thiên Chúa tạo thời cơ để thống hối và tin tưởng : "Hay là bạn coi thường lòng Chúa vô cùng nhân hậu, mà không nhận ra rằng : Thiên Chúa nhân hậu như thế là để thúc giục bạn hối cải sao ?" (Rm 2,4 2Pr 3,8-9).

Sự thúc bách cần đáp lại thời cơ cứu độ của Chúa : "Quả thế, Chúa phán rằng : Ta đã nhậm lời người vào thời Ta thi ân, phù trợ người trong ngày Ta cứu độ. Vậy đây là thời Thiên Chúa thi ân, đây là ngày Thiên Chúa cứu độ" (2Cr 6,2 Dt 4,7 x. Tv 95,7-8 Is 49,8 55,6-7).

Thiên Chúa sẽ phán xét sự dựa vào thời thuận tiện : "Một thiên thần nói : Xin tra liềm sắc bén của Ngài; mà hái các chùm nho vườn nho dưới đất, vì các trái nho của đất đã chín rồi" (Kh 14,18 x. Kh 14,7).

Không thể chối từ thời cơ cứu độ, với những kết cục đáng buồn : như bài học của Israel, khi họ nổi loạn và muốn trở lại đất Ai cập khiến Thiên Chúa nổi giận định tiêu diệt họ (Ds 14,1-11); "suốt bốn mươi năm dòng giống này làm Ta chán ngán, Ta đã nói đây là dân tâm hồn lầm lạc, chúng nào biết đến đường lối của Ta, nên Ta mới thịnh nộ thề rằng : chúng sẽ không được vào chốn yên nghỉ của Ta" (Tv 95,10-11). Người Do thái cảnh báo các kitô hữu đừng đánh mất cơ may được chúc phúc (2Cr 6,1-2 Dt 4,3-7).

Thật nghiêm trọng việc khước từ tin mừng (Mt 10,14 // Mc 6,11 // Lc 9,5). Chúa Giêsu Kitô đã phải khóc thương thành Giêrusalem vì "đã không nhận biết thời giờ người được Thiên Chúa viếng thăm". (Lc 19,41-42 x. Cv 13,46-51 28,25-28).

Các kitô hữu cần dùng mọi thời cơ để loan báo Tin Mừng cho tha nhân; vì "đồng lúa đã chín vàng đang chờ ngày gặt hái" (Ga 4,35 x. Lc 10,2 1Cr 16,9 Cl 4,5 1Pr 3,15).

## VỊ TIỀN HỒ / SỨ GIẢ

(CN 3 VONG A – Mt 11,2-11)

“Này Ta sai sứ giả của Ta đi trước mặt Con, người sẽ dọn đường cho Con đến” (Mt 11,10).

Vị Tiên Hô là người loan báo hay dọn đường cho một biến cố được hứa trước. Trong Thánh Kinh, cả thiên thần lẫn loài người đều được dùng làm vị tiên hô, và trong nhiều dịp, các biến cố đặc biệt có thể báo trước những điều sẽ xảy ra.

Sứ giả trong các việc loài người : các ông cai và kỳ mục Ai cập (Xh 5,10), các sứ giả vua Saulê kêu gọi dân ra trận (1Sm 11,7), Akhimat báo tin Absalon bị giết (2Sm 18,19), triệu tập dân để cáo gian và giết Navôt (1V 21,12), ông Giêhu triệu tập dân để kính thần Baal (2V 10,20), ông Giohôgiada rước hoàng tử Gioas để phong vương (2V 11,12), quan chánh tử của vua Átsna đe dọa Giuđa (2V 18,28) (x. 2Sb 30,6 Et 1,19-22 6,11 Đn 3,4 Gn 3,7).

Rao giảng là hành động như một sứ giả, một vị tiên hô :

- Loan báo sự phán xét : ông Giônã công bố : “Còn bốn mươi ngày nữa, Ninivê sẽ bị phá đổ” (Gn 3,4 Gr 4,5 46,14).
- Mang tin lành đến : Hỡi kẻ loan báo tin mừng cho Xion, hãy trèo lên núi cao. Hỡi kẻ loan báo tin mừng cho Giêrusalem, hãy cất tiếng lên cho thật mạnh” (Is 40,9 Is 48,20 52,7-8 Nk 2,1).
- Loan báo tin mừng : “Tin Mừng này về Vương Quốc sẽ được loan báo trên khắp thế giới, để làm chứng cho mọi dân tộc được biết” (Mt 24,14 Cv 5,42 2Tm 2,7 x. Cv 4,2 8,5). Ông Philipphê rao giảng ở Samaria; Cv 9,20 : Ông Saolô rao giảng ở Damas Cv 10,34-43; Ông Phêrô giảng tại nhà ông Cornêliô Cv 15,7-21. Diễn từ của ông Phêrô và ông Giacôbê Cv 17,3 28,31 1Cr 1,23 2Cr 1,19 Gkl 2,2 Cl 1,23 1Tm 3,16 2Tm 1,11).

Thánh Gioan Tẩy Giả là một vị tiên hô : “Này Ta sai sứ giả của Ta đi trước mặt Con, người sẽ dọn đường cho Con đến” (Mt 11,10 // Mc 1,2 // Lc 7,27 x. Ml 3,10 Mt 3,1-3 Is 40,3 Lc 1,1,17.16 Ga 1,15 3,28).

Các thiên thần là các vị tiên hô làm sứ giả : “Những sứ thần bảo họ : Anh em đừng sợ. Này tôi báo cho anh em một tin mừng trọng đại, cũng là tin mừng cho toàn dân : Hôm nay, một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em trong thành của Davít, Người là Đấng Kitô, là Đức Chúa” (Lc 2,10-11). Thần sứ Chúa hiện ra với ông Ghiton (Tl 6,12), với thánh Giuse (Mt 1,20-21), với các phụ nữ sáng sớm ra viếng mộ Chúa (Mt 28,5-6 // Mc 16,5-6 // Lc 24,4-6), với ông Dacaria (Lc 1,13), với Đức Maria (Lc 1,30-31), với các mục đồng đêm giáng sinh (Lc 2,13-14), với thánh Gioan (Kh 14,6).

Các biến cố loan báo điều sẽ xảy ra : cây vả và việc Con Người đã đến gần (Mt 24,32-33// Mc 13,28-29 // Lc 21, 29-31), hiện tượng chổi đạo, sự xuất hiện người gian ác, đũa hư hỏng và ngày Chúa quang lâm (2Tx 2,3).

Chúa Giêsu Kitô là vị sứ giả, như chính Người đã phán : “Tôi còn phải loan báo Tin Mừng Nước Thiên Chúa cho các thành khác nữa, vì tôi được sai đi cốt để làm việc đó” (Lc 4,43 // Mc 1,38). “Đức Giêsu bắt đầu rao giảng và nói rằng : Anh em hãy sám hối, vì Nước Trời đã đến gần” (Mt 4,17 // Mc 1,14-15 // Lc 4,18-19). “Đức Giêsu rao qua các thành phố, làng mạc, rao giảng và loan báo Tin Mừng Nước Thiên Chúa” (Lc 8,1). Sự xuất hiện của Ngài như bình minh chiếu tỏa vinh quang Thiên Chúa (x. Is 61,1-2).

## **CHÚA THÁNH THẦN , ĐÁNG BAN SỰ SỐNG**

*(CN 4 VỌNG A – Mt 1,18-24)*

“Bà sẽ thụ thai do quyền năng Chúa Thánh Thần” (Mt 1,18)

Bởi Chúa Thánh Thần, Thiên Chúa trao ban và nâng đỡ cả sự sống tự nhiên lẫn siêu nhiên. Vì vậy, Thánh Kinh nối kết Chúa Thánh Thần với Nước ban sự sống.

Thánh Thần (hay Thần Khí) tạo dựng của Thiên Chúa trao ban và bảo tồn sự sống : “Đất còn trống rỗng, chưa có hình dạng, và thần khí Thiên Chúa bay lượn trên mặt nước” (St 1,2). Tạo dựng con người “Thiên Chúa lấy bụi từ đất nặn ra con người, thổi sinh khí vào lỗ mũi, và con người trở nên một sinh vật” (St 2,7). Thiên Chúa quyền năng : “Người thổi hơi làm trong sáng bầu trời và đưa tay xả thân con rắn chui nhủi” (G 26,13) và ông Giob nhìn nhận : “bao lâu tôi còn chút hơi thở, bấy lâu sinh khí Thiên Chúa còn ở trong tôi” (G 27,3 x. G 32,8tt 23,4 34,14tt). Đúng thật, “một lời Chúa phán làm ra chín tầng trời, một hơi Chúa thổi tạo thành muôn tinh tú” (Tv 33,6 x. Tv 104,30).

Thánh Thần ban sự sống mới : Thị kiến tiên tri Êdêkien về những bộ xương khô cho thấy : “Thần Khí liền nhập vào những người đã chết, chúng được hồi sinh và đứng thẳng lên” (Ed 37,1-14). “Chính thần trí của Ta, Ta sẽ đặt vào lòng các ngươi, Ta sẽ làm cho các ngươi đi trong thánh chỉ, tuân giữ các phán quyết của Ta và đem ra thi hành” (Ed 26,26-28).

Chúa Thánh Thần là Đấng ban sự sống trong việc hình thai Chúa Giêsu Kitô “Trước khi hai ông bà về chung sống, bà đã có thai do quyền năng Chúa Thánh Thần” (Mt 1,18 x. Mt 1,20 Lc 1,35).

Chúa Thánh Thần mang lại sự sống phục sinh cho Chúa Giêsu Kitô : “Chính Đức Kitô đã chịu chết một lần vì tội lỗi. Đấng công chính đã chết cho kẻ bất lương, hầu dẫn đưa chúng ta đến cùng Thiên Chúa. Thân xác Người đã bị giết chết, nhưng nhờ Thần Khí, Người đã phục sinh” (1Pr 3,18). Sự sống phục sinh đi liền với vinh quang : “Đấng đã từ cõi chết sống lại nhờ Thánh Thần, Người đã được đặt làm Con Thiên Chúa với tất cả quyền năng” (Rm 1,4).

Chúa Thánh Thần mang lại sự sống thiêng liêng mới : “Không ai có thể vào Nước Thiên Chúa, nếu không sinh ra bởi nước và Thần Khí” (Ga 3,5) “Cái bởi xác thịt sinh ra là xác thịt, cái bởi Thần Khí sinh ra là thần khí” (Ga 3,6 x. Ga 3,8). Chúa Thánh Thần giải thoát các tín hữu khỏi bị giam hãm trong những việc dẫn tới sự chết : “Thật vậy, luật của Thần Khí ban sự sống trong Đức Kitô Giêsu, đã giải thoát tôi khỏi luật của tội và sự chết” (Rm 8,2) “Hương đi của tính xác thịt là sự chết, còn hương đi của Thần Khí là sự sống và bình an” (Rm 8,6 x. Rm 8,13 Gl 6,8).

Chúa Thánh Thần được mô tả như nước mang lại sự sống. Dịp lễ Lều, Chúa Giêsu đã nói : “Ai khát hãy đến với Tôi, ai tin vào Tôi, hãy đến mà uống !” Như Thánh Kinh đã nói : “Từ lòng Người, sẽ tuôn chảy những dòng nước hằng sống. Đức Giêsu muốn nói về Thần Khí mà những kẻ tin vào Người sẽ lãnh nhận” (Ga 7,37-39). Tiên tri Isaia đã báo trước điều này (Is 32,15 44,3-4). Tiên tri Êdêkien cũng thế (Ed 36,25-27 39,29 47,1-12) và cả tiên tri Dacaria nữa (Dcr 14,8). Trò truyện với người phụ nữ Samaria, Chúa Giêsu Kitô đã nói tới nước Người ban là Thần Khí (x. Ga 4,10.14.23-24) (x.Kh 22,17).

## **ĐỨC KITÔ, Đấng CỨU ĐỘ**

*(ĐÊM GIÁNG SINH - Lc 2,1-14)*

“Hôm nay, một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em trong thành vua Đavít, Người là Đức Kitô, là Đức Chúa” (Lc 2,11).

Công trình cứu độ của Thiên Chúa được hoàn thành tuyệt đỉnh nhờ Thánh giá và sự phục sinh của Chúa Giêsu Kitô. Nhờ đức tin các tín hữu có thể chia sẻ mọi ân phúc cứu độ Chúa Giêsu Kitô gặt hái được nhờ sự tuân phục của Ngài.

Chúa Giêsu Kitô là Đấng Cứu Độ :

- Chúa Giêsu Kitô được gọi là Đấng Cứu Độ : “Hôm nay, một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em trong thành vua Đavít, Người là Đấng Kitô Đức Chúa” (Lc 2,11 x. Tt 1,4 3,6 2Pr 1,1 3,2 .18).

- Chúa Giêsu Kitô là Đấng Cứu Độ đã được hứa ban : “Theo lời hứa, Thiên Chúa đã đưa đến cho Israel một Đấng Cứu Độ là Đức Giêsu” (Cv 13,23 x. Lc 1, 69-75 2,28-30).
  - Mục tiêu của Chúa Giêsu là cứu độ : “Con Người đến để tìm kiếm và cứu những gì đã mất” (Lc 19,10 x. Mt 1,21 1Tm 1,15).
- Những phẩm chất của Đấng Cứu Độ nơi Đức Giêsu Kitô :
- Chúa Giêsu Kitô là Đấng Cứu Độ duy nhất : “Ngoài Người ra, không ai đem lại ơn cứu độ ...” (Cv 4,12 x. Ga 6,68-69 10,9 14,6 Cv 10,42-43).
  - Người là Đấng Cứu Độ hoàn hảo : “Người có thể đem lại ơn cứu độ vĩnh viễn cho những ai nhờ Người mà tiến lại gần Thiên Chúa. Thật vậy, Người hằng sống để chuyển cầu cho họ” (Dt 7,25 x. Ga 19,30 Pl 3,21 Cl 1,19-20 Dt 5,9 9,26-28 1Ga 1,9 Gđđ 24).
  - Người là Đấng Cứu Độ thế gian, như nhiều người dân Samaria quả quyết : “Quả thật, chính chúng tôi đã nghe và biết rằng Người thật là Đấng Cứu Độ trần gian” (Ga 4,42 x. Lc 2,30-32 1Tm 2,5-6 4,10 1Ga 4,14).
- Chúa Giêsu Kitô cứu độ nhờ ân sủng của Người : “chính nhờ ân sủng Chúa Giêsu mà chúng ta tin mình được cứu độ” (Cv 15,11 x. Rm 3,24 Ep 5,23-27 Tt 3,4-5).
- Chúa Giêsu Kitô cứu độ bằng hành động quyền năng của Người :
- Chúa Giêsu Kitô cứu độ bằng cái chết của Ngài : “Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến dâng mạng sống làm giá chuộc muôn người” (Mt 20,28 // Mc 10,45 x. Lc 24,45-47 Ga 1,29.36 10,15.17-18 1Cr 1,18 1Pr 1,18-19 Kh 7,10).
  - Người cứu độ bằng sự sống phục sinh của Người : “Nếu ngay khi chúng ta còn thù nghịch với Thiên Chúa, Thiên Chúa đã để Con của Người phải chết mà cho chúng ta được hòa giải với Người, phương chi bây giờ chúng ta đã được hòa giải rồi, hẳn chúng ta sẽ được cứu nhờ sự sống của Người Con ấy” (Rm 5,10 x. 1Pr 3,21 2Tm 1,10).
  - Người cứu độ nhờ việc Người lại đến : “Quê hương chúng ta ở trên trời, và chúng ta nóng lòng mong đợi Đức Giêsu Kitô từ trời đến cứu chúng ta” (Pl 3,20 x. Tt 2,13 Dt 9,28 1Pr 1,5).
  - Người cứu độ bằng việc đánh bại Satan : “Sở dĩ Con Thiên Chúa xuất hiện là để phá hủy công việc của ma quỷ” (1Ga 3,8 x. Ga 13,31 16,11 Dt 2,14 Kh 2,10-11).

Chúa Giêsu Kitô cứu khỏi mọi hình thức sự dữ :

- Người cứu khỏi nguy hiểm thể chất như dẹp yên biển động (Mt 8,25-26 // Mc 4,38-39 // Lc 8,24-25). Khởi tay dân Do thái và các dân ngoại (Cv 26,17), khỏi cái chết (2Cr 1,10), khỏi mưu đời hãm hại (2Tm 4,18).
  - Khởi quyền lực tội lỗi, Người “thanh tẩy chúng ta sạch hết mọi tội lỗi” (1Ga 1,7 x. Cv 5,31 Rm 3,25-26 5,18-19 6,6-7 Gl 1,4 Kh 1,5-6).
  - Khởi bị kết án bởi lề luật (Cv 13,38-39 Rm 8,1-4 Gl 3,13 4,4-5 Ep 2,15).
  - Khởi cơn thịnh nộ của Thiên Chúa (Rm 5,9 1Tx 1,10 5,9 Kh 11,17-18).
  - Khởi quyền lực của sự chết (1Cr 15,55-57 2Tm 1,10 Dt 2,15 Kh 20,6 21,4).
  - Khởi quyền lực của Satan (Lc 10,18-19 13,16 Cv 26,18 Cl 1,13 1Ga 3,8).
- Chúa Giêsu Kitô cứu độ nhằm đưa dân về với Thiên Chúa :
- Người cứu độ để được sống muôn đời (Ga 3,14-16.36 5,24-25 6,40 Rm 6,23).
  - Người cứu độ để dân có thể sống cho Thiên Chúa (Rm 6,8-11 7,21-25 Gl 2,20 2Tm 1,9 Dt 9,14-15 1Pr 2,24 1Ga 3,5-6 4,9 5,18).
- Ơn cứu độ của Chúa Giêsu Kitô có thể được tiếp nhận nhờ đức tin (Cv 2,21 16,30-31 Rm 10,13 Gl 2,32 Rm 1,16 10,9 2Tx 2,13 2Tm 3,15).

## **GIẤC MƠ**

*(THÁNH GIA THẤT A – Mt 2,13-15.19-23).*

“Sứ thần Chúa hiện ra với ông Giuse trong giấc mơ và bảo ông ...”  
(Mt 2,13.19)

Một chuỗi hình ảnh hay ý tưởng chạy qua tâm trí một người đang ngủ. Một phương cách qua đó sứ điệp thần linh có thể được truyền tải khi người tiếp nhận đang ngủ. Thiên Chúa có thể chuyển thông trực tiếp trong giấc mơ, hay cũng cần được giải thích.

Thông tin trực tiếp qua giấc mơ : cho vua Avimélec (St 20,36), cho ông Laban (St 31,24, vua Saulê muốn mà không được (1Sm 28,6-15), cho vua Salômon (1V 3,5-15), cho ông Giob (G 33,14-15), cho thánh Giuse (Mt 1,20 2,12-13.19-20.22).



Những giấc mơ với những hình ảnh khác thường : Ông Giob mơ thấy chiếc thang bắc từ đất tới trời (St 28,12-15), thấy những con dê đực vằn, lốm đốm và khoang ... (St 31,10-13); ông Giuse mơ thấy những bó lúa, mặt trời, mặt trăng (St 37,5-7.9); quan chánh tể mơ thấy một cây nho ... (St 40,9-10) và quan chánh ngự thiện mơ thấy những giỏ bánh (St 40,16-17); các giấc mơ của vua Pharaô về những con bò mập và gầy, những bông lúa mảy và lép (st 41,1-7) ông Ghitôn mơ thấy chiếc bánh lăn tới và làm sập lều quân Mađian (Tl 7,13); Vua Nabucôđônôso mơ thấy pho tượng kỳ quái (Đn 2,31-35) và cây bị đốn (Tl 4,10-17)

Thiên Chúa là nguồn để giải thích những giấc mơ kiểu ấy : Ông Giuse nói rõ : “Giải thích chẳng phải là việc của Thiên Chúa sao ?” (St 40,8) và ông đã giải thích các giấc mơ của hai bạn tù. “Có Đức Chúa Trời là Đáng mặc khải những điều bí nhiệm” (Đn 2,28) và nhờ Chúa soi sáng, tiên tri Daniel đã giải thích những giấc mơ của vua Nabucôđônôso.

Giải thích những hình ảnh khác thường : ông Giuse giải thích giấc mơ của quan chánh tể (St 40,12-13) và của quan chánh ngự thiện (St 40,18-19), của vua Pharaô (St 41,26-31); người đồng đội giải thích giấc mơ của ông Ghiton (Tl 7,14-19). Tiên tri Giêrêmia sánh các tiên tri giả như rơm rác (Gr 23,28), loan báo lời hứa phục hồi Giuđa (Gr 31,23-26). Tiên tri Daniel giải mộng cho vua Nabucôđônôso (Đn 2,36-45 và 4,19-26).

Mặc khải cho các tiên tri qua các giấc mơ : “Ta sẽ tỏ mình ra cho nó trong thị kiến, hoặc sẽ phán với nó trong giấc mộng” (Ds 12,6). “Con trai con gái các ngươi sẽ trở thành ngôn sứ, người già được báo mộng, thanh niên thấy thị kiến” (Ge 3,1). (x. Đn 1,17 2,19-23 Cv 2,17).

Các giấc mơ và các tiên tri giả : cần phải đề phòng và đừng nghe theo (Đnl 13,1-3), nhưng phải gắn bó với Thiên Chúa (Đnl 13,5). “chúng kẻ cho nhau nghe những giấc chiêm bao có ý làm cho dân Ta quên bằng danh Ta mà nhớ Baal” (Gr 23,25-27.32 x. Gr 27,9 29,8-9 Dcr 10,2).

Các giấc mơ thông thường : không phải mỗi giấc mơ đều chuyển tải những thông tin của Thiên Chúa. Phần lớn các giấc mơ là một phần trong tiến trình tự nhiên của giấc ngủ. “... mọi kẻ đang tiến đánh, công hãm và siết chặt thành, sẽ tan biến như chiêm bao, như giấc mộng đêm trường ...” (Is 29,7-8). “Nếu con nói : giường con nằm sẽ an ủi con, nơi con nghỉ sẽ làm dịu đi tiếng con than thở, thì khi ấy, Ngài sẽ làm con kinh hoàng vì giấc mộng, làm con hoảng sợ vì thị kiến. (G 7,13-14 x. Tv 73,20 Gv 5,6 Is 56,10).

## CHIÊM TINH THUẬT

(LỄ HIỂN LINH A – Mt 2,1-12)

“Khi Đức Giêsu ra đời tại Belem ... có mấy nhà chiêm tinh từ phương Đông đến Giêrusalem ...” (Mt 2,1).

Chiêm tinh thuật học hỏi về các vì sao và các hành tinh, dựa trên giả thuyết của lương dân cho rằng các tinh tú thể hiện một ảnh hưởng quyết định trên định mệnh loài người. Thánh Kinh bác bỏ những tin tưởng như thế, khi nhấn mạnh uy quyền tối thượng toàn diện của Thiên Chúa đối với trọn vẹn cuộc tạo dựng của Ngài.

Chiêm tinh thuật phải bị loại bỏ :

- Việc thờ kính các thiên thể bị cấm đoán : “khi anh em ngược mắt lên trời và thấy mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao, toàn thể thiên binh, thì đừng bị lôi cuốn mà sụp xuống lạy và phụng thờ chúng. Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, đã phân chia cho chúng mọi dân thiên hạ” (Đnl 4,19). Vương quốc Israel suy tàn vì “họ đã bỏ tất cả các mệnh lệnh của Đức Chúa, và họ đã đúc cho mình hình tượng hai con bê, họ đã dựng cột thờ, sụp xuống lạy toàn thể thiên binh và phụng thờ Baal” (2V 17,16). Tại Giuđa, vua Monasse “xây lại những nơi cao mà vua cha là Khitkia đã phá hủy, vua lập các tế đàn kính Baal, dựng một cột thờ như vua Israel là Akháp đã làm, sụp lạy toàn thể các thiên binh và phụng thờ chúng ... Trong hai sân của Nhà Đức Chúa vua đã xây các tế đàn kính toàn thể thiên binh” (2V 21,3.5 // 2Sb 3,3-5). Cải cách tôn giáo ở Giuđa, vua Giôsigia “truyền cho các thượng tế Khikigiahu, cho các tư tế bậc hai và các tư tế canh ngưỡng cửa, phải đem ra khỏi đền thờ Đức Chúa mọi đồ vật đã làm để kính thần Baal, thần Asêra và toàn thể thiên binh, vua dẹp bỏ những con ngựa mà các vua Giuđa đã dâng kính mặt trời...” (2V 23,4.11). Ông Giôbia biện hộ : “phải chăng tôi thấy ánh mặt trời rực rỡ và vàng trắng lộng lẫy huy hoàng mà lặng lẽ để cho lòng bị lôi cuốn và đưa tay lên miệng mà hôn ? Nếu thế thì đó cũng là tội ác đáng trừng phạt, vì tôi đã dám chối bỏ Thiên Chúa, đáng ngự chôn trời cao” (G 31,26-28) (x. Ed 8,16-18 Xp 1,5).

- Việc tra cứu các vì sao bị kết án : “đâu cả rồi, mấy ông xem số tử vi, mấy thầy chiêm tinh, mấy kẻ cứ đến kỳ tân nguyệt lại báo cho người rõ những gì sẽ xảy đến ? Tất cả hãy đứng lên nào, hãy cứu chữa người đi !” (Is 47,13 x. Gr 8,2)

Chiêm tinh thuật thời tiên tri Daniel : Vua Nabucôđônôso chiêm báo thấy pho tượng kỳ quái và đã hỏi các pháp sư (Đn 2,1-13). Vua Nabucôđônôso lại mơ thấy một cây cao lớn mạnh, ngọn chạm tới trời bị chặt bỏ đi. Ông đã thỉnh vấn các pháp sư, những nhà chiêm tinh và các thầy bói (Đn 4,1-7). Vua Bênsatxa trong cơn say đã thấy những ngón tay viết lên tường những chữ lạ và cho triệu tập các pháp sư, các nhà chiêm

ting và thầy bói để hỏi (Đn 5,1-8). Dĩ nhiên, các pháp sư, các nhà chiêm tinh và thầy bói đã không giải thích được.

Khi Chúa Giêsu ra đời, các nhà chiêm tinh đã đến thờ lạy Người “khi Đức Giêsu ra đời tại Bêlem miền Giudê thời vua Hêrôđê trị vì, có mấy nhà chiêm tinh từ phương Đông đến Giêrusalem và hỏi : Đức Vua dân Do thái mới sinh hiện ở đâu ? Chúng tôi đã thấy vì sao của Người xuất hiện ở phương Đông nên chúng tôi đến bái lạy Người ...” (Mt 2,10).

## **CHÚA GIÊSU KITÔ VÂNG PHỤC** (CHÚA GIÊSU CHỊU PHÉP RỬA A – Mt 3,13-17)

“... chúng ta nên làm như vậy để giữ trọn đức công chính” (Mt 3,17).

Chúa Giêsu Kitô vâng phục ý Chúa Cha, qua đó, Người hoàn tất việc cứu chuộc nhân loại. Đức Kitô cũng tỏ ra chính Người muốn tuân phục các quyền lực thế trần và làm gương cho các tín hữu bắt chước.

- Vâng phục là trọng tâm đời sống và tư tưởng Chúa Giêsu Kitô. Người nói : “lương thực của Thầy là thi hành ý muốn của Đấng đã sai Thầy, và hoàn tất công trình của Người” (Ga 4,34). Thư gửi người Do thái đặt vào miệng Người lời thưa với Chúa Cha : “Này con đây, Con đến để thực thi ý Ngài” (Dt 10,9 Mt 3,15 8,9-10 // Lc 7, 8-9 Ga 5,30 6,38 14,31 Dt 10,7 Tv 40,7-8).

- Sự vâng phục của Chúa Giêsu Kitô đòi Người trả giá cao là hy sinh chính mình, và Người vẫn chấp nhận : “Lạy Cha, nếu con cứ phải uống chén này mà không sao tránh khỏi, thì xin vâng ý Cha” (Mt 26,39 // Mc 14,36 // Lc 22,47), “Người lại còn hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự” (Pl 2,8 x. Is 50,56 53,10-12 Mt 16,23 // Mc 8,31 // Lc 9,22 Ga 10,18 Dt 5,8).

- Sự vâng phục của Chúa Giêsu Kitô là thiết yếu trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa : “.. cũng như vì một người duy nhất đã không vâng lời Thiên Chúa, mà muôn người thành tội nhân, thì nhờ một người duy nhất đã vâng lời Thiên Chúa muôn người cũng sẽ thành người công chính” (Rm 5,18-19 x. Mt27,40-42 // Mc 15,30-31 // Lc 23,35-37 Lc 24,26 Ga 17, 2-4.26 19,30).

Chúa Giêsu tuân phục trong những quan hệ nhân loại :

- Đối với cha mẹ : “Sau đó, Người đi xuống cùng cha mẹ, trở về Nazareth và hằng vâng phục các ngài” (Lc 2,51).

- Đối với các nhà cầm quyền trần thế, như việc nộp thuế (Mt 17, 24-27 22,17-21 // Mc 12, 15-17 // Lc 20, 22-25).

- Đối với lề luật Do thái; như Người xác định : “Anh em đừng tưởng Thầy đến để bãi bỏ luật Môsê hoặc lời các tiên tri, Thầy đến không phải là để bãi bỏ, nhưng là để kiện toàn ...” (Mt 5,17-18 x. Mt 22,37-40 // Mc 12,29-31 // Lc 10,26-28 Mc 2, 23-28 Ga 7,19 10, 37-38).. Dĩ nhiên Người gắn bó và tuân phục, như việc giữ ngày Sabbath chẳng hạn.

Các tín hữu cần theo gương vâng phục của Chúa Giêsu Kitô :

- Vâng phục ý muốn Thiên Chúa là điều tối quan trọng ; như Chúa Giêsu Kitô nói với người thanh niên giàu có : “nếu anh muốn vào cõi sống, thì hãy giữ các điều răn” (Mt 19,17 x. Mt 7,21 12,50 // Mc 3,35 // Lc 8,21 Ga 15,10 Ep 6,6).

- Vâng phục như Đức Kitô là bày tỏ tình yêu đối với Chúa : “Yêu thương là sống theo các điều răn của Thiên Chúa” (2Ga 6 x. Ga 14,15.20-21 15,12).

- Sự vâng phục có thể tạo nên đặc trưng của đời sống người tín hữu. Thánh Phaolô biện bạch : “Nhờ Người, chúng tôi đã nhận được đặc ân và chức vụ Tông Đồ, làm cho hết thảy các dân ngoại vâng phục Tin Mừng hầu danh Người được rạng rỡ” (Rm 1,5 x. Cv 5,29 2Cr 2,9).

## **TIN MỪNG VÀ NHỮNG LỜI HỨA**

*(CN 2 TN A – Ga 1, 29-34)*

“Đây là chiên Thiên Chúa, Đáng xóa tội trần gian” (Ga 1,29)

Đối với tất cả những ai tin và tuân phục những đòi hỏi của Tin Mừng, các lời hứa của Tin Mừng gom lại trong việc tha tội, đời sống mới trong Chúa Giêsu Kitô và được nhận vào gia đình Thiên Chúa.

Việc tha tội :

- Tội của dân Chúa bị gán cho Con Thiên Chúa, như lời vị Tiên Hô giới thiệu về Chúa Giêsu Kitô : “Đây là Chiên Thiên Chúa, Đáng xóa bỏ tội trần gian” (Ga 1,29) “Sự thật, chính Người đã mang lấy những bệnh tật của chúng ta, đã gánh chịu những đau khổ của chúng ta ...” (Is 53,46 x. Lc 24,46-47 Cv 5,30-32 13,38 Tt 2,13-14 Dt 5,28 1Pr 2,24).

- Sự chính trực của Con Thiên Chúa được gán cho dân Thiên Chúa. Thánh Phaolô viết : “... trong Tin Mừng, sự công chính của Thiên Chúa được mặc khải, nhờ đức tin để đưa đức tin, như có lời chép : Người công chính nhờ đức tin sẽ được sống” (Rm 1,16-17 x. Rm 3,21-26 9,30 Pl 3,7-9).

Bình an với Thiên Chúa : “một khi đã được nên công chính nhờ đức tin, chúng ta được bình an với Thiên Chúa, nhờ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta ...” (Rm 5,1-2) chính Chúa Giêsu phán : “Thầy để lại bình an cho anh

em, Thầy ban cho anh em bình an của Thầy, Thầy ban cho anh em không theo kiểu thế gian” (Ga 14,27 x. Rm 8, 1-4. 31-35).

Ơn tái sinh, như thánh Phêrô viết : “Anh em đã được tái sinh, không phải do hạt giống mục nát, mà là do hạt giống bất diệt, thì lời Thiên Chúa hằng sống và tồn tại mãi mãi ... Đó chính là Lời đã được loan báo cho anh em như một Tin Mừng (1Pr 1,23-25). Chúa Giêsu phán : “... những ai tin vào danh Người thì Người cho họ quyền trở nên con Thiên Chúa. Họ được sinh ra, không phải do khí huyết, cũng chẳng do ý muốn của nhục thể, hoặc do ước muốn của con người đàn ông, nhưng do bởi Thiên Chúa” (Ga 1,12-13); “không ai có thể vào Nước Thiên Chúa, nếu không sinh ra bởi Nước và Thánh Thần...” (Ga 3,5-8 x. Gc 1,18).

Được sống đời đời : “... Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời ...” (Ga 3,14-16). “Ở nơi Người là sự sống, và sự sống là ánh sáng cho nhân loại” (Ga 1,4 x. Ga 6, 68-69). “Tôi đến để cho chiên được sống và sống dồi dào” (Ga 10,10 x. Ga 20,31 1Ga 1,1-2). “Ai có Chúa Con thì có sự sống, ai không có Con Thiên Chúa thì không có sự sống” (1Ga 5,12).

Ơn Chúa Thánh Thần. Thánh Phêrô nói : “Anh em hãy sám hối, và mỗi người hãy chịu phép rửa nhân danh Đức Giêsu Kitô, để được ơn tha tội, và anh em sẽ lãnh nhận được ân huệ là Thánh Thần” (Cv 2,38). Tiên tri Giôen tiên báo : “Ta sẽ đổ Thần Khí Ta trên hết thảy người phàm ...” (Ge 3,1-5). “Kinh Thánh đã nói : từ lòng Người, sẽ tuôn chảy những dòng nước hằng sống. Đức Giêsu muốn nói về Thần Khí mà những kẻ tin vào Người sẽ lãnh nhận ...” (Ga 7,37-39 x. Cv 8,14-17 19,1-7).

Được nhận vào gia đình Thiên Chúa : “... phàm ai được Thần Khí Thiên Chúa hướng dẫn, đều là con cái Thiên Chúa, phần anh em, anh em đã không lãnh nhận Thần Khí khiến anh em trở thành nô lệ và phải sợ sệt như xưa, nhưng là Thần Khí làm cho anh em nên nghĩa tử, nhờ đó chúng ta được kêu lên : Abba, Cha ơi ...” (Cv 8,12-17 x. Ga 1,12-13 1 3,26 4,4-6 Ep 1,5).

## TÙ NHÂN

(CN 3 TN A – Mt 4,12-23)

“Khi Đức Giêsu nghe tin ông Gioan đã bị nộp ...” (Mt 4,12)

Tù nhân là những người bị tước bỏ tự do và bị giam ngục với ý họ.

Người ta bị giam tù vì giận dữ, ghen tương, oán ghét; ông Giuse bị các anh “ném xuống cái giếng đá cạn, không có nước” (St 37,24). “Vua Babylon cho điệu Xitkigiahu về Babylon và giam ông trong nhà tù cho đến ngày ông chết” (Gr 52,11). (x. St 39,20 : ông Giuse ; St 40,3 : quan chánh chức tử và chánh ngự thiện ; St 42,18-24 ông Giuse bắt tù anh em; Tl 16, 21.25 : Ông Samson; 2V 17,4 Vua Hôê; 2V 25,18 : các tư tế Xoragia, Xophangiahu và ba tư tế canh ngưỡng cửa ; 2Sb 28,5-17 vua Akhát và một số đông; 2Sb 33,11 : vua Monase; Is 14,17 10,4 Kb 1,4).

Dân bị bỏ tù vì sống vô luật pháp : “Ai không giữ lẽ luật của Thiên Chúa của ông và luật của vua, thì phải trừng trị thích đáng : như xử tử, hoặc trục xuất hoặc phạt tiền, hay bỏ tù” (Er 7,26). “Khi ấy có một tên tù khét tiếng, tên là Baraba” (Mt 27,16 // Mc 15,6-7 // Lc 23,19 x. Xh 12,29 Is 42,22-24).

Dân bị tù tội vì trung tín với Thiên Chúa :

- Ông Mikhagiohu (1V 22,27 // 2Sb 18,26).
- Thầy chiêm Khanani của vua Asa (2Sb 16,10)
- “Ngôn sứ Giêrêmia bị nhốt trong sân vệ binh tại cung điện vua Giuđa” (Gr 32,2 33,1). “Các thủ lãnh giận dữ với ông Giêrêmia. Họ đánh ông rồi giam ông tại nhà thư ký Giôhônathan, bởi vì họ đã biến nhà ấy thành nhà tù ...” (Gr 37, 15.18.21). “Họ liền điệu ông Giêrêmia đi, và bỏ ông xuống một cái hầm nước ...” (Gr 38,6.9) (x. Gr 39,15).
- Ông Gioan Tẩy Giả : “Đức Giêsu nghe tin ông Gioan đã bị nộp” (Mt 4,12 // Mc 1,14). “Ông Gioan lúc ấy đang ngồi tù ...” (Mt 11,4). “Vua Hêrôđê đã bắt ông Gioan và tống ngục ...” (Mt 14,3 // Mc 6,17 x. Mt 14,10 // Mc 6,27 Lc 3,20).
- Các tông đồ : “Họ bắt các tông đồ, nhốt vào nhà tù công cộng” (Cv 5,18)
- Thánh Phêrô : “Đang khi ông Phêrô bị giam giữ như thế thì Hội Thánh không ngừng dâng lên Thiên Chúa lời cầu nguyện khẩn thiết cho ông” (Cv 12,5).
- Các tín hữu kitô buổi sơ khai : “Hội Thánh tại Giêrusalem trải qua một cơn bắt bớ dữ dội ... còn ông Saolô đến từng nhà, lôi cả đàn ông đàn bà tống ngục” (Cv 8,1.3 x. Cv 9,21 22,4.19 26,10 Dt 10,34).
- Thánh Phaolô : Bị bắt vào đồn ... (Cv 22,24) bị giải đi Xêdarê (Cv 23,23-24) bị giam ở Rôma (Cv 28,16). Chính thánh nhân nói về tình trạng tù tội và bị hành hạ phải chịu (2Cr 6,5 11,23 Ep 3,1 4,1 Plm 1).
- Thánh Phaolô và Silar (Cv 16,23-24).
- Ông Anittakhô (Cl 4,10).

- Ông Êpaphur (Plm 23)

- Các tổ phụ (Dt 11,36).

Việc giam hãm được dùng làm biểu tượng và có tính cách thú vị (Gl 3,22-23 x. Tv 142,8 Is 24,22 42, 6-7.22 Ed 19,9 Dcr 9,11-12 Mt 18,30).

Thiên Chúa không bỏ rơi các tù nhân (Tv 79,11 x. St 39,21 Tv 68,7 69,34 102,21 107, 10 146,7 Is 49,8-9 61,1 Ac 3,31-36).

Các kitô hữu cần quan tâm săn sóc tù nhân (Dt 13,3 x. Mt 25,36.39-43).

## **BÀI GIẢNG TRÊN NÚI**

*(CN 4 TN A – Mt 5,1-12a)*

“Đức Giêsu lên núi ... Người lên tiếng dạy họ rằng ...” (Mt 5,1-2)

Bài giảng trên núi là một tổng hợp giáo trình của Chúa Giêsu Kitô về tính chất người môn đệ. Nó bàn về sự chính trực người môn đệ phải có, các bổn phận tôn giáo họ phải thực hiện và phúc lành lẫn gian khổ họ phải trải qua khi theo Đức Kitô. Đây có thể coi là cuốn bách thư về bản chất và đời sống trong Nước Chúa.

Nơi ban bố bài giảng trên núi được hai thánh sử ghi lại : Mt 5,1 và Lc 6,17. Có thể Chúa Giêsu Kitô đã dạy một vấn đề ở hai nơi khác nhau như thường thấy trong việc rao giảng. Thánh Matthêu viết về nơi Chúa Giêsu giảng là “núi” hẳn để gọi lại nơi ông Môsê đã nhận luật Chúa (Xh 19) và giới thiệu Chúa Giêsu là vị Thầy sắp ban luật mới. Thánh Luca lại mô tả nơi Chúa Giêsu ban bố “bài giảng trên núi” ở “chỗ đất bằng”, cho đông đảo môn đệ và đoàn lũ dân chúng, vì Tin Mừng cần được mọi người nghèo nhận ra.

Giáo huấn của Bài giảng trên núi :

- Đó là những phúc lành của người được sống trong nước Chúa (Mt 5,1-12 // Lc 6,20-23).
- Các môn đệ Chúa Giêsu Kitô, những người được phúc lành nước Chúa, phải có một ảnh hưởng tích cực muối cho đời và ánh sáng cho trần gian (Mt 5,13-16 x. Mc 9,50 Lc 14,34-35).
- Mỗi tương quan sứ điệp của Chúa Giêsu Kitô với luật Môsê : “Thầy đến không phải để bãi bỏ, nhưng là để kiện toàn” (Mt 5,17-21).
- Các môn đệ Chúa Giêsu Kitô phải cho thấy một chiều sâu mới của sự chính trực “hơn các kinh sư và người Phariseu” (Mt 5,20) và “như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện” (Mt 5,48).

- Sự chính trực đòi hỏi các môn đệ Chúa Giêsu Kitô : không chỉ “chớ giết người” mà còn không được “giận người anh em” không được “mắng”, “chửi” và “bất bình” với anh em (Mt 5,21-24 Xh 20,13 Mt 5,25-26 Lc 12,57-59); không chỉ “chớ ngoại tình” mà còn không được “thèm muốn ...” (Mt 5,27-30 Xh 20,14); phải chung thủy trong hôn nhân (Mt 5,31-32 19,9 Mc 10,11-12 Lc 16,18); phải giữ trọn lời thề (Mt 5,33-37); chớ trả thù nhưng còn phải yêu mến cả bạn lẫn thù (Mt 5,38-48 // Lc 6,29-30).
- Khi thực thi các bổn phận đạo đức, các môn đệ Chúa Giêsu Kitô chỉ tìm làm vui lòng Chúa (Mt 6,1), không khoe khoang khi bố thí (Mt 6,2-4) khi cầu nguyện (Mt 6,5-8), khi ăn chay (Mt 6,16-18).
- Phải biết đánh giá nước trời hơn mọi sở hữu vật chất (Mt 6,19-21 // Lc 12,33-34 Mt 6,24-34 // Lc 12,22-31).
- Môn đệ Chúa Giêsu Kitô không được xét đoán (Mt 7,1-5 // Lc 6,41-42).
- Môn đệ Chúa Giêsu Kitô cần cầu xin và tin tưởng sẽ được nhậm lời (Mt 7,7-12 // Lc 11,9-13). Có một biểu mẫu để cầu nguyện, kinh lạy Cha (Mt 7,9-15 // Lc 11,2-4).
- Môn đệ chân chính phải biết vâng theo giáo huấn của Chúa Giêsu Kitô (Mt 7,21 x. Mt 7,15-20.24-27 // Lc 6,47-49).

Đặc tính của giáo huấn Chúa Giêsu Kitô trong bài giảng trên núi là “dân chúng sùng sốt về lời giảng của Người, vì Người giảng dạy như một Đấng có thẩm quyền, chứ không như các kinh sư của họ” (Mt 7,28-29).

## **ÁNH SÁNG VÀ DÂN THIÊN CHÚA**

*(CN 5 TN A – Mt 5,13-15)*

“Chính anh em là ánh sáng cho trần gian” (Mt 5,14).

Thánh Kinh thường dùng ánh sáng làm biểu tượng cho dân Chúa, nhất là cho cách thế mà các tín hữu có thể và phải phản ánh vinh quang Thiên Chúa trong thế gian tội lỗi.

Dân Chúa là ánh sáng thế gian. “Chính anh em là ánh sáng cho trần gian. Một thành xây trên núi không tài nào che giấu được. Cũng chẳng có ai thấp đèn rồi lại để dưới cái thùng, nhưng đặt trên đế, và đèn soi chiếu cho mọi người trong nhà. Cũng vậy, ánh sáng của anh em phải chiếu giải trước mặt thiên hạ, để họ thấy những công việc tốt đẹp anh em làm, mà tôn vinh Cha của anh em, Đấng ngự trên trời” (Mt 5,14-16 x. Tv 37,5-6 Cn 4,18 13,9 Is 58,8-10 60,1-5 62,1 Đn 12,3 Lc 2,32 Cv 13,47).



Những mẫu gương của các tín hữu hành động như ánh sáng cho thế gian : Ông Môsê trên núi Sinai (Xh 34, 29-30.35); nhà cai trị chính trực mà Đức Giêsu Kitô đã thực hiện đầy đủ (2 Sm 23,3-4); ông Giob như một nhà tư vấn (G 29,21-25); thánh Gioan Tẩy Giả (Ga 5,35); thánh Stêphanô (Cv 6,15); giáo đoàn Philipphê (Pl 2,15).

Thiên Chúa là nguồn ánh sáng của dân Ngài :

- Thiên Chúa và luật của Ngài là nguồn ánh sáng : “Chúa là nguồn ánh sáng và ơn cứu độ của tôi, tôi còn sợ người nào ? Chúa là thành bảo vệ đời tôi, tôi khiếp gì ai nữa ?” (Tv 27,1). “Đức Chúa là Thượng Đế, Người giải sáng trên ta. Tay cầm lá, hãy sắp thành đám rước đến bên cạnh bàn thờ” (Tv 118,27). “Lạy Đức Chúa ... những ai yêu mến Ngài, xin dạy họ rạng rỡ như mặt trời hừng đông” (Tl 5,31). “... nếu anh dang tay hướng thẳng về Người ... đời anh sẽ huy hoàng hơn mặt trời chính Ngọ, và tháng ngày tăm tối sẽ trở thành như những buổi bình minh” (G 11,13-17 G 22, 27-28). “Huân lệnh Chúa hoàn toàn ngay thẳng, làm hoan hỷ cõi lòng. Mệnh lệnh Chúa xiết bao minh bạch, cho đôi mắt rạng ngời” (Tv 19,9 x. Tv 34,5 56,14 97,11 Cn 6,234 Gv 8,1 Is 60,19-20 Ga 1,5).

- Tin Mừng về ơn tha thứ là nguồn ánh sáng : “Ta sai người đến với chúng để mở mắt cho chúng, khiến chúng rời bóng tối mà trở về cùng ánh sáng, thoát khỏi quyền lực Satan mà trở về cùng Thiên Chúa. Như vậy, nhờ tin vào Ta, chúng sẽ được ơn tha tội và được phần gia tài cùng với các người đã được thánh hiến” (Cv 26,17-18). “Người đã tha cho tôi khỏi sa xuống hố và cho được sống để nhìn thấy ánh quang ...” (G 33,28-30). “Giữa tối tăm bừng lên một ánh sáng chiếu rọi kẻ ngay lành; đó là người từ bi nhân hậu và công chính” (Tv 112,4). “Dân đang bước đi giữa tối tăm, đã thấy một ánh sáng huy hoàng, đám người sống trong vùng bóng tối, nay được ánh sáng bừng lên chiếu rọi” (Is 9,1 x. Is 29,18 Mt 4,16 Ga 3,19-21 Ep 1,18 5,27 Dt 6,4 10,32).

Dân Thiên Chúa được mời gọi sống trong ánh sáng của Chúa : “xưa anh em là bóng tối, nhưng bây giờ, trong Chúa, anh em lại là ánh sáng. Vậy anh em hãy ăn ở như con cái ánh sáng ...” (Ep 5,8-14). “Nếu chúng ta đi trong ánh sáng, cũng như Thiên Chúa hằng ngự trong ánh sáng, thì chúng ta được hiệp thông với nhau, và máu Đức Giêsu, Con của Người, thanh tẩy chúng ta sạch hết mọi tội lỗi” (1Ga 1,7) “Ngài quả là nguồn sống, nhờ ánh sáng của Ngài, chúng con được nhìn thấy ánh sáng” (Tv 36,10 x. Tv 89,16 Is 2,5 Lc 16,8 Ga 9,4 12,35-36 Rm 13,12 1Tx 5,5-6 1Ga 3,8-10).

# LUẬT VÀ THÁI ĐỘ CỦA CHÚA GIÊSU KITÔ

(CN 6 TN A – Mt 5,17-37)

“Thầy đến không phải để phá bỏ luật Môsê, nhưng là để kiện toàn”  
(Mt 5,17)

Chúa Giêsu Kitô chấp nhận uy quyền của Cựu Ước và coi mình là người đến để kiện toàn mục tiêu của Cựu Ước.

Những cuộc tranh luận của Chúa Giêsu Kitô với các người Pharisêu và các luật sĩ.

- Các người Pharisêu và các luật sĩ tố cáo các môn đệ Chúa Giêsu Kitô không tuân giữ truyền thống : “Người Pharisêu và kinh sư hỏi Đức Giêsu : sao các môn đệ của ông không theo truyền thống của tiền nhân, cứ để tay ô uế mà dùng bữa” (Mc 7,5 // Mt 15,2).
- Chúa Giêsu Kitô tố cáo các người Pharisêu và luật sĩ giả hình : “... các ông gạt bỏ điều răn của Thiên Chúa, mà duy trì truyền thống loài người được tuân giữ hơn là chính luật Thiên Chúa : “ông Môsê đã dạy rằng : người hãy thờ cha kính mẹ ... và các ông không để cho người ấy làm gì để giúp cha mẹ nữa ... các ông còn làm nhiều điều khác giống như vậy” (Mc 7,10-13 // Mt 15,3-6). Thánh Matthêu (23,1-36). Thánh Marcô (12,38-39) và Thánh Luca (20,45-46) liệt kê một số những giáo huấn sai lạc của họ chỉ vì giả hình và tham lam.
- Các người Pharisêu tố cáo Chúa Giêsu phá đổ luật nghỉ ngày Sabát : “vào ngày Sabát, đi băng qua một cánh đồng lúa. Dọc đường, các môn đệ bắt đầu bứt lúa, người Pharisêu liền nói với Đức Giêsu : ông coi, ngày Sabát mà họ làm gì kia ? Điều ấy đâu được phép !” (Mc 2,23-24 // Mt 12,1-2 // Lc 6,1-2).
- Và Chúa Giêsu Kitô cho thấy uy quyền của Ngài trên ngày Sabát : “Con Người làm chủ luôn cả ngày Sabát” (Mc 2,28 // Mt 12,8 // Lc 6,5).
- Chúa Giêsu Kitô thách thức các nhà lãnh đạo suy nghĩ về các nguyên lý chứ không phải chỉ về lề luật; “Người nói với họ : Ngày Sabát, được phép làm điều lành hay điều dữ, cứu mạng người hay giết đi ? Nhưng họ làm thinh” (Mc 3,4// Lc 6,9 // Mt 12,11-12 x. Lc 13,10-17 : chữa lành một phụ nữ còng lưng ngày Sabát).

Chúa Giêsu đến kiện toàn lề luật, Ngài phán : “anh em đừng tưởng Thầy đến để bãi bỏ luật Môsê hoặc lời các tiên tri. Thầy đến không phải để bãi bỏ, nhưng là để kiện toàn” (Mt 5,17 x. Mt 5,21-22 Lc 20,13; Mt 5,27-28 Xh 20,14 cần vượt qua từ ngữ để hiểu ý nghĩa của lề luật).

Ngài còn xác quyết tính vững chắc lâu bền của lề luật : Thầy bảo thật anh em trước khi trời đất qua đi, thì một chấm một phết trong lề luật cũng

sẽ không qua đi, cho đến khi mọi sự được hoàn thành” (Mt 5,18-19 // Lc 10,25-28 // Mt 22,37-39 // Mc 12,29-34 Lc 10,29-37 16,16).

Chính Chúa Giêsu Kitô tuân phục lề luật và các lệnh truyền trong việc :

- Tôn kính cha mẹ (Lc 2,41-51).
- Chịu phép rửa (Mt 3,13-15).
- Chống lại cơn cám dỗ (Lc 4,1-12 // Mt 4,1-11 // Mc 1,12-13).
- Giữ luật mừng lễ Vượt qua (Lc 22,7-8).
- Vâng phục ý muốn Thiên Chúa (Mt 26,39 // Mc 14,35-36 // Lc 22,41-42).

## TRẢ THÙ

(CN 7 TN A – Mt 5, 38-48)

“Thầy bảo anh em : đừng chống cự người ác” (Mt 5,39)

Thánh Kinh dạy rằng thật là sai lầm khi đánh trả hay lấy ác báo ác, cách tức thời hay về sau này. Công lý phải được thực hiện, nhưng bởi tay Chúa hay những quyền lực được Thiên Chúa trao ban.

Giáo huấn Cựu Ước về việc trả thù :

- Việc trả thù bị cấm trong Cựu Ước : Với Cain sợ bị báo thù “Đức Chúa phán với ông : không đâu ! Bất cứ ai giết Cain sẽ bị trả thù gấp bảy. Đức Chúa ghi dấu trên Cain, để bất cứ ai gặp ông khỏi bị giết” (St 4,14). “Người không được trả thù, không được oán hận những người thuộc về dân ngoại. Người phải yêu đồng loại như chính mình” (Lv 19,18 x. Đnl 19,5-7, 11-13 23,7 Cn 20,22 24,23 Gr 29,8).
- Luật báo thù (lex talionis) : “mạng đền mạng, mắt đền mắt, răng đền răng, tay đền tay, chân đền chân” (Xh 21,23-25) không phải luật để người ta trả thù nhau, nhưng là để bảo đảm cho sự trừng phạt không bất công hoặc do ác ý (x.Lv 24,17-21 Đnl 19,18-21).

Việc trả thù cá nhân bị ngăn cấm trong Tân Ước :

- do Chúa Giêsu Kitô (Mt 5,38-45 x. Lc 6,27-.38).
- do các tông đồ : “Đừng lấy ác báo ác, hãy chú tâm vào những điều mọi người cho là tốt” (Rm 12,17 x 2Tx 5,15 1Pr 3,9 1Cr 13,4-5).

Những hậu quả tai hại của việc trả thù được làm rõ trong cuộc đời của ông Samson, khi ông thiêu hủy mùa màng của người Philitinh (Tl 15,1-8) khi họ lên đóng trại ở Giuđa và tràn ra tới Lekhi để tìm bắt trời ông (Tl 15,9-10).

Những phương cách khác thay cho trả thù :

- Tránh xa để khỏi bị vướng mắc, bằng cách “Hãy làm tất cả những gì anh em có thể làm, để sống hòa thuận với mọi người” (Rm 12,18), “trước hết, anh em hãy lấy tình yêu thương nhau, vì lòng yêu thương che phủ muôn vàn tội lỗi” (1Pr 4,8).
- Trốn thoát khi bị tấn công : “Khi người ta bách hại anh em trong thành này, thì hãy trốn sang thành khác” (Mt 10,23), như khi người ta xô Chúa Giêsu xuống vực thì : “Người băng qua giữa họ mà đi” (Lc 4,29-30).
- Chấp nhận sự bất công : “Tại sao anh em chẳng thà chịu bất công” (1Cr 6,7). Lý do để có thể kiên trì chịu sỉ nhục, bị hành hạ ... bởi biết rằng mình có những của vừa quý giá hơn lại vừa bền vững” (Dt 10,32-34).
- Sử dụng lẽ luật, như Thánh Phaolô nại đến quyền công dân Rôma (Cv 22,25). Tiến tới luật vĩnh cửu, luật Tin Mừng (1Cr 6,1-6).
- Tha thứ là nêu gương thứ tha, như Chúa Giêsu đã cầu nguyện : “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm” (Lc 23,34) hay như thánh Stêphanô : “Lạy Chúa, xin đừng chấp họ tội này” (Cv 7,59-60), “kẻ thù người có đói, hãy cho nó ăn, có khát, hãy cho nó uống; làm như vậy, người sẽ chất than hồng lên đầu nó. Đừng để cho sự ác thắng được mình, nhưng hãy lấy thiện mà thắng ác” (Rm 12,19-21 x. Cn 25,21-22).

Thiên Chúa sẽ minh xét dân Người : “chẳng lẽ Thiên Chúa lại không minh xét cho những kẻ Người đã tuyển chọn, ngày đêm hằng kêu cứu Người sao ? Lẽ nào Người bắt họ chờ đợi mãi ? Thầy nói cho anh em biết, Người sẽ mau chóng minh xét cho họ” (Lc 18,7-8 x. Đnl 32,43 1Sm 24,12 2V 9,7 Tv 18,48 Kh 6,10 19,2).

## **LO LẮNG**

(CN 8 TN A – Mt 6,24-34)

“Anh em đừng lo lắng về ngày mai” (Mt 6,25).

Lo lắng là một cảm giác khó chịu ưu tư về tương lai. Thánh Kinh cho thấy một cảm giác như vậy bắt nguồn từ sự thiếu tin tưởng vào Thiên Chúa và kế hoạch của Người.

Những nguyên do gây lo lắng :

- Vì quá quan tâm đến truyện trần gian : “Thầy bảo cho anh em biết : đừng lo cho mạng sống lấy gì mà ăn, cũng đừng lo cho thân thể lấy gì mà mặc. Mạng sống chẳng trọng hơn của ăn, và thân thể chẳng hơn áo mặc sao ?” (Mt 6,25 // Lc 12,12).”Vậy, anh em đừng lo lắng về ngày mai, ngày mai cứ để ngày mai lo. Ngày nào có cái khó của

ngày ấy” (Mt 6,34). “Kẻ được gieo vào bụi gai, đó là kẻ nghe lời, nhưng nổi lo lắng sự đời, và bả vinh hoa phú quý bóp nghẹt khiến lời không sinh hoa kết quả gì” (Mt 13,22 // Mc 4,19 // Lc 8,14 x. Lc 12,29 21,34 1Cr 7,33).

- Vì thiếu tin tưởng ở Chúa : “Anh em đừng xao xuyên hãy tin tưởng vào Thiên Chúa và tin vào Thầy” (Ga 14,1) “hãy xem chim trời ...” (Mt 6,26-32 // Lc 12,27-30) “Thưa Ngài, xin cứu chúng con, chúng con chết mất ! Đức Giêsu nói : sao nhát thế, hồi những người kém lòng tin ! Rồi Người trỗi dậy ngăn đê gió và biển , biển liền lắng như tờ” (Mt 8,25-26 // Mc 4,38-39 // Lc 8,24-25.x. Mt14,13 Mt 16,8).
- Vì bỏ Chúa : “Đức Chúa sẽ phân tán anh em vào giữa mọi dân, từ đầu đến cuối mặt đất, tại đó anh em sẽ phụng thờ các thần khác, là gỗ, là đá ... ở giữa các dân tộc ấy, anh em sẽ không được yên hàn và không có chỗ đặt chân, tại đó Đức Chúa sẽ làm cho lòng anh em xao xuyên, đôi mắt mỗi mòn, tâm hồn kiệt quệ” (Đnl 28,64-65 x. Ac 1,3 Ed 4,16-17 12,19).

Lo lắng làm cho dân xa rời Thiên Chúa : “Bọn gian ác sẽ bị diệt trừ, còn người trông đợi Chúa, sẽ được đất hứa làm gia nghiệp” (Tv 37,9). “Mỗi lo lắng trong lòng khiến con người suy sụp, nhưng những lời tử tế làm cho họ hân hoan” (Cn 12,25). “Những nổi lo lắng sự đời và bả vinh hoa phú quý bóp nghẹt, khiến lời không sinh hoa kết quả gì” (Mt 13,23 // Lc 8,14 x. Lc 10,40-42).

Lo lắng chỉ vô ích : “Hỏi có ai trong anh em, nhờ lo lắng, mà kéo dài đời mình thêm được dù chỉ một gang tay ? (Mt 6,27 // Lc 12,25). “chuyện xảy ra cho con người sau bao mối bận tâm và bao gian lao vất vả nó phải chịu dưới ánh mặt trời ? Phải, đối với con người ấy, trọn cuộc đời chỉ là đau khổ, bao công khó chỉ đem lại ưu phiền ! ...” (Gv 2,22-23)

Những phương thuốc chữa trị lo lắng ưu phiền

- Tập chú vào Thiên Chúa : Lạy Chúa, Ngài quyết giữ cho dân được an cư lạc nghiệp, vì họ tin vào Ngài” Is 26,3). “Trước hết anh em hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người, còn tất cả những thứ kia, Người sẽ thêm cho” (Mt 6,33 // Lc 12,31 x. Ga 17,7-8 Rm 8,6).
- Cầu nguyện : “hãy trút nhẹ gánh lo vào tay Chúa, Người sẽ đỡ đàn cho, chẳng để chính nhân phải nghiêng ngửa bao giờ” (Tv 55,23). “Anh em đừng lo lắng gì cả, nhưng trong mọi hoàn cảnh, anh em cứ đem lời cầu khẩn van xin và tạ ơn mà giải bày trước mặt Thiên Chúa, những điều anh em thỉnh nguyện ...” (Pl 4,6-7 x. Tv 94,18-19 139,23 1Pr 5,7).

## VÂNG LỜI THIÊN CHÚA

(CN 9 TN A – Mt 7,21-27)

“chỉ những ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời mới được vào Nước Trời mà thôi” (Mt 7,21).

Vâng lời Thiên Chúa là tự ý tuân phục và thực hiện ý Chúa. Thánh Kinh nhấn mạnh sự cần thiết phải tuân theo luật Chúa, đưa ra những mẫu gương, lý lẽ cũng như phần thưởng của việc tuân phục này.

Dân Chúa cần phải vâng lời Thiên Chúa : “Các ngươi phải đem ra thực hành các quy tắc của Ta, phải giữ và đem ra thực hành các quyết định của Ta và các ngươi sẽ được sống yên hàn trên đất ấy” (Lv 25,18). “Đức Chúa có ưa thích của lễ toàn thiêu và hy lễ như ưa thích người ta vâng lời Đức Chúa không ? Nay, vâng lời thì tốt hơn là dâng hy lễ, lắng nghe thì tốt hơn là dâng mỡ cừu” (1Sm 15,22 x. Đnl 26,16 32,46 Rm 6,16-18 1Pr 1,14-16).

- Những mẫu gương vâng lời trong Cựu Ước : St 6,22 : ông Nôê; St 12,1-4 : ông Abraham; Xh 40,16 : ông Môsê; Gn 3,3 : ông Giônã.
- Gương vâng lời của Chúa Giêsu Kitô : trong vườn Ghêtsimani Ngài đã cầu nguyện : “... xin đừng theo ý Con, mà xin theo ý Cha” (Mt 26,39 // Mc 14,36 // Lc 22,42). Sẵn sàng để bị trao nộp, Ngài nói : “... để cho thế gian biết rằng Thầy yêu mến Chúa Cha và làm đúng như Chúa Cha đã truyền cho Thầy” (Ga 14,31 x. Ga 17,4 Rm 5,19 Pl 2,8 Dt 5,8).

Chúa Giêsu Kitô được vâng phục :

- Bởi giông gió, sóng biển (Mt 8,26-27 // Mc 4,39-41 // Lc 8,24-25).
- Bởi các thân ô uế (Mc 1,27 // Lc 4,36).

Vâng lời và yêu mến : “ Nếu anh em yêu mến Thầy, anh em sẽ giữ các điều răn của Thầy” (Ga 14,15). “Quả thật, yêu mến Thiên Chúa là tuân giữ các điều răn của Người” (1Ga 5,3). “Thánh ý Chúa, trọn bề tuân giữ, hồn mến yêu hâm mộ chẳng rời” (Tv 119,167 x. 1Ga 2,3-5 3,10 2Ga 6).

Vâng lời và đức tin : “nhờ đức tin, ông Abraham đã vâng lời nghe tiếng Chúa gọi mà ra đi đến một nơi ông sẽ được nhận làm gia nghiệp, và ông đã ra đi mà không biết mình đi đâu” (Dt 11,8). Vâng lời Thiên Chúa chứng tỏ đức tin của một người vào Chúa Giêsu Kitô : “Không phải bất cứ ai thưa với Thầy : Lạy Chúa ! Lạy Chúa ! là được vào Nước Trời cả đâu. Nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời, mới được vào mà thôi” (Mt 7,21 x. Rm 1,5 Gc 2,14-26).

Thiên Chúa thưởng công cho những ai vâng lời Ngài : “Nếu các ngươi thật sự nghe tiếng Ta và giữ giao ước của Ta, thì giữa hết mọi dân, các ngươi sẽ là sở hữu của riêng Ta. Vì toàn cõi đất đều là của Ta” (Xh 19,5). “nếu anh em giữ các điều răn của Thầy, anh em sẽ ở lại trong tình thương của Thầy, như Thầy đã giữ các điều răn của Cha Thầy và ở lại trong tình thương của Người” (Ga 15,10 x. Đnl 5,29 1V 3,14 2V 18,5-7 Mt 7,21.24-25 // Lc 6,47-48 Mt 12,50 // Lc 8,21 Ga 12,26 14,21-23 21,4-6 1Ga 2,17).

Vâng theo lời Chúa : “Ai nghe những lời Thầy nói đây và đem ra thực hành, thì ví được như người khôn xây nhà trên đá ...” (Mt 7,24-27). “Anh em hãy đem lời ấy ra thực hành, chứ đừng nghe suông mà lừa dối chính mình” (Gc 1,22 x. Tv 119,9-11 Ga 3,3 Lc 11,28 Ga 17,6 Gc 2,14-20).

Mẫu gương của những người vâng lời Thiên Chúa : ông Nôe (St 6,8-9), ông Abraham (St 12,1-4 17,23). Tác giả thánh vịnh (Tv 119,30.99-105), các tông đồ (Cv 4,19-20 5,29) thánh Phaolô (Pl 3,7-14).

## **HOANG ĐỊA/ SA MẠC**

*(CN I CHAY A – Mt 4,1-11).*

“Sau khi chịu phép rửa, Đức Giêsu được Thần Khí dẫn vào hoang địa” (Mt 4,1)

Hoang địa là nơi đầy khắc nghiệt “Đức Chúa ở đâu ? Đấng đã đưa chúng ta từ đất Ai Cập đi lên, Đấng dẫn bước chúng ta trong sa mạc, trong miền đất cằn cỗi, trong nơi cát lún, trong miền đất khô cháy và tối tăm, miền đất không người lai vãng, chẳng ai cư ngụ. Người ở đâu rồi ?” (Gr 2,6 x. Is 25,4-5 49,10 Gr 4, 26 22,6 Hs 13,5).

Hoang địa như là nơi con người hoạt động :

- Sống trong hoang địa : “Nó (Ismael) sống trong sa mạc Paran, và mẹ nó cưới cho nó một cô vợ người Ai Cập” (St 21,21 x. Tl 1.16 : con cái ông Kêni). “Thà sống nơi điu hiu cô quạnh, còn hơn bên người vợ hay gây gổ nổi xung” (Cn 21,19) (x. Gr 25,24 Ed 34,25 Lc 1,18 : Thánh Gioan Tẩy Giả sống trong hoang địa ...)
- Chăn nuôi gia súc trong hoang địa : ông Abraham dẫn đoàn chiên qua bên kia sa mạc, đến núi của Thiên Chúa, là núi Khô-rép” (Xh 3,1 x. St 36,24 1Sb 5,9 G 24,5).
- Ăn mình trong hoang địa : “... ông Đavít thấy rằng vua Saun đã ra trận để tìm lại mạng sống ông, ông Đavít ở trong sa mạc Díp, tại Khoócsa” (1Sm 23,14-15)

Chết trong sa mạc : Dân chúng kêu trách ông Môsê : “Bên Ai Cập không có đủ mô chôn hay sao, mà ông lại đưa chúng tôi vào chết trong sa mạc ? ...” (Xh 14,11-12) “Tổ tiên các ông đã ăn manna trong sa mạc, nhưng đã chết” (Ga 6,49 x. Xh 16,3 Ds 3,4 14,29 32,13 1Cr 10,5 Dt 3,17).

Thiên Chúa dẫn dắt và chăm sóc dân Người trong sa mạc : “Đức Chúa, Thiên Chúa các ngươi, đã chúc phúc cho các ngươi trong mọi việc tay các ngươi làm, Người đã biết hành trình của các ngươi trong sa mạc mênh mông ấy; đã bốn mươi năm Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi, ở với các ngươi và các ngươi đã chẳng thiếu thốn điều gì” (Đnl 2,7 x. Xh 13,18 17,1.5-6 Đnl 1,19 8,2 29,5 32,10 Gr 24,7 Nkm 9,19-21 Tv 78,52 136,16 Am 2,10 Cv 7,36 13,18).

Thánh Gioan Tẩy Giả trong hoang địa : “ông Gioan đã xuất hiện trong hoang địa, rao giảng kêu gọi người ta chịu phép rửa tỏ lòng sám hối để được ơn tha tội” (Mc 1,4 x. Mt 3,3 // Mc 1,2-3 // Lc 3,4 Is 40,3).

Chúa Giêsu Kitô trong hoang địa : “Bấy giờ Đức Giêsu được Thần Khí dẫn vào hoang địa, để chịu ma quỷ cám dỗ” (Mt 4,1 // Mt 1,12-13 // Lc 4,1).

Những hoang địa đặc biệt : St 21,14 : Boeseva ; Xh 15,22 : Sua ; Xh 16,1 : Xin , Xh 19,1-2 : Xinai; Ds 12,16 : Paran ; Ds 13,21 : Xin ; Ds 33,8 : Êtham , Đnl 2,26 : Codêmôt; Gs 18,12 : Bết Aven ; 1Sm 23,24 : Ma ôn ; 1Sm 24,1 : Ên Gheđi; 1Sm 26,2 : Díp ; 1V 19,15 : Đamát ; 2V 3,8 Êđôm ; 2Sb 20,16 : Gioruên; 2Sb 20,20 : Tocôca ; Tv 2,8 : Cadê; Tv 63,1 : Giuda; Mt 3,1 : Giudê ; Cv 8,26 : “con đường hoang vắng từ Giêrusalem xuống Gada”.

Hoang địa được dùng làm biểu tượng “ Và các ngươi, thế hệ hôm nay, hãy ngắm xem lời Chúa phán dạy : Đối với Israel, phải chăng Ta đã là sa mạc hay đất đai cần cỗi tối tăm ? Thế mà dân Ta đã nói : chúng tôi muốn tự do chứ còn không đến với Ngài nữa ?” (Gr 2,31). “Bấy giờ kẻ què sẽ nhảy nhót như nai, miệng lưỡi người câm sẽ reo hò. Vì có nước vọt lên trong sa mạc, khe suối tuôn ra giữa vùng đất hoang vu” (Is 35,6). “Trong sa mạc hãy mở một con đường cho Đức Chúa, giữa đồng hoang hãy vạch một con lộ thẳng băng cho Thiên Chúa chúng ta” (Is 4,32 x. Gr 50,12 Ac 4,3 Hs 2,3).

## **Y PHỤC**

(CN 2 CHAY A – Mt 17,1-9)

“Y phục Người trở nên trắng tinh như ánh sáng” (Mt 17,2)



Thoạt đầu, Thiên Chúa cung ứng y phục cho Adam và Eva. Các vua chúa và tư tế được cung cấp cho những y phục đặc biệt. Dân Chúa không cần lo phải mặc gì, cũng đừng phàm định người khác theo áo mặc. Y phục nội tâm quan trọng hơn y phục bên ngoài.

Nguồn gốc của y phục : “Thiên Chúa làm cho con người và vợ con người những chiếc áo bằng da và mặc cho họ” (St 3,21).

Có những quy luật và y phục x. Lv 15,1-27 Đnl 22,5.11-12

Phàm phục đặc biệt cho các tư tế : “... người sẽ mang cho Aharon, anh người những lễ phục để ông được uy nghi rực rỡ ...” (Xh 28,1-5 x. Xh 29,5-6 39,1 Lv 8,7 -9 Ed 44,17-19)

Y phục giàu sang là dấu hiệu của thịnh vượng và địa vị : “Pharaô rút nhẫn ra khỏi tay mình và xỏ vào tay ông Giuse, mặc cho ông y phục vải gai mịn, và đeo vào cổ ông chiếc vòng vàng” (St 41,42 x. 2Sm 13,18 Et 6,8-9 8,15 Tv 45,13-14 Đn 5,7 Lc 16,19 Cv 12,21

Áo người Do Thái mặc không bị rách suốt thời lang thang trong sa mạc (x. Đnl 8,4 19,5 Nkm 9,21).

Y phục là dấu chỉ sự mỏng manh hay sự trường tồn (Is 51,8 ; 50,9).

Các hành động biểu trưng quanh việc ăn mặc : viền hay vạt áo.

- Vạt áo phủ lên một người là dấu bảo vệ hay sở hữu, như trường hợp bà Rút (R 3,9)
- Chạm đến hay níu áo là dấu thuận phục : Dcr 8,23 Mt 9,20 // Lc 8,44 Ga 20,17.
- Cắt, xé áo là ai là dấu phản đối hay muốn cắt đứt quyền kiểm soát của họ : 1Sm 15,27 24,4-5.
- Xé áo mình để tỏ ý phiến muộn hay thất vọng : St 37,29.34 44,13 Lv 10,6 2Sm 3,31.

Sở hữu áo mặc giàu sang là dấu được Chúa yêu : Ed 16, 10-13 Lc 15,22.

Những điển hình về y phục bất thường :

- Áo choàng sang trọng của ông Giuse : St 37, 3.23.32
- Áo của tiên tri Êlia và thánh Gioan Tẩy Giả : 2V 1,8 Mt 3,4 // Mc 1,6.
- Dấu chỉ tiên tri của việc tiên tri mặc áo thiếu vải : Is 20,2-4
- Mặc áo choàng đỏ cho Chúa Giêsu để chế nhạo : Mt 27,28 // Mc 15,17 // Ga 19,2 ; Lc 23,11.
- Bắt thăm chia áo Chúa Giêsu : Mt 27,35 // Mc 15,24 // Lc 23,34 // Ga 19,23-24 Tv 22,18.

Phụ nữ và y phục :

- Phụ nữ được ca tụng vì biết dệt may y phục : Cn 31,21-24. Cv 9,39.
- Phụ nữ được thúc đẩy để biết ăn mặc đoan trang : 1Tm 2,9 1Pr 3,3.

Các tín hữu đừng lo lắng cách ngu xuẩn về việc ăn mặc : Mt 6,28-30 // Lc 12, 27-28

Các tín hữu đừng phân biệt đối xử theo quần áo : Gc 2,1-4

Con người nội tâm quan trọng hơn trang điểm bên ngoài : 1Pr 3,3-4 x. 1Sm 16,7 Cn 31,25 Is 52,1 61,3 Cl 3,12 1Tm 2,9-10 1Pr 5,5.

Áo chính trực công minh : Is 61,10 G 29,14 Tv 132,9.16 Dcr 3,3-5 Mt 22,1-14 2Cr 5,2-5 Kh 3,17-18 19,8.

Áo trắng, áo của thiên đàng :

- Chúa Giêsu biến hình “y phục Người trở nên trắng tinh như ánh sáng: (Mt 17,2 // Mc 19,3 // Lc 9,29).
- Các thiên thần ở mộ Chúa Giêsu, “y phục như tuyết” (Mt 28,3// Mc 16,5 // Lc 24,4 Ga 20,12).
- Thị kiến về người được cứu độ cho thấy : “Ai thắng sẽ được mặc áo trắng” (Kh 3,4-5 x. Kh 3,18 4,4 6,11 7,9).
- Thị kiến về Chúa Giêsu Kitô được tôn vinh : “ở giữa các cây đèn có ai giống như Con Người mình mặc áo chùng và ngang ngực có thắt đai vàng” (Kh 1,13) “Người khoác một áo choàng đẫm máu, và danh hiệu của Người là : Lời của Thiên Chúa” (Kh 19,13).

## MẠCH NƯỚC

(CN 3 CHAY A – Ga 4,5-42)

“Nước tôi cho ... một mạch nước vọt lên, đem lại sự sống đời đời” (Ga 4,

Những mạch nước rất quan trọng đối với cuộc sống dân Israel. Nó cung cấp nước sạch cho dân. Cả Thiên Chúa lẫn Tin Mừng thường được sánh như những mạch nước ban sự sống.

Tầm quan trọng biểu trưng của những mạch nước đối với Israel :

- Nước ban sự sống là dấu chỉ của niềm hy vọng và sự thịnh vượng : “ngày ấy, nước mạch sẽ chảy ra từ Giêrusalem; một nửa chảy ra biển Đông, một nửa chảy ra Biển Tây; sẽ xảy ra như vậy trong cả mùa đông lẫn mùa hè” (Dcr 14,8). “Các bạn sẽ vui mừng múc nước tận nguồn ơn cứu độ” (Is 12,3). “Chúng sẽ không phải đói phải khát, không bị khí nóng và mặt trời hành hạ, vì Đấng thương xót chúng sẽ hướng dẫn và đưa chúng đến những suối nước tuôn trào” (Is 49,10). “chúng trở về, nước mắt tuôn rơi, Ta sẽ an ủi và dẫn đưa chúng, dẫn đưa tới dòng nước, qua con đường thẳng băng, trên đó chúng không còn vấp ngã” (Gr 31,9).
- Nước ban sự sống là nguồn sinh ra sự phì nhiêu : Người đặt niềm tin vào Chúa được ví : “như cây trồng bên dòng nước, đâm rễ sâu vào mạch

suối trong, mùa nóng có đến cũng chẳng sợ gì, lá trên cành vẫn cứ xanh tươi, gặp năm hạn hán cũng chẳng ngại, và không ngừng trở sinh hoa trái” (Gr 17,9 x. Tv 1,3).

- Nước ban sự sống là dấu chỉ sự hiện diện và quyền năng của Thiên Chúa, như khi Chúa làm cho nước phun ra từ tảng đá tại Maxa và Moriva (Xh 17,1-7 Ds 20,1-11).

Thiên Chúa như là mạch nước. Phản bội Chúa quả là tai hại, “chúng đã bỏ Ta là mạch nước trường sinh, để làm những hồ nứt rạn, không giữ được nước” (Gr 2,13). “Hết những ai lìa bỏ Ngài sẽ phải xấu hổ, những kẻ quay lưng lại với Ngài sẽ bị búng khỏi đất, vì họ đã lìa bỏ Đức Chúa là mạch nước trường sinh” (Gr 17,13).

Tin Mừng là mạch nước : Chúa Giêsu phán : “Ai uống nước này sẽ lại khát. Còn ai uống nước tôi cho, sẽ không bao giờ khát nữa. Và nước tôi cho sẽ trở thành nơi Người ấy một mạch nước vọt lên, đem lại sự sống đời đời” (Ga 4,13-14). Vì vậy, “như nai rừng mong mỏi tìm về suối nước trong, hồn con cũng trông mong được gần Ngài, lạy Chúa” (Tv 42,2). Thiên Chúa luôn mời gọi : “Đến cả đi, hỡi những người đang khát, nước đã sẵn đây !” (Is 5,1). Chúa Giêsu cũng lên tiếng : “Ai khát, hãy đến với Tôi, ai tin vào Tôi, hãy đến mà uống ! Như Kinh Thánh đã nói : từ lòng Người, sẽ tuôn chảy những dòng nước hằng sống” (Ga 7,38-39). Trong trời mới đất mới, Chúa phán : “chính Ta sẽ ban cho ai khát được uống nơi nguồn nước trường sinh, mà không phải trả tiền” (Kh 21,6 x. 22,17).

Các ứng dụng của Kinh Thánh theo hình ảnh mạch nước :

- “Nước bị đục, suối bị dơ, chính nhân bị kẻ gian ác làm nghiêng ngả” (Cn 25,26).
- Miệng lưỡi được ví như mạch nước (Gc 3,9-11).
- Mạch nước khô cạn là hình ảnh của sự khô chỗi : “Họ là suối không có nước, là mây bị bão cuốn đi, u ám tối tăm là nơi dành cho họ” (2Pr 2,17).

## THẤY

(CN 4 CHAY A – Ga 9,1-44)

“Anh ta đến rửa ở hồ, và khi về thì nhìn thấy được” (Ga 9,7).

Thánh Kinh dùng từ THẤY (visio) để nói về việc nhìn thấy thể lý và về ơn ban thị kiến. Mọi sự, thể lý và thiêng liêng, Thiên Chúa đều thấy hết.

Thiên Chúa thấy :

- “Chúa đưa mắt nhìn, dò xét phạm nhân” (Tv11,4). “Bởi vì Đức Chúa đưa mắt rảo khắp hoàn cầu để gia tăng sức mạnh cho những ai giữ lòng trung nghĩa với Người” (2Sb 16,9 x. St 6,11 Xh 3,9 Tv 31,23 34,16 139, 16. Dcr 4,10).

- Chúa thấy tấm lòng và ý nghĩa của dân (St 6,5 1Sm 2,3 Tv 139,1-4.23-24 15,11 Gr 20,12 Mt 6,8.18 Lc 16,15 Dt 4,13 1Ga 3,20).

Cái nhìn thể lý của loài người :

- Chính Thiên Chúa ban cho và có thể cất đi : “Ai ... cho mắt nó sáng hay phải mù lòa ? Há chẳng phải là Ta, Đức Chúa, đó sao ?” (Xh 4,11). “Chúa mở mắt cho kẻ mù lòa” (Tv 146,8 x. Lv 26,16 Cn 29,13 Cv 9,8-9 // 22,11).

- Chúa Giêsu chữa lành cho kẻ mù (Lc 4,8 Mt 9,30 Ga 9,7 Cv 9,17-18 // 22,13).

- Thị giác yếu dần theo tuổi tác, như ông Isaac khi về già (St 27,1), ông Israel (St 48,10), ông Êlia (1Sm 3,2), ông Akhigiahu (1V 14,4), Gv 12,2-5 mô tả sự suy thoái của con người.

Cái nhìn thể lý với những nguy cơ :

- Nó có thể tạo ra nỗi sợ hãi như khi ông Giob thấy con giao long (G 41,9), tiên tri Gioel thấy đàn châu chấu (Ge 2,6), các người lính canh thấy Chúa Phục Sinh (Mt 28,3-4// Lc 24,4-5), thánh Gioan thấy Con Người (Kh 1,17).

- Nó gây ra cảm dỗ như “dục vọng của đôi mắt” (1Ga 2,17 x. St 3,6 Gs 7,21 2Sm 11,2-4 G 31,1 Tv 119,37 Mt 5,28-29).

Các kitô hữu phải sống bởi đức tin hơn là bởi mắt thấy : “Đức tin là bào đảm cho những điều ta hy vọng, là bằng chứng cho những điều ta không thấy” (Dt 11,1). “Thấy được điều mình trông mong, thì không còn phải là trông mong nữa : vì ai lại trông mong điều mình đã thấy rồi ?” (Rm 8,24 x. 2Cr 4,18 5,7 Dt 11,27).

Thấy được Thiên Chúa :

- Có những người thấy được Chúa như ông Giacob (St 32,30-31), ông Môsê ở trên núi (Xh 33,18-23), ông Giob (G 42,5), tiên tri (Is 6,1-5), thánh Gioan (Kh 1,12-18).

- Dân Thiên Chúa sẽ thấy được Chúa : “Phúc thay ai có tâm hồn trong sạch, vì họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa” (Mt 5,8), “... Người thế nào, chúng ta sẽ thấy nNgười như vậy” (1Ga 3,2 Tv 17,15 Ga 17,24 1Cr 13,12 Kh 22,4).

Cái nhìn thiêng liêng :

- Việc nhìn thấy được dùng làm biểu tượng cho nhận thức thiêng liêng, như đầy tớ ông Êlisa thấy cảnh tượng uy hùng quanh ông (2V

6,17 Cn 29,18), Giêrusalem sẽ được gọi là “thung lũng của thị kiến, mà dân không thấy ! (Is 22,1 29,10 x. Mc 8,17-21 Lc 24,31 Ga 9,39 Cv 26,17-18).

- Nhận thức thiêng liêng được ban cho qua các giấc mơ hay các thị kiến (Cv 2,17 Ge 2,28 St 15,1 12,6 Dn 1,17 2,19 4,5 7,1 8,1 10,7-8 Cv 9,12 10,9-17// 11,4-10 16,9-10 26,19 2Cr 12,1).
- Chúa cho các tiên tri thời cựu ước được thị kiến : Samuel (1Sm 3,15), Isaia (Is 1,1) Giêrêmia (Gr 24,1) Êzêkiel (Ed 1,1 8,3-4 11,24 40,2-3), Hôsê (Hs 12,10), Ôvađia (Ôv 1) Nakhum (Nk 1,1).
- Các tiên tri già không được thị kiến thật (Gr 14,14 23,16 Ac 2,14 Ed 7,26 13,1-12).

## NGỦ

(CN 5 CHAY A – Ga 11,1-45)

“ ... họ tưởng Người nói về giấc ngủ thường” (Ga 11,13)

Ngủ là quà tặng Chúa ban để cung ứng sự nghỉ ngơi cần thiết. Người ta thường ngủ ban đêm, để phục hồi tinh thần và thể xác. Đôi khi không được ngủ. Đôi khi Chúa dùng giấc ngủ vì mục tiêu riêng. Đôi khi con người lạm dụng giấc ngủ.

Giấc ngủ là quà tặng của Thiên Chúa :

- Nó làm cho người ta vui sướng tỉnh táo lại : “Các môn đệ nói với Chúa Giêsu về ông Lazarô : “Nếu anh ấy yên giấc được, anh ấy sẽ khỏe lại” (Ga 11,12). Trên đường trốn chạy, ông Êlia “nằm dưới cây kim tước và thiếp đi” (1V 19,5). “Làm việc vất vả thì ngủ ngon, ăn ít hay nhiều thì cũng vậy, lắm bạc tiền đâu được ngủ yên!” (Gv 5,11).
- Đó là quà tặng Chúa ban cho dân trung tín : “khi ngã lưng, con không khiếp sợ. Nằm xuống rồi là an giấc thanh thoi” (Cn 3,24 x. Tv 127,2).
- Kẻ xấu bị khước từ vì “Đức Chúa phán : phường độc ác gian tà không được hưởng bình an” (Is 48,22).

Ngủ là việc của ban đêm :

- Nó gắn liền với ban đêm : « Ai ngủ thì ngủ ban đêm » (1Tx 5,7 Lc 17,34 Ga 9,4 Rm 13,11-12).
- Nó liên quan tới những giấc mơ, như ông Giacôb mơ thấy « một chiếc thang dựng dưới đất, đầu thang chạm tới trời, trên đó các sứ thần của Thiên Chúa lên lên xuống xuống » (St 28,11-12), hay khi vua Pharaô mơ thấy những con bò mập, ốm những bông lúa mảy, lép (St 41,1-5), tiên tri Isaia mơ thấy sự tan rã của đoàn quân vây đánh

thành Giêrusalem (Is 29,7-8). Vua Nabucôđônôzor mơ và bồi rôi (Đn 2,1 4,5 7,1)

- Nó dính líu hoạt động tính dục, như những quan hệ của ông Giacob với vợ là các bà Rachel với kết quả là việc sinh hạ các con ông (St 30,15-16 St 16, 2.4 26,10 30,3-5 35,22 38,18 39,14 Xh 22,16 Đnl 22,22 2Sm 3,7 29,7-8 Dt 13,4).

Những phúc lành trong việc ngủ nghỉ :

- Bình an : « Thư thái bình an vừa nằm con đã ngủ, vì chỉ có mình Ngài, lạy Chúa, ban cho con được sống yên hàn » (Tv 4,9 x. Mt 8,24 // Mc 4,38 // Lc 8,23 Cv 12,6).
- Được bao bọc chở che : « Tôi nằm xuống và tôi thiếp ngủ, rồi thức dậy, vì Chúa đỡ nâng tôi. Tôi chẳng còn phải sợ lũ người đông vô số đang vây bọc quanh tôi » (Tv 3,5-6 x. Tv 68,14 121, 4-5 Ed 34,25).

Ngủ mê và ngủ tỉnh :

- Ông Adam ngủ mê khi tạo dựng Eva (St 2,21).
- Ông Abraham ngủ mê sau lời hứa và giao ước của Thiên Chúa (St 15,12) (x. G 4,12-13 33,14-18 Đn 7,2.13 Cv 16,9)
- Ngủ mê như là một án phạt, như khi vua Saulê và đoàn tùy tùng (1Sm 26,12), các tiên tri, thầy chiêm (Is 29,10)
- Ngủ tỉnh : “Tôi ngủ, nhưng lòng tôi chợt thức, có tiếng người yêu tôi gõ cửa” (Dc 5,2).

Ngủ không phải lúc :

- Khi phải thi hành nhiệm vụ (Cn 19,15 Mt 28,13 Mc 13,36).
- Trong mùa thu hoạch (Cn 10,5).
- Thay vì cầu nguyện (Gn 1,5-6 Mt 26,40 // Mc 14,37 // Lc 22,45-46).
- Khi nghe giảng (Cv 20,9)
- Lúc Chúa Giêsu biến hình (Lc 9,32).
- Giữa lúc hiểm nguy (Tl 16,13-14.19 Cn 6,1-5 23,34 Mt 13,23).

Ngủ quá mức : “Hỡi người biếng nhác, ngươi còn nằm đó tới bao giờ ? Chùng nào ngươi mới ngủ dậy ? ngủ một chút, chớp mắt một chút khoanh tay nằm một chút, là cái nghèo sẽ đến như tên du thủ du thực, cảnh bản cùng sẽ đột nhập như người có vũ trang” (Cn 6,10-11 x. Cn 20,13 23,21 Is 56,10).

## **ĐỨC GIÊSU KITÔ LÀ CHÚA**

*(CN LỄ LÁ A – Mt 21,1-11)*

“Nếu có ai nói gì với các anh, thì trả lời là CHÚA cần đến chúng” (Mt 21,3)

Chúa, danh hiệu diễn tả uy quyền tuyệt đối của Chúa Giêsu Kitô và nền tảng người ta cần nhận biết về Người. Danh hiệu này đặc biệt nối kết với sự phục sinh và việc Người lại đến.

Chúa, danh hiệu kính trọng dành cho Chúa Giêsu Kitô tại thế : “Lạy Chúa, xin cứu chúng con, chúng con chết mất” (Mt 8,25 Mt 15,25-27 // Mc 7,28; Mt 21,3 // Mc 11,3 // Lc 19,31).

Chúa, danh hiệu ghi nhận uy thế lời Chúa Giêsu Kitô giảng dạy : “dựa vào lời của Chúa, chúng tôi nói với anh em” (1Tx 4,15 Cv 11,16 20,35 1Cr 7,10).

Chúa, một dấu chỉ thần tính của Đức Giêsu Kitô :

- Thần tính của Đức Giêsu Kitô : “Ông thừa Người : Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con” (Ga 20,28) “Chúa”, danh hiệu thần linh thông dụng trong tiếng Hy Lạp của Cựu Ước và được chuyển thẳng về Đức Giêsu Kitô trong Tân Ước (x.1Cr 8,6 2Cr 3,17-18 Ep 4,5 2Tx 2,16 2Pr 1,2).
- “Ngày Đức Kitô quang lâm” (Pl 1,6). Trong Cựu Ước, “ngày của Đức Kitô” tương đương với “ngày của Chúa” (x.1Cr 1,8 2Cr 1,14 Pl 1,10 2,16 Kh 1,10).
- Đức Giêsu Kitô thống trị mọi sự mọi loài : “Con chiên là Chúa các Chúa là Vua các Vua” (Kh 17,14 Đnl 10,17 Kh 19,16).
- Đức Giêsu Kitô là Đấng Cứu Độ vì, “tất cả những ai kêu cầu danh Chúa sẽ được cứu thoát” (Rm 10,13 Ge 3,5 Cv 2,21).
- Đức Giêsu Kitô “làm Chúa ngày Sabát” (Mt 12,8 // Mc 2,28 // Lc 6,5) “Đức Giêsu, Thiên Chúa đã đặt Người làm Chúa và làm Đấng Kitô” (Cv 2,36 2Cr 4,5 Cl 3,24).
- Đức Giêsu là Chúa, đó là nền tảng của đức tin kitô giáo (Rm 10,3 Cv 11,20 16,31 20,21 1Cr 12,3 2Cr 4,5 Pl 2,10-11).
- Đức Giêsu là Chúa vì Người đã sống lại (Rm 1,4 Cv 4,33 Rm 4,24 14,9 Dt 13,20).
- Chúa, danh hiệu tự nhiên dành cho Đức Kitô phục sinh (Lc 24,34 22,61 Cv 1,21 7,59 1Cr 9,1.5 1Tx 4,17).

Chúa, tước quyền nền tảng của Đức Giêsu Kitô đối với kitô hữu.

- Đây là mối tương quan cá nhân (Pl 3,8 Cv 16,15 Rm 5,11 14,8 1Cr 6,17 2Pr 2,20).
- Kiểu nói “danh Chúa” diễn tả mối tương quan này (1Cr 6,11 Cv 8,16 15,26 Ep 3,20)

- Kiểu nói “trong Chúa” cũng vậy (Plm 16 Rm 16,12 Ep 6,10 Pl 1,14 2,29 3,1)

- “Ân sủng của Chúa” sắp đặt cho mỗi quan hệ này (1Tm 1,14 2Cr 13,14 2Tx 3,18 2Pr 3,12).

Quyền làm Chúa của Đức Giêsu Kitô là nền tảng cho sự tuân phục kitô giáo (Cl 2,6 Rm 12,11 Cl 2,23 2Tx 1,8 2Tm 2,19 1Pr 3,15).

Vương quyền Đức Giêsu Kitô sẽ được tỏ hiện đầy đủ (1Tx 4,16 1Cr 1,7 Pl 3,20 1Tx 5,23 2Tx 1,7 1Tm 6,14).

Vương quyền Đức Giêsu Kitô chứng tỏ uy quyền tuyệt đối của Người

:

- Đức Giêsu Kitô là thẩm phán muôn loài muôn sự (1Cr 4,4 11,32 2Cr 10,18 1Tx 4,6)

- Đức Giêsu là Chúa muôn người (Rm 10,12 Cv 10,36 1Cr 8,6 Pl 2,10-11 Cl 1,16-17).

## CHẠY

(PHUC SINH - LỄ CHÍNH NGÀY – Ga 20,1-9)

“Bà liền chạy về gặp ông Simon ... Cả hai người cùng chạy ...” (Ga 20,2-4)

Thánh Kinh đưa ra hình ảnh “chạy” với cả hai nghĩa đen và biểu tượng. Hình ảnh đời sống kitô hữu như là một cuộc chạy thật ấn tượng.

Chạy trốn :

- Để thoát khỏi cuộc chiến : “... Ta sẽ làm cho tất cả thù địch của ngươi phải quay lưng chạy trốn ngươi” (Xh 23,27 x. Lv 26,36-37 Gs 7,12 8,3-19 1Sm 14,20-22).

- Để thoát hiểm : “Danh Thiên Chúa là tháp canh kiên vững, chính nhân chạy đến là được an toàn” (Cn 18,10 x. St 19,12.22 : ông Lot trốn khỏi Sôđôma, Nkm 6,10-11 Is 10,1-3 Gr 17,16 48, 4-6 51,6.44-45 Am 2,14-16 Ga 10,12-13 : người chăn thuê).

- Khỏi những cá nhân, như Ông Đavít chạy trốn vua Saulê (1Sm 19,11-12). Nàng Hagar trốn bà Xarai (St 16,8), ông Giacob trốn ông Laban (St 31,20-21), ông Giuse bị tố dâm dúi rồi trốn vợ ông chủ (St 39,11-15), chiêm trốn người lạ (Ga 10,5).

- Thoát khỏi Chúa, như trường hợp tiên tri Giona (Gn 1,1-10).

- Xa khỏi sự dữ : “Anh em hãy xa các đam mê của tuổi trẻ ...” (2Tm 2,22). “Anh em hãy tránh xa tội gian dâm ...” (1Cr 6,18).”hãy xa lánh việc thờ ngẫu tượng” (1Cr10,14 x. 1Tm 6,11).



Chạy theo người hoặc vật : “Các thần ngoại xứ này ... và thiên hạ tới tập chạy theo” (Tv 6,3-4). Bà Rút “đã không chạy theo các người trai trẻ, dù họ nghèo hay giàu” mà lại theo ông Boát (R 3-4). “Khôn thay những người dậy sớm để chạy ma men” (Is 5,1). Israel phản bội, chạy theo thần Baal (Gr 2,23-25), như “đàn bà ngoại tình ... tư thông với người khác” (Ed 16,32). Cần phải tin tưởng vào Chúa quan phòng (x.Mt 6,28-34 // Lc 12,27-31).

Chạy với nhiệt tình, như Maria Mađala, Gioan và Phêrô ngày Chúa Phục sinh (Ga 20,1-4) (x. 2Sb 23,12) bà Athagiah khi bị lật đổ; Mc 9,25 : quỷ ra khỏi đứa bé bị nó ám ; Lc 17, 22-23 : khi nghe bảo Con Người ở đây, ở kia “đừng đi, đừng chạy theo” ; Cv 3,11 : dân chúng chạy ủa tới ông Phêrô và Gioan ; Cv 21,30 : “Cả thành phố sôi động và dân đổ xô đến. Họ túm lấy ông Phaolô ...”

Chạy nhanh : như ông Giob nhận định : ngày đời tôi trôi nhanh hơn kẻ chạy đua ...” (G 9,25 x 39,13-18 Gv 9,11 Gr 12,5).

Các sứ giả chạy trước một viên chức (x. 1Sm 8,11 2Sm 15,1 1V 1,5 18,46).

Các sứ điệp các người chạy mang tới : “Akhimaát, con ông Xađốc nói : “xin cho phép tôi chạy đi báo tin mừng cho đức vua là Đức Chúa đã phân xử để đức vua thoát khỏi tay các kẻ thù của đức vua” (2Sm 18,19 x. 18, 21-32 ; 2V 4,25-31 : phụ nữ Sunem báo tin cho tiên tri Elisa biết con mình chết ; 2V 5,20-23 : Giêkhadi chạy theo quan Naaman lấy tiền thưởng rồi mắc bệnh phong ! 2V 9,1-3 : một môn sinh của Êlisa đi phong vương cho ông Giêhu ; Tv 147,15 ; Gr 23,21 : Chúa không phái mà các tiên tri mà chúng cứ đi ! Kb 2,2 Dcr 2,3-5).

Đời người tín hữu gắn liền với cuộc chạy đua; như thánh Phaolô để loan báo Tin Mừng (Gl 2,2).”Con chạy theo đường mệnh lệnh Ngài” (Tv 119,32 x. Cn 4,10-12 Is 40,30-31 Cv 20,24 1Cr 9, 24-27 Gl 5,7 Pl 2,14-16 2Tm 4,6-8 Dt 12,1 2Ga 9).

## **CHÚA GIÊSU KITÔ PHỤC SINH**

*(CN 2 PS A – Ga 20,19-31)*

“ Đức Giêsu đến, đứng giữa các ông ...” (Ga 20,26)

Lời rao giảng chân thật của kitô giáo tập trung vào sự kiện Thiên Chúa đã làm cho Chúa Giêsu Kitô sống lại từ kẻ chết khiến cho các tín hữu thắng được tội lỗi, sự chết và lãnh nhận những phúc lành của sự sống vĩnh cửu.

Sự sống lại của Chúa Giêsu Kitô đã được tiên báo :

- Trong Kinh Thánh : “Đức Kitô đã chết vì tội lỗi chúng ta, đúng như lời Kinh Thánh, rồi ngày thứ ba đã trỗi dậy, đúng như lời Kinh Thánh” (1Cr 15,3-4). “Vì Chúa chẳng đành bỏ mặc con trong cõi âm ty, không để kẻ hiếu trung này hư mất trong phần mộ” (Tv 17,10 x. 49, 15-16 Is 53, 10-12 Hs 6,2 Lc 24,46 Cv 2,29-31 26,22-23).

- Bởi chính Chúa Giêsu Kitô : “Đức Giêsu Kitô bắt đầu tỏ cho các môn đệ biết Người phải đi Giêrusalem, phải chịu nhiều đau khổ do các kỳ mục, các thượng tế và kinh sư gây ra, rồi bị giết chết, và ngày thứ ba sẽ sống lại” (Mt 16,21 // Mc 8, 31 // Lc 9,22 x. Mt 12,40; Mt 17,9 // Mc 9,9 ; Mt 9,31 ; Mt 20,18-19 // Mc 10,33-34 // Lc 18,31-33 ; Mt 26,32 // Mc 14,28; Ga 2,19-22 16,16).

Các tông đồ rao giảng sự sống lại : “Nhờ quyền năng mạnh mẽ Thiên Chúa, các Tông đồ làm chứng Chúa Giêsu đã sống lại” (Cv 4,33 x. 2,24-32 10,40-41 17,2-3 18,31).

Sự chắc chắn về việc Chúa Giêsu Kitô sống lại : “Người lại còn dùng nhiều cách để chứng tỏ cho các ông thấy là Người vẫn sống sau khi đã chịu khổ hình : trong bốn mươi ngày, Người đã hiện ra nói chuyện với các ông về Nước Thiên Chúa” (Cv 1,3 x. 1Cr 15,3-8). Có cả thực tại thể lý của Đức Kitô Phục sinh nữa (x. Lc 24,34-43 Ga 20,26-28).

Sự cần thiết của việc Chúa Giêsu Kitô phục sinh mang lại :

- Quyền năng của Thiên Chúa được tỏ hiện : “Đó chính là sức mạnh toàn năng đầy hiệu lực, mà Người đã biểu dương nói Đức Kitô, khi làm cho Đức Kitô trỗi dậy từ cõi chết và đặt ngự bên hữu Người trên trời” (Ep 1,19-20 x. Cv 2,24 1Cr 6,14).

- Chúa Giêsu Kitô được tuyên nhận là Con : “xét như Đấng đã từ cõi chết sống lại nhờ Thánh Thần, Người đã được đặt làm Con Thiên Chúa với tất cả quyền năng” (Rm 1,4 Cv 13,3).

- Đức Giêsu Kitô được tuyên nhận là Chúa : “Đức Kitô đã chết và sống lại chính là để làm Chúa kẻ sống cũng như kẻ chết” (Rm 14,9 x. Cv 5,30-31 Ep 1,20-22 2Cr 5,15).

- Quyền lực sự chết bị tiêu hủy : “Ta là Đấng Hằng Sống, Ta đã chết và nay Ta sống đến muôn đời, Ta giữ chìa khóa của Tử thần và Âm phủ” (Kh 1,18 x. Cv 2,24 Rm 6,9).

Các ân lộc cho các tín hữu do sự sống lại của Chúa Giêsu Kitô :

- Sự Phục Sinh của Chúa Giêsu Kitô là nền tảng của ơn cứu độ : “Đức Giêsu ... đã được Thiên Chúa làm cho sống lại để chúng ta được nên công chính” (Rm 4,25 x. Ga 11,25-26 Rm 10,29 1Pr 1,21 3,21).

- Sự Phục Sinh của Chúa Giêsu Kitô trao sức mạnh để sống cho Thiên Chúa : “... cũng như Người đã được sống lại từ cõi chết nhờ quyền năng

vinh hiển của Chúa Cha, thì chúng ta cũng được sống một đời sống mới” (Rm 6,4 x. Rm 7,4 8,11 Ep 2,4-7 Pl 3,8-11 Cl 2,12 3,1 Dt 13,20-21).

- Sự chuyển cầu của Chúa Giêsu Kitô tùy thuộc vào sự Phục Sinh : “Đức Giêsu Kitô, Đấng đã chết và hơn nữa đã sống lại và đang ngự bên hữu Thiên Chúa mà chuyển cầu cho chúng ta” (Rm 8,34 x. Dt 7,25).

- Sự Phục Sinh bảo đảm để được sống lại và sống đời đời : “Thiên Chúa đã ban cho Chúa Kitô sống lại : chính Người cũng sẽ dùng quyền năng của mình mà làm cho chúng ta sống lại” (1Cr 6,14 x. Rm 6,5 1Cr 15,20-22 2Cr 4,14 1Tx 4,14 1Pr 1,3-4).

## CỨU CHUỘC

*(CN 3 PS A – Lc 24,13-35)*

« Phần chúng tôi, trước đây vẫn hy vọng rằng chính Người là Đấng sẽ cứu chuộc Israel » (Lc 24,21)

Cứu chuộc là việc chuộc lại một vật, một người : Trong Kinh Thánh từ cứu chuộc nhắc nhớ việc Thiên Chúa chuộc lại các tín hữu nhờ cái chết của Chúa Giêsu Kitô trên Thánh Giá và các ân huệ cái chết này mang lại.

A/ Trong Cựu Ước, Thiên Chúa đã giải thoát dân Người khỏi ách nô lệ. Cuộc Xuất hành của dân Israel ra khỏi Ai Cập và sau này cuộc giải thoát Giêrusalem khỏi cảnh lưu đày được coi như những biểu mẫu của hành động Thiên Chúa cứu chuộc. Thiên Chúa là Đấng cứu chuộc Dân Người :

- Vì yêu thương, Thiên Chúa cứu dân Người khỏi cảnh nô lệ : « chính là vì yêu thương anh em ... Đức Chúa đã ra tay uy quyền đưa anh em ra và giải thoát anh em khỏi cảnh nô lệ » (Đnl 7,8 x. Xh 6,6-8 15,13 Tv 130, 7-8 Is 43, 14 47,1-4 63,16 Gr 15,21 31,11 50,34).

- Sự cứu chuộc của Chúa bảo đảm cho dân được an toàn (x. Is 43,1-4 44,21-28 48,29 49,7.22-26 52,9-12).

- Thiên Chúa cứu khỏi sự chết : « Chúa Trời sẽ chuộc mạng tôi, gỡ tôi ra khỏi quyền lực âm phủ » (Tv 49,16 x. G. 5,20 19,25-26 Hs 13,14).

- Việc cứu chuộc của Chúa liên hệ tới sự thánh thiện của Ngài : « Đấng cứu chuộc người là Đức Thánh của Israel » (Is 41,14 x. Is 43,14 47,4 48,17 49,7 54,5).

- Ngài cứu chuộc bằng cánh tay uy quyền : « Chúa giơ tay biểu dương sức mạnh dẹp tan phường lòng trí kiêu căng » (Lc 1,51 Đnl 11,2 Tv 89,10 77,15 Is 62,8).

B/ Trong Tân Ước : chớp đỉnh công trình cứu chuộc được thực hiện trên Thánh Giá Chúa Giêsu Kitô, nhờ đó các tín hữu được giải thoát khỏi ách nô lệ tội lỗi.

- Sự cứu chuộc được hoàn thành qua Chúa Giêsu Kitô : « Trong Thánh Tử, nhờ máu Thánh Tử đổ ra chúng ta được cứu chuộc, được thứ tha tội lỗi theo lượng ân sủng rất phong phú của Người » (Ep 1,7).

Giáo huấn của Chúa Giêsu Kitô về sự cứu chuộc : « Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ, và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người » (Mc 10,45 // Mt 20,28 x. Mt 26,26-28 // Mc 14,24-25 // Dc 22,20-22).

Giáo huấn tông đồ về sự cứu chuộc :

- Chúa Giêsu Kitô là sự cứu chuộc của các tín hữu : « chính nhờ Thiên Chúa mà anh em được hiện hữu trong Đức Kitô Giêsu, Đấng đã trở nên sự khôn ngoan của chúng ta, sự khôn ngoan phát xuất từ Thiên Chúa, Đấng đã làm cho anh em nên công chính, đã thánh hóa và cứu chuộc anh em » (1Cr 1,30 x. 1Tm 2,6 Tt 2,14)

- Sự cứu chuộc do việc đổ máu của Chúa Giêsu Kitô : « Anh em hãy ân cần lo cho chính mình và toàn thể đoàn chiên ... hãy chẵn dất Hội Thánh của Thiên Chúa, Hội Thánh Người đã mua bằng máu của chính mình » (Cv 20,28 x. Rm 3,25 1Cr 6,20 7,23 11,23-25 Gl 3,13 1Pr 1,18-19 Dt 9,12 Kh 1,5-6 5,9).

Các hiệu quả của sự cứu chuộc :

- Sự tha tội : « Người đã giải thoát chúng ta khỏi quyền lực tối tăm, và đưa vào vương quốc Thánh Tử Chí Ái ; trong Thánh Tử, ta được ơn cứu chuộc, được thứ tha tội lỗi » (Cl 1,13-14).

- Sự công chính và tự do khỏi lề luật : « Thiên Chúa sẽ làm cho dân ngoại nên công chính nhờ đức tin ... Những ai dựa vào những việc Luật dạy phải làm, thì đều chuốc lấy lời nguyền rủa ... » (Gl 3,8-10 x. Rm 3,23-25 Gl 4,5).

- Được nhập vào giao ước : « Người là trung gian của một Giao Ước Mới ... đem lại cho những ai được Thiên Chúa kêu gọi quyền lãnh nhận gia nghiệp vĩnh cửu Thiên Chúa đã hứa » (Dt 9,15 x. Gl 3,14).

- Được tự do để sống đời sống mới : « Máu của Người thanh tẩy lương tâm chúng ta khỏi những việc đưa tới sự chết, để chúng ta xứng đáng phụng thờ Thiên Chúa hằng sống » (Dt 9,14 x. 1Cr 6,19-20 7,22-24 Gl 4,4 Cl 1,13 Tt 2,14 Kh 1,5-6 5,9-10).

Từ tạo thành, các tín hữu đợi chờ ơn cứu chuộc sau cùng : « Muôn loài thụ tạo những mong ngóng đợi chờ ngày Thiên Chúa mặc khải vinh quang của con cái Người ... » (Rm 8,19-23 x. Lc 21,3,21 Ep 1,14 4,30).

## TIẾNG

(CN 4 PS A – Ga 10,1-10)

“Mục tử đi trước và chiên đi theo sau, vì chúng nhận biết TIẾNG của anh” (Ga 10,4)

Tiếng của một người diễn tả cá tính, ý tưởng và cảm xúc của họ và gây chú ý bởi âm điệu lẫn âm lượng của nó.

Tiếng người :

- Những tiếng quen thuộc vg của thánh Phêrô (Cv 12,14) (x. St 27,22 Tl 18,3 1Sm 24,16 26,17 Dc 2,14 8,13).
- Những nhóm dân đồng thanh lên tiếng : “... Toàn dân đồng thanh đáp : mọi lời Đức Chúa đã phán, chúng tôi sẽ thi hành” (Xh 24,3 x. 1Sm 18,24 2Sb 5,13 23,11 Ed 10,12 Cv 12,22 19,34 22,22).

Tiếng phát ra bằng nhiều cách :

- Diễn tả sự khinh miệt vg của Goliath (1Sm 17,8 2V 19,22 // Is 37,23).
- Reo hò giao chiến vg giữa quân Philistin và Israel (1Sm 17,20 x. 2Sb 13,15 Is 8,9 Gr 4,16-19).
- Khóc than vg Israel hối hận (Tl 21,2 x. St 27,34 Ds 14,1 2Sm 22,7 // Tv 18,6 1V 2,36 Gr 4,21 Ed 27,30 Dcr 6,20 Mt 2,18).
- Mừng lễ vg khi đón vua Đavít về (2Sm 19,35 x. Gr 7,34 16,9 25,10 33,11).

Tiếng với âm lượng khác nhau :

- Tiếng vang dội của Thiên Chúa : “Thiên Chúa cho nổi sấm mà loan báo ...” (G 37,5 x. Đnl 5,22 Is 33,3 Ed 43,2 Ga 12,28-29).
- Tiếng nói lớn của loài người vg “Người đàn bà trông thấy ông Samuel và rú lên” (1Sm 28,12 x. 2Sb 20,19 Ed 10,12 Is 40,9 Lc 4,33 Cv 5,75).
- Tiếng thầm thì của Thiên Chúa vg với ông Êlia (1V 19,12-13 x. G 26,14).
- Tiếng thầm thì của loài người vg ông Giob “ một thoáng thỉnh lặng ... rồi tôi nghe tiếng nói” (G 4,16 Gv 9,17 Is 42,2).

Tiếng nói của Thiên Chúa :

- Đề ca tụng : một người phong được chữa lành bệnh “lớn tiếng tôn vinh Thiên Chúa” (Lc 17,12 x. Tl 5,11 1V 8,55 Ed 3,11 Tv 47,1 100,1-4 Is 24,14 Lc 19,37).
- Đề cầu nguyện : “Lạy Chúa, cúi xin Ngài nghe tiếng con kêu” (Tv 27,7 x. Đnl 33,7 Tv 64,1).
- Đề chắc chắn được Thiên Chúa lắng nghe : “Lạy Đức Chúa là Thiên Chúa, xin Ngài nghe tiếng con đang cầu cứu” (Tv 5,3 x. Xh 22,23 Đnl 24,15 Tv 55,17 Is 19,20).

- Thiên Chúa đáp lại tiếng dân kêu cầu : “... Ngài đã nghe thấu tiếng kêu than của cha ông chúng con bên Biển Sậy” (Nkm 9,9 x. St 21,17 Xh 2,23-25 3,9 Ds 20,16).
- Đôi khi Thiên Chúa từ khước không nghe tiếng dân kêu : “... chúng có kêu lớn tiếng vào tai Ta, Ta cũng chẳng nghe chúng” (Ed 8,18 x. Is 1,15 59,1-2 Gr 14,12 Am 5,23).

Tiếng kêu đến ngẫu tượng thật vô ích : “Đi mà kêu lên các thần các người đã chọn, chúng sẽ cứu các người lúc các người bị cơ cực !” (Tl 10,14 x. 1V 18,26 Gr 11,12).

Tiếng nói rao truyền Lời Chúa : “Tiếng các ngài đã dội khắp hoàn cầu, và thông điệp loan đi tới chân trời góc biển” (Rm 10,18 x. Is 58,1 Mk 3,8 Cv 2,14).

Tiếng Chúa :

- Nói với cá nhân : “Đức Chúa là Thiên Chúa gọi con người và hỏi : người ở đâu ?” (St 3,9 x. Xh 3,4 1Sm 3,4 Is 6,8 Gr 1,4 Ed 1,28).
- Uy nghiêm đáng kính sợ (x. Tv 29,3-9 Đnl 5,26 18,16 G 37,2 Tv 46,6 68,33 Is 30,30-31 42,13 Ed 1,24 Dt 12,19.26).
- Đòi phải tuân phục (Xh 5,26 Đnl 30,20 1Sm 15,22 Is 30,21 Dt 3,7-8).
- Minh xác Con của Ngài : “Đây là Con Yêu Dấu của Ta, Ta hài lòng về Người” (Mt 3,17 // Mc 1,11 Lc 3,22 : lúc Chúa Giêsu chịu phép rửa Mt 15,5 // Mc 9,7 // Lc 9,35-36 : lúc Chúa Giêsu biến hình Ga 12,28 2Pr 1,17-18).

Tiếng Chúa Giêsu Kitô :

- Được nhận biết (Ga 10,1-5.14 – 6,27).
- Kêu gọi người ta đến với Ngài (Ga 7,37 Cv 9, 4-7 // 22,7-9 // 26, 14-16 Kh 3,20).
- Làm kẻ chết trỗi dậy (Ga 5,25.28 11,43).
- “kêu lớn tiếng : Êli, Êli, lêma xabacthani, nghĩa là Lạy Thiên Chúa, lạy Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con” (Mt 27,46 // Mc 15,34 Mt 27,50 // Lc 23,46).

Những kêu khác :

- Tiếng các thiên thần (G 38,7 Đnl 10,6 Mt 1,20-21 2,13 Kh 5,2.11-12 14,7-9 18,2).
- Tiếng khôn ngoan (Cn 1,20 8,1-4).
- Tiếng của thế giới thiên nhiên (Tv 19,1-4 G 38,41 Tv 93,3 Rm 10,18).

## TIN VÀ BẢN CHẤT

(CN 5 PS A – Ga 14,1-12)

“Hãy tin vào Thiên Chúa và tin vào Thầy” (Ga 14,1)

Tin là phó thác và đọan kết với Thiên Chúa và Chúa Giêsu Kitô. Những thái độ này luôn vững chắc dù các đối tượng của niềm tin là vô hình. Niềm tin chân thật được thể hiện qua hành động tuân phục và các việc lành.

Đối tượng của niềm tin :

- Là Thiên Chúa : “ai đến gần Thiên Chúa, thì phải tin là có Thiên Chúa và tin Người là Đấng ban phần thưởng cho những ai tìm kiếm Người” (Dt 11,6 x. Tv 25,1-2 26,1 Cn 29,25 1Pr 1,21)
- Là Chúa Giêsu Kitô, Đấng kêu gọi : “Hãy tin vào Thiên Chúa và tin vào Thầy” (Ga 14,1 x. Ga 3,16.18.36 6, 68-69).
- Là những đối tượng giả tạo, những nguồn lực nhân loại : “kẻ cậy chiến xa, người nhờ chiến mã ...” (Tv 20,8), “Vi Đức Chúa, chúng không kính sợ, thì nếu có vua, liệu ông làm được gì cho chúng ?” (Hs 10,3 x. Tv 118,9), “kẻ cậy mình tài trí, ấy là kẻ ngu si ...” (Cn 28,26) “Ai tin vào ngẫu tượng ... những người ấy sẽ tháo lui ê chề nhục nhã” (Is 42,27).

Tin là sự phó thác của cá nhân vào Chúa, như vua Đavít bày tỏ : “chính Người là khiên che thuẫn đỡ cho những ai ẩn náu bên Người” (2Sm 22,31 x. Tv 18,2-6 27, 13-14 1Pr 2,23). Đức tin không thể là món hàng sang tay, như đức tin của ông Timôthê (2Tm 1,5) hay của dân Samaria (Ga 4,42).

Tin và sự bảo đảm :

- Sự bảo đảm do tin : “Đức tin là bảo đảm cho những điều ta hy vọng, là bằng chứng cho những điều ta không thấy” (Dt 11,1 x. Rm 4,19-21 1Tm 3,13 Dt 10,22)
- Tin có thể trộn lẫn hoài nghi như khi Chúa Giêsu nắm tay ông Phêrô để ông không bị chìm xuống biển. “Người đâu mà kém tin vậy ! Sao hoài nghi ?” (Mt 14,31), người cha của đứa trẻ bị quỷ nhập thừa với Chúa Giêsu : “Tôi tin, nhưng xin Thầy giúp lòng tin yếu kém của tôi!” (Mc 9,24) hay như thánh Tôma (Ga 20, 24-28).

Tin và tầm nhìn : “chúng ta tiến bước nhờ lòng tin chứ không phải nhờ được thấy Chúa” (2Cr 5,7) :

- Tin là đặt niềm tin tưởng vào điều không thấy : “phúc thay người không thấy mà tin” (Ga 20,29 x. 2Cr 4,18 Dt 11,1-3 7,27).
- Tin hướng về tương lai chưa thấy được (Dt 11,13-14) như ông Abraham (Dt 11,8-10), ông Isaac, Giacôb và Giuse (Dt 11,20-22), ông Môsê (Dt 11,24-26).

Tin và tuân phục :

- Niềm tin đích thực được chứng tỏ bằng sự tuân phục : “nhờ Người, chúng tôi đã nhận được đặc ân và chức vụ tông đồ làm cho hết thảy các dân ngoại vâng phục Tin Mừng, hầu danh Người được rạng rỡ” (Rm 1,5 x. Dt 4,2 Rm 16,26 2Cr 9,13 1Pr 1,2).

- Những gương mẫu tin phục, như ông Noê (St 6,22 Dt 11,7 : đóng tàu), ông Abraham rời Khasan (St 12,4 Dt 11,8) sẵn sàng dâng ông Isaac làm lễ tế (St 22,1-10 Dt 11,17), như ông Môsê vượt qua Biển Đỏ (Xh 14,15-16), ông Caleb và ông Giosuê (Ds 13,30 và 14,8-9), ông Giôsuê bên bờ sông Giôđan (Gs 3,5-13) và trước thành Giêrikhô (Gs 6,2-5 Dt 11,30), như các môn đệ vâng lời Chúa Giêsu thả lưới bắt cá (Ga 21,4-6), thánh Phaolô “đã không cưỡng lại thị kiến bởi trời (Cv 26,19).

Tin và việc làm :

- Tin phải có hành động : “đức tin không có hành động thì quả là đức tin chết” (Gc 2,14-26 x. Pl 2,17 1Tx 1,3 Tt 1,1 2Pr 1,5).
- Tin phát xuất từ đức ái : “chỉ có đức tin hành động nhờ đức ái” (Gl 5,6 x. Ep 1,15 6,23 1Tx 3,6 5,8 1Tm 1,5.14 4,12).
- Tin chân thật kiên trì sinh kết quả “nhờ kiên trì mà sinh hoa kết quả” (Lc 8,15 // Mt 13,23 // Mc 4,20 x. Ga 15,1-5).

## **TIN MỪNG VÀ NHỮNG ĐÒI BUỘC**

*(CN 6 PS A – Ga 14, 15-21)*

“Nếu anh em yêu mến Thầy, anh em sẽ giữ các điều răn của Thầy”  
(Ga 14,15)

Tin Mừng đòi hỏi một lời đáp trả tuân phục đối với tất cả những gì Thiên Chúa đã làm cho nhân loại nơi Chúa Giêsu Kitô, ăn năn thống hối và tội lỗi, lãnh nhận phép rửa và nên giống Đức Kitô bằng tinh thần người môn đệ.

Đòi buộc phải tin :

- Tin vào Chúa : “Ai đến gần Thiên Chúa thì phải tin là có Thiên Chúa và tin Người là Đấng ban phần thưởng cho những ai tìm kiếm Người” (Dt 11,6 x. Ga 10,38 11,25-27 14,8-11).
- Tin thác vào Chúa Giêsu Kitô : ...Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời” (Ga 3,14-16 x. Ga 1,12-13 3,36 7,37-39 20,31 Cv 13,38-39 16, 31 Rm 3,22).

Đòi buộc thống hối :



- Một ý thức muốn thay trí đổi lòng : “Anh em hãy sám hối và trở lại cùng Thiên Chúa, để Người xóa bỏ tội lỗi cho anh em” (Cv 3,19 x. Tv 51,17 Gr 3,12-13 6,16 Lc 18,13-14 Cv 17,30).
- Tránh xa tội lỗi : “Thánh Phêrô nói với Thầy phù thủy Simon : Anh hãy sám hối về việc xấu ấy của anh, và cầu xin Chúa, may ra Người sẽ tha tội cho anh tội đã nghĩ như thế trong lòng” (Cv 8,22 x. 2Sb 7,14 Tv 34,14 Is 59,20 Gr 52,4-6).
- Quay trở về với Thiên Chúa : Thánh Phaolô lên tiếng từ Milêto : “ Tôi đã khuyến cáo cả người Do Thái lẫn người Hy Lạp phải trở về với Thiên Chúa và tin vào Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta” (Cv 20,21 x. Đnl 4,29-31 30,8-10 Is 44,21-22 55,6-7 Hs 14,12 Gc 4,8-10).

Đòi phải lãnh phép rửa : Thánh Phêrô nói với những người trở lại đầu tiên : “Anh em hãy sám hối, và mỗi người hãy chịu phép rửa nhân danh Đức Giêsu Kitô để được ơn tha tội, và anh em sẽ nhận được ân huệ là Thánh Thần” (Cv 2,38 x. Mt 28,18-20 Cv 8,12.36-38 10, 47-48 19,1-5 22,16).

Đòi buộc công khai tuyên xưng Chúa Giêsu là Đức Kitô : Thánh Phaolô viết : “ Nếu miệng bạn tuyên xưng Đức Giêsu là Chúa, và lòng bạn tin rằng Thiên Chúa đã làm cho Người sống lại từ cõi chết, thì bạn sẽ được cứu độ. Quả thế, có tin thật trong lòng mới được nên công chính, có xưng ra ngoài miệng mới được ơn cứu độ” (Rm 10,9-10 x. Mc 10,32 // Lc 12, 8-9).

Đòi buộc nên như môn đệ :

- Ước ao học cùng Chúa Giêsu Kitô như chính Người mời gọi : “Anh em hãy mang lấy ách của tôi, và hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng, vì ách của tôi êm ái, và gánh của tôi nhẹ nhàng” (Mt 11,28-30 x. Ga 13,14-15 Pl 2,5 1Pr 2,21).
- Sẵn sàng vâng phục Chúa Giêsu Kitô, đó là dấu chỉ của tình yêu : “Nếu anh em yêu mến Thầy, anh em sẽ giữ các điều răn của Thầy” (Ga 14,15 “Ai có và giữ các điều răn của Thầy, người ấy mới là kẻ yêu mến Thầy. Mà ai yêu mến Thầy, thì sẽ được Cha Thầy yêu mến. Thầy sẽ yêu mến người ấy, và sẽ tỏ mình ra cho người ấy” (Ga 14,21 x. Ga 14,23 15,10 1Ga 2,3-6 3,21-24 5,3 2Ga 6).
- Vui lòng chịu khổ vì Chúa Giêsu Kitô. Chính Người đã nói với các tông đồ : “Ai muốn theo Thầy, phải từ bỏ chính mình vác thập giá mình mà theo” (Mt 16,24 // Mc 8,34 // Lc 9,23). Hai tông đồ Phaolô và Barnaba nhấn nhủ các kỳ mục : “chúng ta phải chịu nhiều gian khổ

mới vào được Nước Thiên Chúa” (Cv 14,21 x. Pl 1,29 2Tm 3,10-12 Gc 1,2 1Pr 3,14 4,12-19).

## **CHÚA GIÊSU KITÔ VÀ THẦN TÍNH CỦA NGƯỜI**

*(CHÚA THẮNG THIÊN A –Mt 28,16-20)*

“ Mười một môn đệ đi tới miền Galilê, đến ngọn núi Đức Giêsu đã truyền cho các ông đến, khi thấy Người, các ông bái lạy ...” (Mt 28,16-17).

Sự ngang hàng và tương đồng của Đức Giêsu Kitô như là Thiên Chúa được bày tỏ rõ rệt trong Tân Ước và cũng được tàng ẩn trong các lời nói, việc làm của Chúa Giêsu Kitô. Các lời sấm trong Cựu Ước cũng phác ra thần tính của Đức Kitô.

Các tác giả Tân Ước xác quyết thần tính của Chúa Giêsu Kitô : “về Người Con. Kinh Thánh lại nói : “Lạy Thiên Chúa, ngôi báu của Ngài sẽ trường tồn vạn kỷ” (Dt 1,8 x. Tv 45,6 Ga 1,1-2.18 Rm 9,5 Pl 2,6 Tt 2,13 2Pr 1,1).

Các trích dẫn hàm ý về thần tính của Chúa Giêsu Kitô : “Người ta sẽ gọi tên con trẻ là Emmanuel, nghĩa là Thiên Chúa ở cùng chúng ta” (Mt 1,23 x. Is 7,14 Lc 1,35 Cl 1,15 2,2-9 1Tm 1,17 1Ga 5,20).

Chúa Giêsu Kitô hợp nhất với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần : “ ... làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần” (Mt 28,19 x. Ga 14,16 2Cr 13,14 Ep 1,13-14 2,18.22 3,14-17 4,4-6).

Bản chất vĩnh cửu của Chúa Giêsu Kitô chứng tỏ thần tính của Ngài :

- “Người có trước muôn loài muôn vật, tất cả đều tồn tại trong Người” (Cl 1,17 x. Mk 5,2 Ga 17,5.24 2Tm 1,9 1Pr 1,20 1Ga 1,1 2,13).
- Chúa Giêsu Kitô hằng hữu : “trước khi có ông Abraham, thì tôi, Tôi Hằng Hữu” (Ga 8,58 x. Dt 1,12 Tv 102,27 Dt 7,3.24 13,8 Kh 1,8 5,13 22,13).

Sự tiền hữu của Chúa Giêsu Kitô chứng tỏ thần tính của Ngài. Chính Ngài nói : “Nếu anh em thấy Con Người lên nơi đã ở trước kia thì sao ?” (Ga 6,62 x. Ga 3,13.31 6,41-42 13,3 16,28).

Tỏ bày vinh quang Thiên Chúa, Chúa Giêsu Kitô chứng tỏ thần tính của Ngài : “Người là phản ánh vẻ huy hoàng, là hình ảnh trung thực của bản thể Thiên Chúa” (Dt 1,3 x. Mt 17,2 // Mc 9,2-3 // Lc 9,29 Ga 1,14 1Cr 2,8 2Cr 4,4 Gc 2,1).

Cựu ước cho biết thần tính của Đức Kitô :

- Thần tính của Đức Kitô sẽ đến : "... danh hiệu người ta tặng cho vua ấy sẽ là : Đức Chúa, sự công chính của chúng ta" (Gr 26,3 x. Is 9,6 40,3 Ml 3,1).

- Tân Ước áp dụng cho Chúa Giêsu Kitô nhiều đoạn Cựu Ước nói về Thiên Chúa chẳng hạn : "Tất cả những ai kêu cầu danh Đức Chúa sẽ được cứu thoát" (Rm 10,13 x. Ge 2,32 Gn 12,40-41 Is 6,10 Rm 9,33 Is 8,14 Ep 4,8 Tv 68,18).

Chúa Giêsu Kitô nói về thần tính của mình :

- Ngài nói mình là một với Cha khi nói : "Thiên Chúa là cha của mình, và như thế là tự coi mình ngang hàng với Thiên Chúa" (Ga 5,19 x. Ga 10,30-33.36-38 12,45 17,7.9-11 17,1.21).

- Ngài cho thấy mình có quyền tha tội (x. Lc 5,20-24 // Mt 9,26 // Mc 2,5-10 Lc 7,47-48).

Hành động của Chúa Giêsu Kitô xác định thần tính của Ngài : "Đức Giêsu mà anh em đã treo trên thập giá, Thiên Chúa đã đặt Người làm Đức Chúa và làm Đấng Kitô" (Cv 2,36 x. Rm 1,4 Pl 2,9-11).

Những tên gọi và danh hiệu cho thấy thần tính của Chúa Giêsu Kitô :

- Ngài là thẩm phán (Ga 5,27 Mt 25,31-33 Mc 8,38 // Mt 16,27 // Lc 9,26 Cv 17,31 Rm 2,16 2Cr 5,10).

- Ngài là "Tự Hữu" (Ga 11,25 : chính Thầy là sự sống x. Xh 3,41 Ga 6,35 8,12 10,7.11 14,6 15,1 18,5-6).

- Ngài là Đấng Cứu Độ (Cv 4,12 5,31 Ep 5,23 Dt 7,25).

- Ngài là "Chúa" (Rm 10,9 Lc 1,4 2,11 Ga 1,3.10 Cv 3,15 Rm 11,36 1Cr 8,6 Dt 1,2.10 Tv 102,25).

- Ngài là Đấng Tạo Hóa (Cl 1,15 Ga 1,3.10 Cv 3,15 Rm 11,36 1Cr 8,6 Dt 1,2.10 Tv 102,25).

- Ngài là mục tử, danh xưng nổi tiếng của Thiên Chúa trong Cựu Ước (Dt 13,20 Ga 10,11-16 1Pr 2,25 5,4).

Có những người đã nhận biết thần tính của Chúa Giêsu Kitô như :

- Các môn đệ : Thánh Tôma đã thốt lên với Ngài "Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con" (Ga 20,28 x. Mt 16,16 // Mc 8,29 // Lc 9,20).

- Quý dữ, gặp Ngài, chúng kêu lên : "ông là con Thiên Chúa" (Mc 3,11 Lc 4,41 // Mc 1,34).

Hệ quả là sự nhận biết thần tính của Chúa Giêsu Kitô :

- Ngài được thờ phượng như Thiên Chúa (Lc 24,52 Mt 2,11 28,9.17 Ga 9,38 2Tm 4,18 2Pr 3,18 Kh 1,5-6 5,12-13 7,10).

- Cầu nguyện với Chúa Giêsu Kitô, như thánh Stêphanô đã làm (Cv 7,59-60), ông Khanania (Cv 9,13 x. 1Cr 16,22 Kh 22,20).

## NGŨ TUẦN

(CHÚA THÁNH THẦN HIỆN XUỐNG – Cv 2,1)

“Khi đến ngày lễ Ngũ Tuần, mọi người đang tề tựu một nơi” (Cv 2,1)

Từ ngũ Tuần trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là “thứ năm mươi”. Trong Cựu Ước, Lễ Ngũ Tuần là lễ cử hành vào ngày thứ 50 sau lễ dâng lúa đại mạch đầu mùa (Lv 23,15-16). Danh từ Ngũ Tuần sau này mới được sử dụng (2Mcb 12,32). Trước kia người ta gọi là “lễ các Tuần”, vì được cử hành bảy tuần sau “lễ không men” (Ds 28,26). Như vậy “lễ Ngũ Tuần” là một lễ trọng trong đời sống nông nghiệp của người Do thái. Nhưng ý nghĩa của lễ này đã bị che mờ bởi việc Kitô giáo mừng kính sự việc Chúa Thánh Thần Hiện Xuống vào ngày Lễ Ngũ Tuần.

Lễ Ngũ Tuần, một trong ba lễ lớn liên quan đời sống nhà nông Do thái :

- Lễ này cũng được nói đến là “lễ các tuần” “Anh em sẽ tính bảy tuần từ khi bắt đầu mang liềm đi gặt lúa, anh em bắt đầu tính bảy tuần. Rồi anh em sẽ mừng lễ Ngũ Tuần kính Đức Chúa” (Đnl 16,9-10 x. Xh 34,22). “Mỗi năm ba lần, tất cả đàn ông con trai của anh em phải đến trình diện Đức Chúa, ở nơi Người chọn : vào dịp lễ Bánh Không Men. Lễ Ngũ Tuần và lễ Lều ...” (Đnl 16,18 x. 2Sb 8,13).

- Đây cũng là lễ liên quan đến Mùa Gặt : “Người cũng sẽ giữ tục lệ mừng lễ Mùa Gặt, lễ dâng của đầu mùa, do sức lao động người làm ra ...” (Xh 23,16)

Những chỉ thị về việc mừng lễ Ngũ Tuần :

- Thời điểm và các nghi lễ tiến dâng được định rõ trong Cv 23,15-21. Riêng Lv 23,16, từ năm mươi trong tiếng Hy Lạp : Pentecost, dẫn tới tên Ngũ Tuần của lễ này (x. Ds 28,26-31 Gr 5,24).
- Lễ Ngũ Tuần cũng nối liền với cuộc giải thoát khỏi đất Ai Cập : “Anh em hãy nhớ mình đã làm nô lệ Ai Cập, anh em phải giữ và đem ra thực hành các thánh chỉ này” (Đnl 16,12). Sau ngày, lễ Ngũ Tuần liên kết với việc lập lại giao ước và việc ban hành Luật.

Lễ Ngũ Tuần trong Tân Ước :

- Thánh Phaolô tuân thủ luật mừng Lễ Ngũ Tuần : “Ông Phaolô đã quyết định không ghé Êphêsô, để khỏi mất thời giờ ở Axia. Ông vội vã như thế để nếu có thể, thì có mặt ở Giêrusalem ngày lễ Ngũ Tuần” (Cv 20,16). Chính thánh nhân xác định : “Tôi sẽ ở lại Êphêsô cho đến lễ Ngũ Tuần” (1Cr 16,8).

- Lễ Ngũ Tuần liên kết với việc Chúa Thánh Thần xuống : Sách Công vụ Tông Đồ kể lại : khi đến ngày lễ Ngũ Tuần, mọi người đang tề tựu ở một nơi, bỗng từ trời phát ra một tiếng động, như tiếng gió mạnh ùa vào đầy cả căn nhà, nơi họ đang tụ họp. Rồi họ thấy xuất hiện những hình lưỡi giống như lưỡi lửa tản ra đậu xuống từng người một. Và ai nấy đều được tràn đầy ơn Thánh Thần, họ bắt đầu nói các thứ tiếng khác, tùy theo khả năng Thánh Thần ban cho” (Cv 2,1-4 x. Cv 2,16-21 16,15 và cả Ge 3,1-5).

## **TỘI VÀ SỰ GIẢI THOÁT**

*(CHÚA BA NGÔI A – Ga 3,16-18)*

“ ... để thế gian nhờ Con của Người mà được cứu độ” (Ga 3,17)

Tin Mừng mạc khải ý định và quyền năng Thiên Chúa đối với tội lỗi và hậu quả nó đưa đến. Kinh Thánh dùng hàng loạt các hình ảnh để diễn hàm ẩn của việc cứu độ.

Thiên Chúa tẩy bỏ tội lỗi, bằng :

- Sự giao hòa, như tiên tri Isaia kể lại : “ Người đưa hòn than ấy chạm vào miệng tôi và nói : Đây, cái này đã chạm đến môi ngươi, ngươi được tha lỗi và xá tội” (Is 6,7 x. Xh 32,30 Lv 4,27-31 Cn 16,6 Rm 3,25 Dt 2,17).
- Sự tha thứ, “ Thần minh nào được như Ngài, Đáng chịu đưng lỗi lầm, Đáng bỏ qua tội ác cho phần còn sót của cơ nghiệp Ngài ? ” (Mk 7,18 x. Cv 13,38 1V 8,35-36 2SB 30,18-20 Tv 103, 2-3 Is 33,24 55,7 Ge 3,21 Mt 26, 27-28 Lc 24, 46-47 Ep 1,7 1Ga 1,9).
- Việc xóa nợ : “ Xin tha nợ chúng con như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con ” (Mt 16,12 x. Mt 18,21-35 Lc 7,41-50).
- Che phủ tội lỗi : “ Anh em hãy hết tình yêu thương nhau, vì lòng yêu thương che phủ muôn vàn tội lỗi ” (1Pr 4,8 x. Tv 32,1 Gc 5,20).
- Cất tội đi : “như đông đoài xa cách nhau ngàn dặm, tội ta đã phạm, Chúa cũng ném thật xa ta” (Tv 104,12 x. 2Sm 12,13 Is 6,6-7 Dcr 3,4 Ga 1,29 Dt 9,28 1Ga 3,5).
- Không còn nhớ đến nữa : “Ta sẽ xóa bỏ các tội phản nghịch của ngươi và không nhớ đến lỗi lầm của ngươi nữa” (Is 43,25 x. Tv 25,7 Gr 31,33-34 2Cr 5,19).

Thiên Chúa giải thoát tội nhân :

- Ôn cứu độ cho tội nhân : như Thiên Chúa tỏ cho Giuse : “Bà sẽ sinh con trai và ông phải đặt tên cho con trẻ là Giêsu, vì chính Người sẽ

cứu dân Người khỏi tội lỗi của họ” (Mt 1,21 x. Tv 28,8-9 Lc 19,9-10 Ga 3,17 1Tm 1,15 Dt 7,25)

- Qua hình ảnh của việc chữa lành bệnh tật : “người khỏe mạnh không cần thầy thuốc, người đau ốm mới cần ...” (Lc 5,31-32 // Mt 9,12 // Mc 2,17 x. 2Sb 7,14 Is 53,5 57,18-19 Hs 14,4 1Pr 2,24).
- Ôn cứu chuộc là bởi Chúa : “ chính Người sẽ cứu chuộc Israel cho thoát khỏi tội khiên muôn vàn” (Tv 130,8 x. Is 44,22 Tt 2,14 1Pr 1,18-19).
- Sự công chính trước mặt Thiên Chúa : “con người được nên công chính ... nhờ tin vào Đức Giêsu Kitô ...” (Gl 2,16 x. Is 53,11 Rm 3,24-26 4,5.25 5,16-19 3,23).
- Tự do khỏi mọi án phạt : “ những ai ở trong Đức Kitô Giêsu, thì không còn bị lên án nữa” (Rm 8,1 x. Ga 3,18 8,3-11 Rm 8,34).
- Bình an với Thiên Chúa : “một khi đã được nên công chính nhờ đức tin, chúng ta được bình an với Thiên Chúa, nhờ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta” (Rm 5,1 x. Is 53,5 Lc 2,14 Ep 2,17).
- Hòa giải với Thiên Chúa : “Thiên Chúa là Đấng đã nhờ Đức Kitô mà cho chúng ta được hòa giải với Người ...” (1Cr 5,18 25,9-11 Cl 1,19-20).
- Ôn thánh hóa : “ chúng ta được thánh hóa nhờ Đức Giêsu Kitô” (Dt 10,10 x. 1Cr 6,11 Ep 5,25-26 Cl 1,22).
- Được tự do khỏi tội và bản tính tội lụy : “ một khi đã chết đối với tội, chúng ta sống cuộc đời công chính” (1Pr 2,24 x. Rm 6,1-18 7, 24 8,1-9 Gl 5,24).
- Chuyển từ sự chết qua sự sống : “trước kia anh em là những kẻ chết ... nay Thiên Chúa đã cho anh em được cùng sống với Đức Kitô” (Gl 2,13 x. Lc 15,22-24 Ep 2,4-5).
- Lãnh nhận sự sống đời đời : “Ân huệ Thiên Chúa ban không, là sự sống đời đời trong Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta” (Rm 6,23 x. Ga 3,16.36 5,24).

## **Ở LẠI TRONG ĐỨC KITÔ**

*(MÌNH VÀ MÁU THÁNH CHÚA KITÔ – Ga 6,51-58)*

“Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì ở lại trong tôi ...” (Ga 6,56)

Tân Ước nhấn mạnh yêu cầu các tín hữu phải ở lại trong Đức Kitô. Mỗi liên kết cá vị mật thiết với Chúa Giêsu Kitô thực tế là một sự tuân phục lời Ngài và là cốt yếu để thành môn đệ Ngài.

Chúa Giêsu Kitô dạy các môn đệ ở lại trong Ngài : Như cành nho gắn liền với cây nho để sinh hoa trái “Ai ở lại trong Thầy và Thầy ở lại trong người ấy, thì người ấy sinh nhiều hoa trái, vì không có Thầy, anh em chẳng làm gì được ...” (Ga 15,4-9 Mt 24,10-13 Lc 9,62 Ga 6,67).

Các tác giả Tân Ước khuyên các tín hữu ở lại trong Đức Kitô : “Vậy như anh em đã nhận Kitô Giêsu làm Chúa, thì hãy tiếp tục sống kết hợp với Người” (Cl 2,6 x. Gl 4,9 5,5-6 Cl 3,1-3 Dt 12,1-3).

Ở lại trong Đức Kitô, tùy thuộc vào việc nắm giữ giáo huấn của Người : “Phần anh em, ước chi điều anh em đã nghe từ lúc khởi đầu ở lại trong anh em, thì chính anh em sẽ ở lại trong Chúa Con và Chúa Cha” (1Ga 2,24 x. Ga 8,31 2Tx 2,15 2Tm 3,14 2Ga 9 3Ga 3,4).

- Điều này tùy thuộc vào việc tuân phục Ngài : “Nếu anh em giữ các điều răn của Thầy, anh em sẽ ở lại trong tình thương của Thầy, như Thầy đã giữ các điều răn của cha Thầy và ở lại trong tình thương của Người” (Ga 15,10 x. Mt 7,24-25 Ga 14,23 Gc 1,25 1Tx 3,24).
- Nó đòi phải sống như Chúa Giêsu Kitô : “Ai nói rằng mình ở lại trong Người, thì phải đi trên con đường Chúa Giêsu đã đi” (1Ga 2,6)

Những trợ giúp để ở lại trong Đức Kitô :

- Việc ăn thịt và uống máu Chúa Giêsu Kitô, như chính Người đã nói : Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì ở lại trong tôi, và tôi ở lại trong người ấy” (Ga 6,56 x. Ga 6,35-40)
- Việc xúc dầu Thánh Thần “Phần anh em dầu mà anh em đã lãnh nhận từ Đức Kitô ở lại trong anh em, và anh em chẳng cần ai dạy dỗ nữa...” (1Ga 2,27 x. Ga 14,17.23 Rm 8,9 1Ga 3,24).

Chúa Giêsu Kitô ở lại trong các tín hữu, như dụ ngôn cây nho thật đã trình bày rõ mối liên hệ hỗ tương mật thiết giữa Chúa Giêsu Kitô với các tín hữu (x. Ga 15,4tt x. thêm Ga 17,23 Cl 1,27 1Ga 3,24 Kh 3,20).

- Bằng Thần Khí của Người : Người “sẽ không để anh em mồ côi” (Ga 14,18), vì “Người sẽ ban cho anh em một Đấng Bảo Trợ khác đến ở với anh em luôn mãi” (Ga 14,16 x. Rm 8,9-10 1Cr 3,16 1Ga 7,27).
- Bằng đức tin : “... xin cho anh em, nhờ lòng tin được Đức Kitô ngự trong tâm hồn ...” (Ep 3,17-19). “Tôi sống nhưng không còn phải là tôi mà là Đức Kitô sống trong tôi. Hiện nay tôi sống kiếp phàm nhân trong niềm tin vào Con Thiên Chúa” (Gl 2,10)

Những kết quả của việc ở lại trong Đức Kitô :

- Sinh hoa kết quả dồi dào : “Ai ở lại trong Thầy và Thầy ở lại trong Người ấy, thì người ấy sinh nhiều hoa trái ...” (Ga 15,4-5). Các hoa quả ấy là : “bác ái, hoan lạc, bình an nhẫn nhục, nhân hậu, từ tâm, trung tín, hiền hòa, tiết độ” (Cl 7,22-23).

- Lời nguyện cầu được chấp nhận (x. Ga 15,9.16)
  - Được giải thoát khỏi tội cứng lòng (1Ga 3,6-9).
  - Được sống trong thân tình với Chúa Cha (x. Ga 14,23).
  - Được tin tưởng, mạnh dạn trong ngày sau hết (x. 1Ga 2,28)
- Những cảnh báo đối với những ai không ở lại trong Đức Kitô : Họ sẽ nguội lạnh và không được cứu thoát (x. Mt 14,12-13 Ga 15,2.6 1Cr 15,2 Dt 6,4-6).

## **TRẺ EM VÀ NHỮNG NGHĨA CỬ ĐỐI VỚI CHÚNG**

*(CN 14 TN A – Mt 11,25-30).*

“Cha đã mặc khải cho những người bé mọn” Mt 11,25)

Các Kitô hữu phải đón tiếp trẻ em như Chúa Giêsu Kitô đã làm. Đức Kitô dùng chúng như mẫu gương để các tín hữu có thể đón nhận Nước Trời. Thánh Phaolô thì dùng chúng như mẫu gương của sự non trẻ chưa trưởng thành.

Trẻ em là quà tặng của Thiên Chúa : “Người làm cho đàn bà son sẻ, thành mẹ đông con, vui cửa vui nhà” (Tv 113,9). “Này con cái là hồng ân của Chúa, con mình sinh hạ là phần thưởng Chúa ban” (Tv 127,3 St 33,5 48,9 Gs 24,3).

Chúa Giêsu Kitô đón tiếp trẻ em. “Các môn đệ la rầy chúng. Nhưng Chúa Giêsu nói : cứ để trẻ em đến với Thầy, đừng ngăn cấm chúng, vì Nước Trời là của những người giống như chúng. Người đặt tay trên chúng, rồi đi khỏi nơi đó » (Mt 19,13-14 // Mc 10,13-16 // Lc 18,15-17).

Ai muốn vào Nước Trời phải nên giống như trẻ em :

- Sự thật về Thiên Chúa được mặc khải cho ai giống như trẻ em : Chúa Giêsu « ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng lại mặc khải cho những người bé mọn » (Mt 11,25 // Lc 10,21 x. 1Cr 1,26-27).
- Trẻ em giống như những người được Chúa Giêsu Kitô tiếp đón ; bởi vì « nếu anh em không trở lại mà nên như trẻ nhỏ thì sẽ chẳng được vào Nước Trời. Vậy ai tự hạ, coi mình như em nhỏ (này), người ấy sẽ là người lớn nhất Nước Trời » (Mt 18,3-4 // Mc 9,36-37 // Lc 9,47-48 x. Mt 10,40-42 // Mc 9,41 Mt 18,10.14).

Trẻ em là hình ảnh của những người kitô hữu chưa trưởng thành : Thánh Phaolô khuyên : « về mặt phán đoán thì đừng sống như trẻ em, về đàng dữ, sống như trẻ con thì được, nhưng về mặt phán đoán thì phải là người trưởng thành » (1Cr 14,20). Thánh Phêrô so sánh : « như trẻ sơ sinh, anh em hãy khao khát sữa tinh tuyền là lời Chúa, nhờ đó anh em sẽ lớn lên



để hưởng ơn cứu độ, nếu anh em đã nghiệm thấy Chúa tốt lành » (1Pr 2,2-3). Thánh Phaolô cũng so sánh : « cũng như tôi còn là trẻ con, tôi nói năng như trẻ con, hiểu biết như trẻ con » (1Cr 13,11 x. Dt 5,11).

Các lời hứa cho trẻ em biết sống hiếu thảo : « người hãy thờ cha kính mẹ, như Đức Chúa, Thiên Chúa của người, đã truyền cho người, để được sống lâu, và để được hạnh phúc trên đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa người ban cho người » (Đnl 5,16 Cv 2,39 Cn 8,32 Ep 6,2-3).

Các cảnh báo liên quan tới trẻ em :

- Chớ làm có vấp phạm : « ai làm có cho một trong những kẻ bé mọn đáng tin Thầy đây phải vấp ngã, thì thà treo cối đá lớn vào cổ nó mà xô cho chìm xuống đáy biển còn hơn » (Mt 18,6 // Mc 9,42)
- Những cảnh báo đối với Israel như đứa trẻ bất phục « khôn thay những đứa con phản nghịch - sấm ngôn của Đức Chúa ! Chúng thực hiện kế hoạch, nhưng không phải của Ta, chúng ký kết thỏa hiệp, nhưng không theo thần khí của Ta, cứ chông chất tội này lên tội khác » (Is 30,1). « Vì chúng là dân phản nghịch, là những đứa con gian dối, những đứa con không muốn nghe luật của Đức Chúa » (Is 30,9).

## **CHÚA GIÊSU KITÔ VÀ CÁC DỰ NGÔN**

*(CN 15 TN A – Mt 13,1-23)*

« Người dùng dụ ngôn mà nói với họ nhiều điều » (Mt 13,3)

Một nét trọng tâm trong việc giảng dạy của Chúa Giêsu Kitô là Ngài đã dùng những điểm tương đồng và những truyện ngắn dựa trên kinh nghiệm nhân sinh để nói về Nước Thiên Chúa. Chúa Giêsu Kitô đã tường dùng chúng để mời gọi đáp lại sứ điệp của Ngài.

Các dụ ngôn làm nên nét trọng tâm trong việc giảng dạy của Chúa Giêsu Kitô. « Người dùng dụ ngôn mà nói với họ nhiều điều » (Mt 13,3), và Ngài giải thích : « Nên Thầy dùng dụ ngôn mà nói với họ, là vì họ nhìn mà không nhìn, nghe mà không nghe không hiểu ... » (Mt 13,13-14 x. Tv 78,2 Mc 4,33-34).

Những đặc tính khác nhau trong các dụ ngôn của Chúa Giêsu Kitô :

- Chúng khác nhau về tính phức tạp và chiều dài ngắn như : « của thánh, đừng quăng cho chó, ngọc trai chớ liệng cho heo, kéo chúng dày đập dưới chân, rồi còn quay lại cắn xé anh em » (Mt 7,6). Dài như dụ ngôn người gieo giống (Mt 13,12 // Mc 4,13-20 // Lc 8,5-15), dụ ngôn hạt cải (Mt 13,37-45.52).

- Chúng khác nhau trong việc sử dụng những ẩn dụ, hình ảnh, đối tượng và hành động như : muối cho đời và ánh sáng cho trần gian (Mt 5,13-16), kho báu và ngọc quý (Mt 13,44), em nhỏ và Nước Trời (Mt 18,2-3), cây vả không ra trái (Mt 21,18-22 // Mc 11,12-14 // Mc 11,20-24), đồng bạc đánh mất (Lc 15,8-10).
- Chúng có những mức độ ý nghĩa khác nhau. Thường việc nắm bắt ý nghĩa đầy đủ của một dụ ngôn sẽ mất đi nếu không hiểu được tình huống Do thái của nó, như dụ ngôn người Samaria tốt lành (Lc 10,30-37), dụ ngôn người cha nhân hậu (Lc 15,11-21), con chiên lạc (Mt 18,12-14 // Lc 15,4-7) sự tha thứ và lòng yêu mến (Lc 7,41-43).

Những chủ đề của các dụ ngôn Chúa Giêsu Kitô rao giảng :

- Nước Thiên Chúa : « chúng ta ví Nước Thiên Chúa với cái gì đây ? » (Mc 4,30 // Lc 13,18 x. Mt 13,31-32 // Mc 4,31-32 // Lc 13,19-21 Mt 13,41-45 Mc 4,26-29).
- Mối tương quan với Thiên Chúa, như với người cha nhân hậu (Lc 15,20 x. Mt 17,9-11 // Lc 11,11-13 Mt 18,12-14 // Lc 15,4-7 Lc 18,7-8)
- Các cư xử đúng đắn như người Samaria tốt lành (Lc 10,37 x. Mt 7,24-27 // Lc 6,48-49 Lc 13,6-9 15,27).
- Thời cùng tận : « khi Con Người đến trong vinh quang » (Mt 25,1 x. Mt 25,14-19 // Lc 19,11-15 Mc 13,35 Lc 12,35-36.40 // Mt 24,44 Lc 16,22-23).
- Chúa Giêsu Kitô nói về chính mình như người con thừa tự (Mt 21,37 // Mc 12,6 // Lc 20,13 x. Mt 22,2 25,10 : như chàng rể). Kiểu Chúa Giêsu nói : « Ta là » là những dụ ngôn vẫn gọi hình (Ga 6,35 8,12 10,14 15,1).

Hiểu các dụ ngôn của Chúa Giêsu Kitô :

- Đôi khi cần giải thích xa thêm, như các môn đệ đã phải « xin Thầy giải nghĩa dụ ngôn cỏ lùng trong ruộng » (Mt 13,36 x. Mt 13,18 // Mc 4,13 // Lc 8,11 Mt 15,15 // Mc 7,17).
- Đôi khi ý nghĩa bị dấu kín : « Anh em thì được ơn hiểu biết ... còn các kẻ khác thì phải dùng dụ ngôn ... » (Lc 8,9-10 // Mt 13,11-16 // Mc 4,11-12). Các dụ ngôn của Chúa Giêsu chỉ bị niêm phong với những ai đóng kín cửa lòng lại. Với họ « cứ nghe cho rõ, nhưng đừng hiểu, cứ nhìn thật kỹ nhưng đừng nhận ra. Hãy làm cho lòng dân này ra dần dần ... » (Is 6,9-10)

Đáp lại các dụ ngôn của Chúa Giêsu Kitô :

- Các dụ ngôn đòi phải hành động như đèn phải chiếu sáng (Mt 5,14-16 x. Mc 4,24 7,5-6 13,43.45-46 25,13.40.45 Lc 12,21.32-33).

- Đáp lại cách tích cực vì : « Người giảng dạy như Đấng có uy quyền » (Mt 7,28-29), phải hiểu (Mt 13,51) và « phúc vì được thấy ... vì được nghe » (Mt 13,16).
- Loại bỏ Chúa Giêsu Kitô và các dụ ngôn của Người. « các kinh sư và thượng tế tìm cách tra tay bắt Chúa Giêsu ... họ thừa hiểu Người đã nhắm vào họ mà kể dụ ngôn ấy, (dụ ngôn những tá điền sát nhân) (Lc 20,19 // Mt 21,45-46 // Mc 12,12 x. Lc 16,14).  
Vài điển hình về các dụ ngôn của Chúa Giêsu Kitô : Dụ ngôn người gieo giống (Mt 13,1-23 // Mc 4,1-20 // Lc 8,4-15), dụ ngôn chiếc lưới (Mt 13,47-52), dụ ngôn Con Chiên lạc (Mt 18,12-14 // Lc 15,4-7), dụ ngôn người Samaria tốt lành (Lc 10, 25-37), dụ ngôn người cha nhân hậu (Lc 15,11-32), dụ ngôn người Pharisêu và người thu thuế (Lc 18,9-14).

## **SATAN KẺ THÙ CỦA THIÊN CHÚA**

*(CN 16 TN A – Mt 13,24-42)*

« Khi mọi người đang ngủ, thì kẻ thù của ông đến gieo thêm cỏ lùng ... »

Thánh Kinh cung cấp nhiều ví dụ về những cách Satan chống lại sự hiện diện và kế hoạch của Thiên Chúa trong thế giới.

Satan và dân Chúa :

- Satan chống lại các người tin : « Satan đứng lên chống Israel và xúi giục vua Đavít thống kê dân số Israel » (1Sb 21,1 x. G 2,1-7 Dcr 3,1-2 1Tx 2,18).
- Satan tố cáo những người tin : « ... kẻ tố cáo anh em của ta, ngày đêm tố cáo họ trước tòa Thiên Chúa » (Kh 12,10 x. G. 1,8-11 Dcr 3,1-2).
- Satan phỉ báng các người tin. Vì vậy họ phải cẩn thận, « đừng để cho đối phương có dịp bới móc » (1Tm 5,14).
- Satan thử thách những người tin và làm cho họ phải đau khổ : « này ma quỷ sắp tổng một số người trong các ngươi vào ngục để thử thách các ngươi, các ngươi sẽ phải lâm cảnh gian truân trong vòng mười ngày... » (Kh 2,10 x. Ep 6,11.13-16).
- Satan chống lại công cuộc của tổng lãnh thiên thần Micae : « khi bàn cãi và tranh luận với quỷ về thi hài ông Môsê, ngay cả tổng lãnh thiên thần Micae cũng không dám đưa ra một phán quyết nào phạm đến nó, mà chỉ nói : xin Chúa trừng phạt người » (Gđ 9). Tổng lãnh thiên thần Micae là Đấng bảo vệ dân Chúa trong khi Satan chống lại (Đn 10,13.21 12,1 Kh 12,7).

Satan chống lại Thiên Chúa :

- Satan chống lại kế hoạch của Thiên Chúa, như khi quở trách ông Phêrô. Chúa Giêsu nói : « Satan, lui lại đằng sau Thầy ! Anh cản lối Thầy, vì tư tưởng của anh không phải là tư tưởng của Thiên Chúa, mà là của loài người » (Mt 16,23 // Mc 8,33).
- Satan chống lại lời Chúa, khiến : « Ai nghe lời rao giảng Nước Trời mà không hiểu, thì quỷ dữ đến cướp đi điều đã gieo trong lòng người ấy » (Mt 13,3-19 // Mc 4,3-16 // Lc 8,4-12 x. giải thích dụ ngôn : Mt 13,24-39, phù thủy Êlima : Cv 13,8-10).
- Satan chống lại sự công chính của Thiên Chúa : « Ai phạm tội, kẻ ấy là người của ma quỷ ... căn cứ vào điều này mà người ta phân biệt con cái Thiên Chúa với con cái ma quỷ : phạm ai không sống công chính thì không thuộc về Thiên Chúa ... » (1Ga 3,7-10).
- Satan nói phạm đến Thiên Chúa : Nó mở miệng nói phạm đến Thiên Chúa, đến danh Người, đến lều thánh của Người, và những Đấng ở trên trời » (Kh 13,6).

Satan chống lại công trình của Thiên Chúa nhưng sẽ không thắng được : « Thần sứ của Đức Chúa nói với Satan : Ước gì Thiên Chúa trừng phạt ngươi, hỡi Satan ... » (Dcr 3,2). Nhưng quyền lực của nó chỉ có tính chất nhất thời, vì Chúa Giêsu đã phán với các tông đồ : « Thầy đã ban cho anh em quyền năng để đạp lên rắn rết, bò cạp và mọi thế lực kẻ thù, mà chẳng có gì làm hại được anh em » (Lc 10,19).

Là kẻ thù, Satan mang các danh hiệu :

- Tên cám dỗ « chuyên mê hoặc toàn thể nhân loại » (Kh 12,9 20,2-3).
- Bêlial, tên vô lại, bất lương (Đnl 13,13 1V 21,10 Cn 6,12 2Cr 6,15).
- Con mãng xà thù nghịch (Kh 12,4.13-14).
- Con rắn mưu mô lừa đảo (St 3,1-5.13 2Cr 11,3).
- “Thủ lãnh thế gian” nhưng “sắp bị tống ra ngoài” (Ga 12,31 x. 14,30 16,11).
- Thần sứ của vực thẳm (Kh 9,11)

## TÌM GẶP

(CN 17 A – Mt 13,44-52)

“ Nước Trời giống như chuyện kho báu chôn giấu. Có người kia gặp được ...” (Mt 13,44)

Tìm gặp là khám phá được vật gì hay người nào ta mong đợi. Toàn Thánh Kinh nhắm tới Thiên Chúa tìm và gặp những con người đã mất. Niềm vui của những ai tìm gặp lại được những cái đã mất (như đồng bạc,

đưa con hoang đàng) là dụ ngôn về niềm vui của Thiên Chúa trước các tội nhân hối cải.

Gặp được do tìm kiếm :

- Dân chúng không luôn tìm gặp được điều họ kiếm tìm : “lắm kẻ tự hào mình nhân nghĩa, nhưng người thành tín, nào ai kiếm cho ra ? (Cn 20,6 x. St 27,36-40 2Sm 17,20)
- Người ta đôi khi gặp được Thiên Chúa mà không phải kiếm tìm, ông Isaia còn dám nói : những kẻ không tìm Ta, lại gặp được Ta, những kẻ không hỏi Ta, Ta đã xuất hiện cho chúng thấy” (Is 10,20 x. Is 65,1 Rm 9,30-31).

Những lời hứa cho biết có thể tìm gặp được Thiên Chúa : “Anh em sẽ tìm Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, và anh em sẽ thấy nếu anh em hết lòng hết dạ kiếm tìm Người” (Đnl 4,29). “Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ thì sẽ mở cho ...” (Mt 7,7-8 // Lc 11,9-10 x. Gr 29,13-14).

Niềm vui của dân khi tìm gặp Thiên Chúa :

- Tìm gặp Nước Chúa : “Nước Trời giống như truyện kho báu chôn giấu trong ruộng. Có người kia khi gặp được thì chôn giấu lại, rồi vui mừng đi bán tất cả những gì mình có mà mua thửa ruộng ấy ...” (Mt 13,44.45-46).
- Tìm gặp Hài Nhi Giêsu : Các nhà chiêm tinh “trong thấy ngôi sao, họ mừng rỡ vô cùng. Họ vào nhà thấy Hài Nhi với thân mẫu là bà Maria ....” (Lc 2,9-11 10,7).
- Tìm gặp Đấng Mêsia “Ông André gặp ông Simon và nói : “chúng tôi đã gặp Đấng Mêsia” (nghĩa là Đấng Kitô) (Ga 1,41 x. Mc 1,36 Ga 1,45).
- Tìm gặp Chúa Giêsu Kitô phục sinh : “các môn đệ vui mừng vì được thấy Chúa” (Ga 20,20 x. Mt 28,1-9 Lc 24,40-43).

Những kết quả khi tìm gặp Thiên Chúa :

- Tìm gặp sự thật : “... các ông sẽ biết sự thật, và sự thật sẽ giải phóng các ông” (Ga 8,31-32 x. Tv 25,4-5 Ga 16,13 1Tm 2,3-4).
- Tìm gặp sự nghỉ ngơi an toàn : “... Lạy Thiên Chúa tình thương Ngài quý trọng biết bao ! Phạm nhân tìm bóng Ngài trú ẩn” (Tv 36,7-8 x. Tv 91,4 Mt 11,28-29).
- Tìm gặp lòng xót thương : “Ai xưng thú và chừa tội sẽ được xót thương” (Cn 28,13 x. Tv 6,9 Mt 5,7).
- Tìm được sự thỏa mãn : “... có ai cảm thấy vui mừng phấn khởi mà không nhờ Thiên Chúa ban cho” (Cn 2,24-25).

- Tìm gặp thành công : “Ông Đavít thành công trong mọi công việc và Đức Chúa ở với ông” (1Sm 18,14x. St 29,23).
- Tìm gặp sự sống : “Tìm gặp được Ta là gặp sự sống, và hưởng ân lộc Đức Chúa ban cho” (Cn 8,35 x. Mt 7,13-14 10,39).

Thiên Chúa vui mừng tìm gặp được những tội nhân hối cải : như mục tử tìm gặp con chiên lạc “trên trời cũng thế, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối ...” (Lc 15,3-7 x. Lc 15,8-32).

Những mặt khác của việc tìm gặp thấy trong đời :

- Tìm gặp sự vật, như khi ông Phêrô câu cá và gặp đồng tiền bốn quan để nộp thuế cho Chúa Giêsu và cho ông (Mt 17,24-27).
- Tìm gặp người mong đợi, như vua Pharao gặp được ông Giuse (St 41,38), “ông Phaolô gặp được một số môn đệ” (Cv 19,1). Anh Ônêxiphôrô gặp ông Phaolô ở Rôma (2Tm 1,16-17).
- Tìm gặp một người vợ, như ông Israel gặp bà Rebecca (St 24,1-4 x. Cn 18,22).
- Tìm gặp sự khôn ngoan : “Hạnh phúc thay người được trí khôn ngoan, cũng như người được tài phán đoán” (Cn 3,13 Ga 7,17 Rm 12,2).
- Tội lỗi làm cho dân gặp phải sự hư mất (x. Ds 22,23 2Sm 12,1-14 : vua Đavít phạm tội và ..., Cv 5,1-11 : Khanania và Xaphira gian lận).

## **CHÚA GIÊSU KITÔ VÀ CÁC PHÉP LẠ**

*(CN 18 TN A – Mt 14,13-21)*

“Người cầm lấy năm cái bánh và hai con cá ... trao cho môn đệ và môn đệ trao cho đám đông. Ai nấy đều ăn và được no nê” (Mt 18,19-20)

Các hành động siêu nhiên của Chúa Giêsu Kitô mạc khải và xác định các chân lý cứu độ và việc Nước Chúa đến. Các phép lạ Chúa Giêsu Kitô làm cần được coi là một phần trong toàn sứ vụ của Ngài.

Các phép lạ điển hình Chúa Giêsu Kitô đã làm cho thấy :

- Uy quyền trên các sức mạnh thiên nhiên “cả đến gió và biển cũng tuân lệnh” (Mt 8,27 // Mc 4,41 // Lc 8,25) hóa bánh ra nhiều cho 5.000 người ăn (Mt 14,19-20 // Mc 6,41-43 // Lc 9,16-17 // Ga 6,11-13); “đi trên mặt biển” (Mt 14,25 // Mc 6,48 // Ga 6,19); lấy đồng tiền trong miệng cá (Mt 17,27); mẻ lưới nhiều cá (Lc 5,4.6); biến nước thành rượu (Ga 2,9)

- Chữa lành bệnh : “hết mọi kẻ bệnh hoạn tật nguyên trong dân” (Mt 4,23-24), chữa đầy tớ của một đại đội trưởng (Mt 8,13 Lc 7,10), chữa bà mẹ vợ ông Phêrô (Mt 8,15 // Mc 1,31 // Lc 4,39), chữa người đàn bà bị băng huyết (Mt 9,22 // Mc 5,29 // Lc 8,44), chữa hai người mù (Mt 9,29-30); chữa người bị bại tay (Mt 12,13 // Mc 3,5 // Lc 6,10); chữa người bị điếc vừa ngọng (Mc 7,35); chữa 10 người mắc bệnh phong (Lc 17,14) (x. Ga 4,52-53 5,8-9 9,6-7).
- Trừ quỷ (Mc 1,34 // Mt 8,16 // Lc 4,41 x. Mt 9,33 12,22 // Lc 11,14 Mt 17,18 // Mc 9,25-26 // Lc 9,42).
- Cho kẻ chết sống lại (Lc 7,14-15 Mt 9,25 // Mc 5,41-42 // Lc 8,54-55 Ga 11,43-44).

Mục đích Chúa Giêsu Kitô làm các phép lạ nhằm :

- Chữa bệnh và mang lại sự toàn vẹn, như khi chữa lành người bị quỷ ám ở Ghêrasa (Lc 8,35 x. Mt 15,28 Lc 17,14-15 Ga 9,38).
- Mạc Khải Nước Thiên Chúa : “Nếu tôi dựa vào Thần Khí của Thiên Chúa mà trừ quỷ thì quả là Nước Thiên Chúa đã đến giữa các ông” (Mt 12,28 // Lc 11,20 x. Mt 11,4-5 // Lc 7,22)
- Hoàn tất lời Chúa : “... để ứng nghiệm lời tiên tri ...” (Mt 8,16-17 // Is 53,4 ; Mt 12,15-17 ; Lc 4, 18-19 // Is 61,1-2 Lc 4,21).
- Tôn vinh Thiên Chúa : “... dịp để bày tỏ vinh quang của Thiên Chúa” (Ga 11,4 Mt 15,31 Ga 2,11).
- Chứng tỏ Chúa Giêsu là Đấng Cứu Thế : “để chứng thực sứ mạng của Người, ... Thiên Chúa đã cho Người làm những phép lạ ...” (Cv 2,22 x. Mt 11,3-5 // Lc 7,19-22 Ga 5,36 10,25.37-38 11,42)

Những phản ứng khác nhau trước các phép lạ của Chúa Giêsu Kitô :

- Run sợ kinh hãi : “các ông hoảng sợ ...” (Mc 4,41 // Lc 8,25 x. Mt 8,34 Mc 5,15 // Lc 8,35).
- Ngạc nhiên suy nghĩ (Lc 4,36 // Mc 1,27 Mt 9,23 12,23 Lc 9,43 11,14)
- Tin tưởng biết ơn (Mc 5,18-20 // Lc 8,38-39 Lc 17,15-16 19,37 Ga 9,38 14,11 20,30-31)
- Chông đố và ghen ghét (Mt 11,20-21 // Lc 10,13 Mt 12,24 / Mc 3,22 // Lc 11,15 Ga 12,10-11.37-38) Ga 15,24).

Những giới hạn đối với các phép lạ của Chúa Giêsu Kitô :

- Chúa Giêsu Kitô hạn chế làm các phép lạ vì đức tin hời hợt của dân chúng (Mt 12,38-39 // Lc 11,29 Mt 16,1-4 // Mc 8,11-12 Ga 2,18.23-24 6,30).

- Các phép lạ đòi hỏi phải có đức tin. Về Nazareth “Người không làm nhiều phép lạ tại đó, vì họ không tin” (Mt 13,58 // Mc 6,5 x. Mt 14,28-31 17,14-20).  
Các phép lạ của Chúa Giêsu Kitô qua những người khác :
- Qua các môn đệ lúc đương thời của Ngài : Ngài “ban cho các ông quyền trên các thần ô uế, để các ông trừ chúng, và chữa hết các bệnh hoạn tật nguyền” (Mt 10,1 // Mc 3,14-15 // Lc 9,1-2 Mc 9,38 // Lc 9,49 Lc 10,17).
- Qua các tông đồ sau khi Chúa Giêsu Kitô lên trời : Thánh Phêrô nói với anh què : “... nhân danh Đức Giêsu Kitô người Nazareth, anh đứng dậy mà đi” (Cv 3,6.16 4,10 5,12 6,8 8,6-7 16,18 19,11 2Cr 12,12).
- Qua Hội Thánh : “Người thì được ơn làm phép lạ, người thì được ơn nói tiên tri ...” (1Cr 12,10). “ ... những người được ơn làm phép lạ, được đặc sủng để chữa bệnh ...” (1Cr 12,28-29).

## **CHÚA GIÊSU KITÔ VÀ KINH NGUYỆN**

*(CN 19 TN A – Mt 14,22-32)*

“ Người lên núi một mình và cầu nguyện” (Mt 14,23)

Cầu nguyện là cốt yếu trong tương quan của Chúa Giêsu Kitô với Chúa Cha. Ngài đã cầu nguyện cho mình, cho sứ vụ của mình và cho mọi tín hữu.

Chúa Giêsu Kitô thực hiện việc cầu nguyện :

- Thánh sử Luca ghi nhận nhiều trường hợp Chúa Giêsu Kitô cầu nguyện hơn các thánh sử khác “ Đám đông lũ lượt tuôn đến ... Nhưng Người lui vào nơi hoang vắng mà cầu nguyện” (Lc 5,15-16).
- Người thường cầu nguyện một mình : “Sáng sớm, lúc trời còn tối mịt, Người đã dậy, đi ra một nơi hoang vắng và cầu nguyện ở đó” (Lc 1,35)

Chúa Giêsu Kitô cầu nguyện vào những thời điểm đặc biệt trong đời : Khi chịu phép rửa ; “ ... Đức Giêsu cũng chịu phép rửa, và đang khi Người cầu nguyện, thì trời mở ra” (Lc 3,21-22); khi tuyển chọn mười hai Tông đồ “Người đã thức suốt đêm cầu nguyện cùng Thiên Chúa” (Lc 6,12-13). “Đức Giêsu lên núi cầu nguyện đem theo các ông Phêrô, Gioan và Giacôbê. Đang lúc Người cầu nguyện, dung mạo Người bỗng đổi khác ...” (Lc 9,28-29). “Người cầu nguyện trước khi chịu chết” (Mt 26,36-46 // Mc 14,32-41 // Lc 22,39-46); “lời cầu nguyện hiến tế” (Ga 17,10-26); lời cầu nguyện trên Thánh giá (Mt 27,46 // Mc 15,34 Lc 23,34.46)



Các đặc tính trong kinh nguyện của Chúa Giêsu Kitô :

- Là sự hiệp thông với Thiên Chúa là Cha của Ngài. Đã có một mối liên hệ mật thiết : “Cha đã giao phó mọi sự cho tôi. Và không biết rõ người Con, trừ Chúa Cha; cũng như không ai biết rõ Chúa Cha, trừ Người con và kẻ mà Người Con muốn mặc khải cho” (Mt 11,27 // Lc 10,22). Vì vậy, dạy cầu nguyện, Chúa Giêsu Kitô đưa ta vào cùng một mối liên kết và có thể thưa lên “Lạy Cha chúng con ở trên trời” (Mt 6,9 // Lc 11,2).
- Là sự tuân phục Thiên Chúa là Cha Ngài : “Ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời” Mt 6,10) “Xin đừng theo ý con, mà xin theo ý Cha” (Mt 26,39 // Mc 14,36 // Lc 22,42 x. Dt 5,8).
- Là sự ca ngợi và tạ ơn Thiên Chúa là Cha Ngài : “Đức Giêsu cất tiếng nói : Lạy Cha là Chúa tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu “ (Mt 11,25-26 // Lc 10,21 x. Mt 14,19 // Mc 6,41 // Lc 9,16 // Ga 6,11 Mt 15,36 // Mc 8,6-7 Mt 26,26-27 // Mc 14,22-23 // Lc 22,17-19 // 1Cr 11,24 : khi Chúa Giêsu lập bí tích Thánh Thể).

Mục tiêu kinh nguyện của Chúa Giêsu Kitô :

- Ngài cầu nguyện cho trẻ em : Bấy giờ người ta dẫn trẻ đến với Đức Giêsu, để Người đặt tay trên chúng và cầu nguyện” (Mt 19,13-15 // Mc 10,13-15 // Lc 18,15-17) cho các tông đồ : cho Phêrô “Thầy đã cầu nguyện cho anh để anh khỏi mất lòng tin. Phần anh, một khi đã trở lại, hãy làm cho anh em của anh nên vững mạnh” (Lc 22,32), cho các Tông đồ : “Thầy sẽ xin Chúa Cha và Người sẽ ban cho anh em một Đấng Bảo Trợ khác đến ở với anh em luôn mãi” (Ga 14,16 x. Ga 17,6-19).
- Cho những kẻ bách hại Người : “Lạy Cha, xin tha cho họ vì họ không biết việc họ làm” (Lc 23,34 Ga 12,27-28).
- Cho hết mọi tín hữu (Ga 17,1-5.20-26)

Chúa Giêsu Kitô tiếp tục chuyển cầu “Thật vậy, Người hằng sống để chuyển cầu cho họ” (Dt 7,25), Ngài “đã chết, hơn nữa đã sống lại, và đang ngự bên hữu Thiên Chúa mà chuyển cầu cho chúng ta” (Rm 8,34 x. 1Ga 2,1)

Giáo huấn của Chúa Giêsu Kitô về việc cầu nguyện : cầu nguyện với kinh Lạy Cha (Mt 6,9-15 // Lc 11,2-4), cầu nguyện cho kẻ thù (Mt 5,44), cầu nguyện nơi kín đáo (Mt 6,5-8), cầu nguyện luôn không được nản chí (Lc 18,1-8); cầu nguyện khiêm tốn (Lc 18,9-14), tỉnh thức và cầu nguyện (Lc 21,36)

## DÂN NGOẠI TRONG TÂN ƯỚC

(CN 20 TN A – Mt 15,21-28)

“Một người đàn bà Canaan kêu lên rằng : Lạy Ngài là con vua Đavít, xin đủ lòng thương tôi” (Mt 15,22).

Dân ngoại là những người không phải là con cháu của Abraham về thể lý. Nên bị loại ra không được hưởng lời hứa cho miêu duệ của ông. Dầu vậy lúc đầu Chúa Giêsu Kitô đã rao giảng tin mừng cho dân Israel, nhưng sứ mạng của Ngài đã sớm vươn tới dân ngoại. Khi mở rộng ra, Kitô giáo đã đón nhận dân ngoại là thành viên đầy đủ không có một phân biệt đối xử nào. Thánh Phaolô “tông đồ Dân ngoại” nhấn mạnh vai trò của họ trong các mục tiêu Thiên Chúa nhắm tới.

Dân ngoại trong tác vụ tại thế của Chúa Giêsu Kitô :

- Chúa Giêsu Kitô tiếp xúc với dân ngoại, như khi cứu chữa đầy tớ của một đại đội trưởng (Mt 8,5-13 // Lc 7,1-10), khi chữa con gái người đàn bà Canaan khỏi bị quỷ ám (Mt 15,21-28 // Mc 7,24-30).
- Giáo huấn của Chúa Giêsu Kitô về dân ngoại, khi Dân Chúa từ chối, thì “Nước Thiên Chúa, Thiên Chúa sẽ lấy đi ..., mà ban cho một dân biết làm cho Nước ấy sinh hoa lợi” (Mt 21,37-43 // Mc 12,1-11 // Lc 20,9-16). Tiên báo về Giêrusalem, Người nói : “... Giêrusalem sẽ bị dân ngoại giày xéo, cho đến khi mãn thời của dân ngoại” (Lc 21,20-24).
- Giáo huấn của Chúa Giêsu Kitô về dân ngoại : lúc đầu Chúa Giêsu Kitô truyền cho các môn đệ đi rao giảng cho người Do thái (Mt 10,5-6), nhưng sau khi sống lại, Ngài trao cho họ sứ mệnh rao giảng sứ điệp về Nước Thiên Chúa cho mọi dân tộc (Mt 28,19-20 x. Mc 16,15-16 Lc 24,46-47).

Thánh Phêrô được sai tới các dân ngoại : thánh nhân qua một thị kiến, được sai tới nhà một viên đại đội trưởng người Rôma, đã phát biểu : “Quý vị thừa biết giao du hay vào nhà một người khác chủng tộc là điều cấm kỵ đối với người Do thái. Nhưng tôi thì Thiên Chúa đã cho tôi thấy là không được gọi ai là ô uế hay không thanh sạch” (Cv 10,29 x. Cv 10,9-20 11,5-14 ; Cv 10,44-48 và Cv 11,15 15,7-8).

Thánh Phaolô, tông đồ dân ngoại, chính thánh nhân quả quyết : “các ngài thấy rằng tôi đã được ủy thác nhiệm vụ loan báo Tin Mừng cho những người không được cắt bì ...” (Gl 2,7 x. Cv 9,15 22,21 26,15-23 Rm 1,13-15 11,13 15,15-19 Gl 2,2 Ep 3,1 1Tm 2,7 2Tm 4,17). Bị người từ khước, thánh nhân tuyên bố : “từ nay trở đi, tôi sẽ đến với người ngoại” (Cv 18,6 x. Cv 13,46). “Xin anh em biết cho rằng : ơn cứu độ này đã được gửi đến cho các dân ngoại” (Cv 28,28).

Sự đáp lời của dân ngoại đối với lời rao giảng của thánh Phaolô : “Nghe thế, dân ngoại vui mừng tôn vinh lời Chúa, và tất cả những người đã được Thiên Chúa định cho hưởng sự sống đời đời, đều tin theo “ (Cv 13,48 x. Cv 14,1-2 15,12 21,19 1Cr 1,23-24).

Những khó khăn gặp phải trong việc tiếp nhận dân ngoại vào Hội Thánh:

- Vấn nạn về việc hòa đồng với dân ngoại : “khi ông Phêrô lên Giêrusalem các người thuộc giới cắt bì chỉ trích ông, họ nói : Ông đã vào nhà những kẻ không cắt bì và cùng ăn uống với họ” (Cv 11,2-3 x. Cv 11,15-18 Gl 2,12-13).
- Vấn nạn về việc cắt bì (Cv 15,5-31 x. Gl 2,1-5 5,1-6).

Giáo huấn của Tân Ước về Dân ngoại :

- Dân ngoại được chia sẻ quyền thừa tự của Israel dân Chúa. Thánh Pholô nói với dân ngoại : “Trước kia anh em là những người ở xa, nhưng nay, trong Đức Kitô Giêsu, nhờ máu Đức Kitô đổ ra, anh em đã trở nên những người ở gần” (Ep 2,13). Sách Khải Huyền cho thấy : “các vị hát một bài ca mới rằng : Ngài xứng đáng lãnh nhận cuốn sách và mở ấn niêm phong, vì Ngài đã bị giết và đã lấy máu đào chuộc về cho Thiên Chúa muôn người thuộc mọi chi tộc và ngôn ngữ, thuộc mọi nước mọi dân” (Kh 5,9 x. Rm 3,29 11,11-21 Gl 3,29 Kh 7,9 14,6)
- Không có sự phân biệt giữa Do thái và dân ngoại : Chúa Giêsu Kitô nói : “Tôi còn những chiên khác không thuộc ràn này. Tôi cũng phải đưa chúng về ...” (Ga 10,16 x. Rm 2,9-11 Ep 2,19-20 Cl 3,11).

Thiên Chúa kêu gọi cả người Do thái lẫn dân ngoại (Ga 10,16 Cv 13,47-48 Rm 9,24-26 1Cr 1,24-25 2Tm 4,17).

Cả người Do thái và dân ngoại được nên công chính nhờ đức tin (Rm 4,9-12 Gl 3,6-14 5,6).

## **CHÚA GIÊSU KITÔ LÀ ĐẦU HỘI THÁNH**

*(CN 21 TN A – Mt 16,13-20)*

“Anh là Phêrô, nghĩa là Tảng Đá, trên tảng đá này, Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy” (Mt 16,18).

Chúa Giêsu cai quản điều khiển dân Ngài và dẫn đưa họ tới chỗ hoàn thành ý định của Thiên Chúa. Mọi sức mạnh và uy quyền trong Hội Thánh đều phát xuất từ Chúa Giêsu Kitô là Đầu.

Chúa Giêsu Kitô điều khiển vũ trụ nhằm tới lợi ích cho Hội Thánh. “Thiên Chúa đã đặt tất cả dưới chân Đức Kitô và đặt Người làm đầu toàn

thể Hội Thánh, mà Hội Thánh là thân thể Đức Kitô ...” (Ep 1,22-23 x. Ep 1,10 Cl 1,18).

Mọi sức mạnh và uy quyền trong Hội Thánh đều bởi Chúa Giêsu Kitô là Đầu :

- Chúa Giêsu Kitô được nhận biết là đầu của Hội Thánh : “sống theo sự thật và tình bác ái, chúng ta sẽ lớn lên về mọi phương diện, vươn tới Đức Kitô và Người là Đầu” (Ep 4,15 x. Ep 5,23 Cl 2,19).
- Trong Hội Thánh, một mình Chúa Giêsu Kitô nắm quyền điều khiển : “... anh em chỉ có một vị lãnh đạo là Đức Kitô” (Mt 23,8-10 x. Ga 13,13 2Cr 4,5).
- Hội Thánh phải tuân phục thủ lãnh (đầu) của mình : “Nếu anh em yêu mến Thầy, anh em sẽ giữ các điều răn của Thầy” (Ga 14,15 x. Ga 14,21-23 Ep 5,24 1Ga 3,24).
- Mọi quyền bính người ta nắm giữ trong Hội Thánh đều bởi Đầu Hội Thánh : “chính Người đã ban ơn cho kẻ này làm Tông đồ, người nọ làm Tiên tri, kẻ khác làm người loan báo Tin Mừng, kẻ khác nữa làm người coi sóc và dạy dỗ” (Ep 4,11 x. Gl 1,1).

Chúa Giêsu Kitô là đá góc và người xây dựng Hội Thánh : “Trong Người toàn thể công trình xây dựng ăn khớp với nhau và vươn lên thành ngôi đền thánh trong Chúa. Trong Người, cả anh em nữa, cũng được xây dựng cùng với những người khác thành ngôi nhà Thiên Chúa ngự, nhờ Thần Khí” (Ep 2,21-22). Chúa nói với thánh Phêrô : “Thầy bảo cho anh biết : Anh là Phêrô, nghĩa là Tảng Đá, trên tảng đá này, Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy, và quyền lực tử thần sẽ không thắng nổi “ (Mt 16,18 x. Cv 4,11 Tv 118,22 1Pr 2,4-6).

Chúa Giêsu Kitô giữ vai trò là đầu Hội Thánh :

- Ngài yêu thương Hội Thánh : “Người làm chồng hãy yêu thương vợ, như chính Đức Kitô yêu thương Hội Thánh và hiến mình vì Hội Thánh” (Ep 5,25). Như chính Ngài quả quyết : “Tôi chính là mục tử nhân lành. Mục tử nhân lành hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên” (Ga 10,11 x. Ep 5,2.23 1GA 3,16)
- Ngài chăm sóc Hội Thánh: “vì Con Chiên đang ngự ở giữa ngài sẽ chăn dắt và dẫn đưa họ tới nguồn nước trường sinh” (Kh 7,17). So sánh mình như mục tử, Ngài nói : “Tôi chính là Mục Tử nhân lành. Tôi biết chiên của tôi và chiên của tôi biết tôi ... và tôi hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên” (Ga 10,14-15 x. Ga 10,27-28 17,12 Ep 5,29-30).
- Ngài quan tâm lo cho Hội Thánh được phát triển : “Đức Kitô là Đầu. Chính Người làm cho toàn thân được nuôi dưỡng, được kết cấu chặt

chẽ nhờ mọi thứ gân mạch và giây chằng, và được lớn lên nhờ sức Thiên Chúa ban” (Cl 2,19 x. Ep 4,15-16).

- Ngài cầu nguyện cho Hội Thánh được hợp nhất trong tình mến Chúa và yêu thương nhau được chia sẻ vinh quang bất diệt ... (Ga 17,20.26 x. Rm 8,34 Dt 7,25).
- Ngài xét xử Hội Thánh : “Tất cả các Hội Thánh sẽ biết rằng Ta là Đấng dò thấu lòng dạ, và Ta sẽ tùy theo việc các người làm mà thưởng phạt mỗi người” (Kh 2,27 x. Rm 14,10-12 2Cr 5,10 Ep 6,8).
- Ngài đem trình diện Thiên Chúa “một Hội Thánh xinh đẹp lộng lẫy, không tỳ ố, không vết nhơ hoặc bất cứ một khuyết điểm nào, nhưng thánh thiện và tinh tuyền” (Ep 5,27 x. 2Cr 4,14 Cl 1,22 Gđ 24).

## **CHÚA GIÊSU KITÔ ĐAU KHỔ**

*(CN 22 TN A – Mt 16,21-27)*

“Người phải đi Giêrusalem, phải chịu nhiều đau khổ” (Mt 16,21).

Cuộc sống của Chúa Giêsu Kitô ghi đậm nét thương đau, mà những trải nghiệm tồi tệ nhất xảy ra trong những ngày cuối. Những đau khổ Ngài chịu vừa nhằm cứu độ vừa là gương mẫu cho các tín hữu.

Những đau khổ Chúa Giêsu Kitô phải chịu đã được báo trước :

- Trong Cựu Ước : “thân sâu bọ chứ người đau phải, con bị đời mắng chửi dễ dãi, thấy con ai cũng chê cười, lắc đầu bĩu mỏ buông lời mỉa mai” (Tv 22,7-8 x. Tv 22,16-18 Is 50,6 52,13 -53,12 Dcr 9,9-10 12,10 13,7 1Pr 1,11).
- Trong chính lời rao giảng của Chúa Giêsu Kitô : Người “bắt đầu tỏ cho các môn đệ biết. Người phải đi Giêrusalem, phải chịu nhiều đau khổ do các kỳ mục các thượng tế và kinh sư gây ra, rồi bị giết chết và ngày thứ ba sẽ sống lại” (Mt 16,21 // Mc 8,21 // Lc 9,22 x. Mt 20,17-19 // Mc 10,32-34 // Lc 18,31-32 Ga 12,32-33).

Những đau khổ Chúa Giêsu Kitô phải chịu trong đời :

- Khi còn thơ nhỏ đã là đối tượng bị Hêrôđê tìm sát hại (Mt 2,13-15).
- Bởi các thân nhân : “... thân nhân của Người hay tin ấy, liền đi bắt Người, vì họ cho rằng Người đã mất trí” (Mc 3,20-21 x. Ga 7,35).
- Bởi đám người cứng lòng tin, như Người than thở : “Ôi thế hệ cứng lòng, không chịu tin ! Tôi phải ở cùng các người cho đến bao giờ, còn phải chịu đựng các người cho đến bao giờ nữa ?” (Mc 9,19 // Mt 17,17 // Lc 9,41 x. Mt 12,39 // Lc 11,29 // Mc 8,11-12).

- Bởi sự chậm hiểu của các môn đệ, khiến Người có lần đã phải thốt lên : “Anh em chưa hiểu Thầy sao ? Lòng anh em ngu muội thế !” (Mc 8,17-21 // Mt 16,8-11)
- Bởi các nhà lãnh đạo tôn giáo : “nhóm Pharisiêu bàn bạc để tìm cách giết Chúa Giêsu” (Mt 12,14 // Mc 3,6 // Lc 6,11 x. Ga 5,18 7,1 8,48).
- Bởi nỗi khổ đau nhân thế : “Khi đến gần Giêrusalem, và trông thấy Thành, Chúa Giêsu khóc ...” (Lc 19,41 x. Mc 7,34 Lc 7,13 Ga 11,33.35).

Đau khổ Chúa Giêsu Kitô chịu vào giờ chết :

- Ngài bị xáo trộn trong lòng : Bây giờ, tâm hồn Thầy xao xuyến ! Thầy biết nói gì đây ? Lạy Cha, xin cứu con khỏi giờ này, nhưng chính vì giờ này mà con đã đến ...” (Ga 12,27 x. Mt 26,36-42 // Mc 14,32-39 // Lc 22,42-44 Ga 13,21)
- Ngài bị phản bội (Mt 26,21-25 // Mc 14,17-21 // Lc 22, 21-23 ; Mt 26,47-49 // Mc 14,43-45 // Lc 22,47-48 Ga 13,18-30 : bởi Giuđa)
- Ngài bị nhục mạ, phải đội vòng gai (Mt 27,27-30 // Mc 15,16-29), bị khắc nhổ vào mặt (Mt 26,67-68 // Mc 14,65 // Lc 22,63-65), bị đánh đòn (Mt 27,26 // Mc 15,15 // Lc 23,22), bị khinh dể (Lc 23,11), bị vả vào mặt (Ga 18,22).
- Ngài bị đóng đinh vào thập giá (Mt 27,35 // Mc 15,25 // Lc 23,33 // Ga 19,18).
- Bị Chúa Cha bỏ rơi : “ lạy Thiên Chúa, lạy Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con” (Mt 27,46 // Mc 15,34 // Lc 23,46 x. Tv 22,1).

Thái độ của Chúa Giêsu Kitô trước đau khổ :

- Ngài không báo thù nguyên rủa : Bị nguyên rủa, Người không nguyên rủa lại, chịu đau khổ mà chẳng ngăm đe, nhưng một bề phó thác cho Đấng xét xử công bằng” (1Pr 2,23), “không trả lời một tiếng” khi bị tố cáo (Mt 27,11-14 // Mc 15,3-5 Lc 23,34).
- Ngài đã lớn lên trong đau khổ : “Người đã trải qua bao đau khổ mới học được thế nào là vâng phục” (Dt 5,8 x. Dt 2,10).

Những đau khổ Chúa Giêsu Kitô chịu là cần thiết cho ơn cứu độ : “Nào Đấng Kitô lại chẳng phải chịu khổ hình như thế, rồi mới vào trong vinh quang của Người sao ? ...” (Lc 24,26-27 x. Mt 27,12-14 // Mc 15,3-5 Lc 23,34). Đức Kitô đã chịu đau khổ để nên hy tế độc nhất : “Đức Giêsu không như các vị thượng tế khác, mỗi ngày họ phải dâng lễ tế hy sinh ... phần Người, Người đã dâng chính mình và chỉ dâng một lần là đủ” (Dt 7,27 9,25-26).

Kinh nghiệm kitô giáo về đau khổ :

- Các kitô hữu chia sẻ những đau khổ của Chúa Giêsu Kitô : “vì cũng như chúng ta chia sẻ muôn vàn nỗi khổ đau của Đức Kitô, thì nhờ Người, chúng ta cũng được chữa chan niềm an ủi” (2Cr 1,5 Mt 25,34-40 Cv 9,4-5 // Cv 22,7-8 // Cv 26,15 Rm 8,17 Pl 3,60 1Pr 4,13).
- Các đau khổ Chúa Giêsu Kitô chịu nên gương mẫu cho các tín hữu : “Đức Kitô đã chịu khổ vì anh em, để lại một gương mẫu cho anh em đi bước theo Người” (1Pr 2,21 x. Ga 16,18-20 Pl 2,5-7).

## QUAN HỆ

(CN 23 TN A – Mt 18,15-20)

“Nếu anh em ...” (Mt 18,15)

Thiên Chúa tạo dựng loài người và đặt họ trong mối quan hệ với chính Ngài và với tha nhân để họ sống trong tình thân hữu, hôn nhân, gia đình, xã hội và giáo hội.

Loài người đã được tạo dựng để sống trong mỗi quan hệ :

- Với Thiên Chúa : “Tôi nghe từ phía ngài có tiếng hô to : Đây là nhà tạm Thiên Chúa ở cùng nhân loại, Người sẽ cư ngụ cùng với họ. Họ sẽ là dân của Người, còn chính Người sẽ là Thiên Chúa ở cùng họ” (Kh 21,3). Thiên Chúa phù trợ và giải thoát dân Người (x. Is 43,6-7). Ngài nói về Israel : “khi Israel còn là đứa trẻ, Ta đã yêu nó, từ Ai cập Ta đã gọi con Ta về” (Hs 11,1 x. 2Cr 6,18).
- Với tha nhân : “Con người ở một mình thì không tốt. Ta sẽ làm cho nó một trợ tá tương xứng với nó” (St 2,18). Con cái là hồng ân Thiên Chúa ban : “Bầy con sinh hạ thời son trẻ tựa nắm tên người dững sĩ cầm tay” (Tv 127,4). Biết sống tập thể, thì quả thực hợp quần nên sức mạnh (Gv 4,9-12).

Mối quan hệ với Thiên Chúa :

- Được thiết lập nhờ tin : “những ai tin vào danh Người, thì Người cho họ quyền trở nên con Thiên Chúa ...” (Ga 1,12-13). Chúa Giêsu phán : “Phàm ai thi hành ý muốn của Cha tôi, Đấng ngự trên trời, người ấy là anh chị em tôi, là mẹ tôi” (Mt 12,50 // Mc 3,35 // Lc 8,21). “Sự sống đời đời đó là họ nhận biết Cha, Thiên Chúa duy nhất và chân thật, và nhận biết Đấng Cha đã sai đến là Giêsu Kitô” (Ga 17,3 x. Gl 3,26).
- Được diễn tả bằng giao ước : “Ta sẽ nhận các ngươi làm dân riêng của Ta, và đối với các ngươi, Ta sẽ là Thiên Chúa. Các ngươi sẽ biết rằng Ta Đức Chúa, là Thiên Chúa các ngươi.” (Xh 6,7). “Ta sẽ lập giao ước của Ta giữa Ta với ngươi và dòng dõi ngươi sau này, từ thế

hệ này qua thế hệ khác” (St 17,7 x. 2Sm 7,14-15 // 1Sb 17,13-14 Lc 22,20 // Mt 26,28 // Mc 14,24 1Cr 6,16 Lv 26,12 Dt 10,15-18 Gr 31,33-34).

Những mối quan hệ giữa các tín hữu :

- Các tín hữu có quan hệ với nhau trong Hội Thánh : “không còn chuyện phân biệt Do thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do, đàn ông hay đàn bà; nhưng tất cả anh em chỉ là một trong Đức Kitô” (Gl 3,28). Đức Kitô Giêsu, “chính Người đã liên kết đôi bên, dân Do thái và dân ngoại thành một, Người đã hy sinh thân mình để phá đổ bức tường ngăn cách là sự thù ghét ... Người đã tác tạo đôi bên thành một người mới duy nhất nói chính bản thân Người ...” (Ep 2,14.16.19).
- Các tín hữu phải giữ được quan hệ tốt : “Anh em hãy thiết tha duy trì sự hợp nhất mà Thần khí đem lại, bằng cách ăn ở thuận hòa gắn bó với nhau” (Ep 4,3). “Hãy làm tất cả những gì anh em có thể làm để sống hòa thuận với mọi người” (Rm 12,18 x. Rm 14,19 Dt 12,14).
- Các tín hữu phải tái tạo những quan hệ đã bị đổ vỡ : “Nếu người anh em của anh trót phạm tội, thì anh hãy đi sửa lỗi nó, một mình anh với nó mà thôi. Nếu nó chịu nghe anh, thì anh đã chinh phục được một người anh em” (Mt 18,15). “Nếu khi anh sắp dâng lễ vật trước bàn thờ, mà sực nhớ có người anh em đang có chuyện bất bình với anh, thì hãy để của lễ lại đó trước bàn thờ, đi làm hòa với người anh em ấy đã, rồi trở lại dâng lễ vật của mình” (Mt 5,23-24).

## THỰC HÀNH THA THỨ

(CN 24 TN A – Mt 18,21-35)

“Con phải tha đến mấy lần ?” (Mt 18,21)

Việc Thiên Chúa tha thứ tội lỗi cho các tín hữu dẫn họ tới chỗ cầu xin ơn tha thứ cho tha nhân, cũng như phải biết thứ tha khi đối xử với người khác.

Cần phải cầu xin ơn tha thứ cho tha nhân.

- cho dân riêng của Chúa, như ông Môsê đã cầu xin “ước gì Ngài miễn chấp tội họ” (Xh 32,30-32 Nkm 1,4-11 Ds 9,4-19 Am 7,1-6).
- Cho con người, như Abraham can thiệp cho dân thành Sôđôma (St 18,20-23).
- Cho những kẻ bách hại, như Chúa Giêsu xin ơn tha thứ cho những kẻ làm hại mình (Lc 23,33-34 Mt 5,43-44 Cv 7,59-60 : Thánh Stêphanô xin tha cho những kẻ ném đá mình).



Cầu nguyện xin tha thứ cho mình : “xin tha tội cho chúng con” (Lc 11,4 //Mt 6,12). Dân Israel thú lỗi và xin tha thứ (Nkm 9,1-3). Lời kinh thống hối của vua Đavít thật tiêu biểu (Tv 51).

Có những dẫn chứng về việc được tha thứ : “Hạnh phúc thay, kẻ lỗi lầm mà được tha thứ, người có tội mà được khoan dung ...” (Tv 32,1-5) Ông Isaia “được tha lỗi và xá tội” và được sai đi làm tiên tri (Is 6,1-7). Người phụ nữ ngoại tình “chỉ còn lại một mình và được Chúa Giêsu phán dạy : “Tôi không lên án chị đâu ! Thôi chị cứ về đi, và từ nay đừng phạm tội nữa” (Ga 8,3-11).

Lời mời gọi thực hiện sự tha thứ :

- tha thứ, nguyên tắc sống : “Anh em hãy tha thứ thì sẽ được Thiên Chúa thứ tha” (Lc 7,34 Mt 5,38-41 //Lc 6,27-36).
- Trong Hội Thánh : “Hãy chịu đựng và tha thứ cho nhau ... Chúa đã tha thứ cho anh em, thì anh em cũng vậy, anh em phải tha thứ cho nhau” (Cl 3,12-13 x. 2Cr 2,5 -11 Ep 4,32 1Pr 3,8-9).
- Tha thứ cho kẻ thù : “khi quân thù gục ngã, con đừng lấy làm vui” (Cn 24,17 x. 25,21-22 Mt 5,44 Rm 12,20).

Có được tha thứ hay không tùy thuộc việc biết tha thứ cho tha nhân vì “nếu anh em không tha thứ, thì cha của anh em là Đấng ngự trên trời, cũng sẽ không tha lỗi cho anh em” (Mc 11,26 x. Mt 6,12 //Lc 11,4 Mt 6,14-15 18,21-25 Lc 6,37).

Việc tha thứ không có giới hạn nào (Lc 17,3-4 Mt 18,21-22).

Có những người biết tha thứ, như tổ phụ Giuse (St 50,15-21), vua Đavít (2Sm 16,5-11), thánh Stêphanô (Cv 7,59-60).

## VƯỜN NHO

*(CN 25 TN A – Mt 1, 1-16a)*

“Nước Trời giống như chuyện chủ nhà kia, vừa tảng sáng đã ra mướn thợ vào làm việc trong vườn nho của mình” (Mt 20,1)

Vườn nho là một cánh đồng hay mảnh vườn được canh tác, đôi khi có tường bao quanh trong đó trồng nho và những cây khác – Israel thỉnh thoảng được sánh như vườn nho. Vài dụ ngôn của Chúa Giêsu có liên quan tới vườn nho.

Các vườn nho đôi khi có tường bao quanh : “có chủ nhà kia trồng được một vườn nho, chung quanh vườn, ông rào giậu” (Mt 21,33 // Mc 12,1 x. Ds 22,24).

Các vườn nho được liên kết với cuộc sống ổn định và an bình : “Nơi đây, sẽ không còn trẻ sơ sinh chết yểu và người già tuổi thọ không tròn, vì

trăm tuổi mà chết là bị nguyên rủa. Người ta sẽ xây nhà và được ở, sẽ trồng nho và được ăn trái. Người ta sẽ không xây nhà cho kẻ khác ở, không trồng nho cho kẻ khác ăn ...” (Is 65, 20-22 x. St 9,20 Đnl 6,10-11 2V 18,31-32 // Is 36,16-17 2V 19,29 // Is 37,30 2Sb 26,10 Nkm 3,25 Tv 107,37-38 Dc 7,12 Gr 31,3-5 35,6-10 Ed 38,26 Am 9,14).

Các vườn nho có tầm quan trọng trong nông nghiệp : “Quan chỉ huy thị vệ Novudacadan bắt những người dân còn sót lại trong thành ... phải đi đày. Nhưng quan chỉ huy thị vệ chừa lại một phần dân cùng đình trong xứ để trồng nho và canh tác” (2V 25,11-12 // Gr 39,9-10 // 52, 15-16 x. Ds 20,17 21,12 Đnl 20,6 Tl 14,5 15,4-5 1Sm 8,10-14 1Sb 27,27 Nkm 5,1-5.11 Is 61,5).

Các vườn nho là dấu chỉ sự thịnh vượng “ vua Saul nói với triều thần đang đứng bên ... có phải thằng con của Giesê cùng cho tất cả các người những cánh đồng và vườn nho ? ...? (1Sm 22,7 x. 2V 5,26 Cn 31,16 Gv 2,4)

Các luật lệ liên quan tới vườn nho : “Vườn nho (các) người (các) người sẽ bỏ lại cho người nghèo và ngoại kiều ...” (Lv 19,10 x. Xh 22,5 23,11 Lv 25,3-4 Đnl 22,9 23,24 24,21).

Sản phẩm vườn nho, sở hữu chủ không được hưởng vì bị nguyên rủa : “Anh em sẽ trồng và chăm sóc vườn nho, nhưng rượu anh em sẽ không được uống và cả trái nho cũng chẳng được hái, vì sâu bọ sẽ ăn mất” (Đnl 28,39 x. 28,30 Am 5,11 Xp 1,13).

Câu chuyện về vườn nho của Nobót vị cướp (1V 21,1-19)

Vườn nho trong các dụ ngôn :

- Dụ ngôn thợ làm vườn nho (Mt 20,1-16).
- Dụ ngôn hai người con được cho gọi đi làm vườn nho (Mt 21,28-32).
- Dụ ngôn những tá điền sát nhân (Mt 21,33-34 // Mc 12,1-12 // Lc 20,9-19)
- Dụ ngôn cây vả không trái trong vườn nho (Lc 13,6-9)
- Đoạn thiên về vườn nho của vua Salômôn (Dc 8,11-12).
- Quyền lợi của tông đồ như người trồng nho thì được ăn trái nho (1Cr 9,7).

Vườn nho được dùng ẩn dụ :

- Israel như cây nho “được trồng bên dòng nước, quả trĩu nặng ...” (Ed 10,10)
- Sự ác thắng thế, người sẽ khô như “đạp nho trong bồn mà cô vắt khát khô (G 24,6 x. Is 3,14 5,1-7 Gr 12,10).

# TÍNH THẤT THƯỜNG / THẤT TÍN

(CN 26 TN A – Mt 21,28-32)

Người con thứ hai đáp : “Thưa Ngài con đây ! Nhưng rồi lại không đi” (Mt 21,30)

Thất thường, tính chất của một người hay một vật khiến không thể tin tưởng được. Thánh Kinh cho thấy tính thất thường của con người, trong khi nhấn mạnh tính khả tín của Thiên Chúa.

Bản tính loài người thất thường khó tin : “Họ xa lìa, phản bội, chẳng khác gì cha ông, luôn tráo trở thất thường như cánh cung sai chạy” (Tv 78,57 x. Is 49,15 Hs 6,4 2Cr 1,9).

- Điển hình của người thất thường như “quan chánh tửu không nhớ đến Giuse, ông đã quên mất cậu” (St 40,23), vua Saulê “đã không giữ mệnh lệnh Đức Chúa” (1Sm 13,13-14), dân Israel giao ước với ngoại bang (Hs 5,13), các môn đệ Chúa Giêsu ngủ vùi (Mt 26,40 // Mc 14,37 // Lc 22,45 Mt 26,45 // Mc 15,50).
- Dân thất thường không đáng tin “ Trong ngày khốn quẫn, lòng tin tưởng vào đũa bất trung sẽ như răng lung lay, như chân lão đảo” (Cn 25,19 x. Tv 146,3-4 Is 2,22).

Các ngẫu thần không thể tin tưởng được : “Những người khiêng tượng gỗ, khẩn vái thứ thần chẳng cứu được ai” (Is 45,20 x. Đnl 4,28 Tv 115,4-8 Is 40,20 Gr 10,5 .10.14-15 51,17-18 Đn 5,23 Kb 2,18 Mt 24,5 // Mc 13,6 // Lc 21,8).

Khôn ngoan của loài người không đáng tin “vì sự khôn ngoan đời này là sự điên rồ trước mặt Thiên Chúa ...” (1Cr 3,19-20 x. Tl 20,36 G 5,13 Is 30,12-13 59,4 Ed 28,6-7 Rm 1,22 1Cr 1,19-21.25 Cl 2,23).

Sức mạnh quân sự không đáng tin, nên “con chẳng có cậy tài cung nỏ, cứu được mình đâu bởi gươm đao” (Tv 44,7 x. 1Sm 17,45 Tv 33,16-17 Is 31,3 36,4-6 Ed 33,36 Hs 1,7 Kg 2,22 Mt 26,52).

Giàu có của cải không tin cậy được, vì “Ai cậy trông vào của cải, người ấy sẽ quy ngã ...” (Cn 11,28 x. Tv 62,10 Gr 49,4 Kg 1,9 2,16-17 Dcr 9,3-4 Mt 6,9 13,32 // Mc 4,19 // Lc 8,14 1Tm 6,9-10).

Các hệ lụy do tính thất thường khó tin :

- Hành động thất thường dẫn tới lãng quên Thiên Chúa : “Ta càng gọi chúng, chúng càng bỏ đi ... chúng không hiểu là Ta chữa lành chúng” (Hs 11,2-3 x. Is 5,7 Gr 2,12 Mt 26,34 // Mc 14,30 // Lc 16,10-12).
- Tính thất thường hay thay đổi dẫn tới thất hứa, lỡ hẹn, mất mát. “Người ấy đừng tưởng mình sẽ nhận được cái gì của Chúa, họ là kẻ hai lòng, hay thay đổi trong mọi việc họ làm (Gc 1,7-8. Mt 21,30.43 Lc 16,10-12 Cv 15,37-38).

Tin tưởng vào những sự đổi thay :

- Dẫn tới tự lừa dối mình : “Nó bầu nặn với bụi với tro, lòng mê muội đã làm nó lạc hướng ...” (Is 44,20 x. Is 47,10 Lc 12,20 Kh 3,17).
- Dẫn tới án phạt : Đức Chúa phán như sau : Đáng nguyên rửa thay kẻ tin ở người đời, lấy sức phàm nhân làm nơi nương tựa, và lòng dạ xa rời Đức Chúa” (Gr 17,5x. Tv 49,13-14 52,5-7 Is 20,5 Gr 46,25 Am 6,17).

Dân bất tín bị xử phạt : “Ta sẽ ta tay trừng phạt hạng ngôn sứ thấy thị kiến hảo huyền và nói lời sấm dối trá” (Ed 13,9 x. Is 20,6 Ml 2,7-9 Mt 23,38 25,26-27 // Lc 19,22-23).

Thiên Chúa không bao giờ thất tín : Thiên Chúa không phải là phàm nhân mà gian ngược được, cũng là con người mà phải hối hận ...” (Ds 23,19 x. 1V 8,56 Tv 71,6 Ga 8,26 2Cr 1,20 Tt 1,2 Dt 6,18 1Ga 4,13-16).

## **THIÊN CHÚA THỊNH NỘ**

*(CN 27 TN A – Mt 21, 33-43)*

“Ông sẽ tru diệt bọn chúng” (Mt 21,41)

Hình phạt Thiên Chúa chí công, hợp lý và tự chế, nhưng cũng thật khủng khiếp đối với người bất chính. Hiện tại, cơn thịnh nộ của Thiên Chúa thể hiện nhằm cho các tội nhân hối cải, nhưng vào ngày phán xét cuối cùng, cơ may không còn nữa.

Bản chất của cơn thịnh nộ của Thiên Chúa :

- Thật đáng sợ : “ Người thịnh nộ, nào ai đứng nổi ? Người nổi cơn lôi đình, ai đứng vững được chẳng ? ...” (Nk 1,5 x. Gs 7,26 Ed 38,18)
- Bùng bùng, nhưng vẫn vôi : “Trong một thời gian ngắn, Ta đã ruồng bỏ người ... lúc lửa giận bùng bùng, Ta đã một thời ngoảng mặt chẳng nhìn người, nhưng vì tình nghĩa ngàn đời, Ta lại chạnh lòng thương xót” (Is 54,7-8 x. Xh 34,6 Nkm 9, 11-18).
- Cơn thịnh nộ gắn liền với sự chính trực và lòng Chúa xót thương : “Thiên Chúa là thẩm phán công minh” (Tv 7,12). Nhưng chúng ta vẫn có thể tin tưởng cầu xin : “Lạy Đức Chúa, con đã nghe truyền tụng về Ngài ... Trong cơn thịnh nộ, xin Ngài nhớ xót thương” (Kb 3,21).
- Chúa thịnh nộ để hoàn thành các mục tiêu của Ngài : “Cơn lôi đình của Chúa sẽ không nguôi cho đến khi Người thực hiện và hoàn tất mọi điều lòng Người đã quyết định” (Gr 23,20 x. Gr 30,24).

Những nguyên cơ khiến Thiên Chúa thịnh nộ :

- Sự sùng bái ngẫu tượng và bất tín : “Israel bán mình cho .. và Đức Chúa nổi cơn thịnh nộ với họ” (Ds 25,3 x. Xh 32,8-10 Đnl 8,19 Tl 2,10-14 1V 14,9 16,32-33 22,53 2V 23,19 2Sb 28,25 34,25 Gr 8,19 32,29 44,3). “Kẻ nào không tin vào Người Con thì không được sự sống, nhưng cơn thịnh nộ của Thiên Chúa đè nặng trên kẻ ấy” (Ga 3,36 x. Rm 1,18-23 2,8).
  - Sống vô đạo. Thiên Chúa thịnh nộ với kẻ sống vô đạo vì cách sống này chống lại tính chất và những mục tiêu chính trực của Thiên Chúa (x. 2Tm 3,1-9 Gđã 14-16)
  - Kiêu căng ngạo mạn và giả hình (x. Mt 23, 27-28 2Sb 32,35 Cn 3,34 8,13 Is 13,11 Hs 12,14 Ml 4,1)
  - Than phiền, chống lại ý định của Thiên Chúa : “Dân bắt đầu kêu ca thấu tai Đức Chúa vì những khổ cực của họ, và Đức Chúa đã nghe được cơn thịnh nộ của Người bùng lên ...” (Ds 11,1 x. Ds 14,27 21,5).
  - Bất công : “Đức Chúa các đạo binh phán thế này : Hãy xét xử thật công minh ... thế nhưng chúng chẳng thêm lưu ý ... Đức Chúa các đạo binh đã giáng xuống cơn thịnh nộ lớn lao” (Dcr 7,9-12 x. Sb 19,7 Gr 22,13 Ed 9,9 Ml 3,5 Mt 23,23).
  - Việc khước từ các tội tở của Thiên Chúa, như dụ ngôn những tá điền sát nhân cho thấy kết cuộc thảm hại thế nào (X. Mt 21,33-41 // Mc 12,1-12 // Lc 20,9-19)(x. thêm : Dt 10,29-31 Đnl 32,35-36 Tv 135,14 Nkm 9,26 Dcr 7,12 Cv 7,35-37).
- Thiên Chúa tỏ cơn thịnh nộ :
- Trong thời hiện tại : “Thiên Chúa mặc khải cơn thịnh nộ của Người chống lại mọi thứ vô luân và bất chính của những người lấy sự bất chính mà giam hãm chân lý” (Rm 1,18 x Gr 10,10).
  - Trong tương lai, vào “ngày thịnh nộ : Thế nhưng bạn lòng chai dạ đá không chịu hối cải, và như vậy bạn càng làm cho cơn thịnh nộ của Thiên Chúa chùng chất trên đầu bạn, trong ngày Thiên Chúa nổi cơn thịnh nộ và biểu lộ phán quyết công minh” (Rm 2,5 x. Is 13,9-13 Ed 7,19 Xp 1,15.18 2,2).
- Những hậu quả do cơn thịnh nộ của Thiên Chúa :
- Thiên Chúa để cho những người khước từ sự công chính ở lại trong tội lỗi của họ (Rm 1,18-32 1V 14,16 2Sb 12,5 Nkm 9,28 Is 54,7-8 Gr 7,27-29 12,7-8).
  - Dân phản loạn sẽ phải trải qua hình phạt như ông Môsê cảnh báo : “chắc chắn anh em sẽ bị diệt vong” (Đnl 8,19 x. Is 59,18 Gr 21,1 Mt 18,34-35 25,28-30). Hình phạt phải chết (x. Xh 12,12 Ds 32,13 Gs

7,25-26 Is 13,9-13 Đn 5,36 Cv 5,5.10). Hình phạt lưu đày (x. 1V 14,15 Gr 15,13-14 25,7-11). Dân Israel bị hủy diệt (Ac 2,1-9 Ed 38,19-21)

- Người ta kính sợ Thiên Chúa vì sự thánh thiện và cao cả của Người được tỏ lộ : “Từ phương tây, người ta sẽ kính sợ vinh quang Người” (Is 59,18-19 Ed 38,22-23)
- Cuối cùng Thiên Chúa sẽ thanh tẩy và phục hưng dân Người để phục vụ : “Ta sẽ làm cho người nên thành đồng kiên cố đối với dân này. Chúng có chống lại người cũng chẳng làm chi được, vì Ta ở với người để cứu sống và giải thoát người ...” (Gr 15,19-21 x. Ml 3,2-4).

## BỮA ĂN

(CN 28 TN A – Mt 22,1-14)

“ ... Đây cỗ bàn, ta đã dọn xong ...” (Mt 22,4)

Bữa ăn gồm những thực phẩm ăn được, dọn ra vào những thời điểm đã quen, vào những dịp đặc biệt, hay tiếp liền những biến cố đáng nhớ. Trong Cựu Ước, các bữa tiệc thánh là một phần của việc tôn thờ đối với dân Israel, cũng như Bữa Tiệc của Chúa đối với các tín hữu thời Tân Ước.

Các bữa ăn thường nhật :

- Bữa sáng : tại bờ hồ Tibêria, Chúa Giêsu Phục Sinh đã dọn sẵn bữa sáng và lên tiếng mời các tông đồ : “Anh em đến mà ăn” (Ga 21,12).
- Bữa trưa : Được mời dùng bữa trưa , “Chúa Giêsu nói với kẻ đã mời Người ... hãy mời những người nghèo” (Lc 14,12-14). Khi các con ông Jacob đem Bengiamin đi theo, đến Ai Cập, họ đã mời dùng bữa trưa tại nhà ông Giuse (St 43, 16.31-34), Bà Rút ăn trưa với thợ gặt của ông Bô-át (22,14). Ông Phêrô đang ăn trưa ở gần Gia-phô thì được thị kiến (Cv 10,9-10).
- Bữa tối : ở đồng về, đây tớ phải dọn bữa cho chủ đã (Lc 17,7-8). Chúa Giêsu dùng bữa với những người tội lỗi (Mt 9,10-13 // Mc 2,15-17 // Lc 5,29-32). Tại Bêtania, Chúa Giêsu dùng bữa tại nhà ông Simôn (Mc 14,3 // Lc 7,36 // Ga 12,1-2).

Các bữa ăn vương giả : Vua Saun dùng bữa với thân nhân và ông Gionathan dò ý cha mình đối với ông Đavít (1Sm 40,18-34). Vua Đavít nói với ông Mophilôset, con của ông Gionathan : “cháu sẽ luôn luôn dùng bữa tại bàn ăn của ta” (2Sm 9,8) 9x. 1V 4,22-28 18,19 Et 1,1-12 2,18 7,1-10 Mt 14,6-11// Mc 6,21-28).

Các bữa ăn của người nghèo : “Thà bữa rau bữa cháo mà yêu thương nhau còn hơn mâm cao cỗ đầy mà bất hòa bất thuận” (Cn 15,14 x. 1V 17,10.16).

Các bữa tiệc thánh : ông Giacob “dâng lễ trên núi và mới anh em họ hàng đến dùng bữa”, bữa tiệc ghi dấu thỏa hiệp giữa ông Giacob và ông Laban (St 31,53-54). Tiệc lễ Vượt Qua (Xh 12,1-11). Tiệc xá tội (Xh 29,31-34) (x. Lv 6,14-29 7,1-6 8,31 10, 12-15 Đnl 16,1-8 1Sm 1,3-8 9,11.24 20, 28-29).

Các bữa tiệc biểu trưng : Bữa tiệc Vượt Qua Chúa Giêsu dự lần cuối cùng với các môn đệ đã trở thành Thánh lễ đầu tiên trong đó Chúa Giêsu tự nguyện hiến mình làm hy tế cứu độ và trao ban lương thực thần linh (Mt 26,20-29 // Mc 14,17-25 // Lc 22,14-22 x. 1Cr 11,17-24).

Bữa tiệc cưới và tang chế : Dụ ngôn tiệc cưới : “Nước Trời cũng giống như chuyện vua kia mở tiệc cưới cho con mình ...” (Mt 22,1-14 // Lc 14,16-24). Tiệc cưới tại Cana (Ga 2,1-10). “Hạnh phúc thay kẻ được mời đến dự tiệc cưới Con Chiên!” (Kh 19,9).

Các bữa ăn và lòng hiếu khách : “Một hôm, ông Êlisa đi qua Sunêm. Ở đó có một phụ nữ giàu sang. Bà ta giữ ông lại dùng bữa. Từ đó, mỗi lần đi qua, ông đều ghé vào dùng bữa” (2V 4,8)(x. St 18,18 : Thiên Chúa hiện ra tại Mambrê với ông Abraham; St 19,1-3 : Ông Lót làm tiệc đãi hai sứ thần ; Tl 5,24-25 13,15-16 1Sm 28,24-25).

Các bữa ăn là dịp để tỏ tình thân hữu : “Này đây Ta đứng trước và gõ. Ai nghe tiếng Ta và mở cửa, thì Ta sẽ vào nhà người ấy, và sẽ dùng bữa với người ấy, và người ấy sẽ dùng bữa với Ta” (Kh 3,20. (x. Cn 15,17 Lc 5,29-32 7,36).

## **BÃY**

*(CN 29 TN A – Mt 22,15-21)*

“Những người Phariseu ... tìm cách làm cho Đức Giêsu phải lỡ lời mà mắc bẫy” (Mt 22,15)

Một phương kế dùng như cạm bẫy khi đi săn hay trong chiến tranh, để bắt vật hay người; một chiến thuật, một âm mưu, một kế hoạch bày ra để lừa ai đó rơi vào phiền toái hay tội lỗi.

Cạm bẫy dùng trong săn bắn hay chiến tranh : với con hà mã Bơ-hê-môt “ai có thể chop được mắt nó và lấy giáo xuyên thủng mũi nó được ?” (G 40,24) ; với Israel mù quáng. “Họ bị cướp mà không người cứu nguy !” (Is 42,22) Israel và các ông hoàng được ví như sư tử, nhưng “nó sa vào bẫy

của chúng (dân ngoại) và bị bắt” (Ed 19,4). Tiên tri Amos ví mình như bị bẫy Chúa sập để đi làm tiên tri” (x. Am 3,4-5).

Các loại bẫy :

- Trong lời nói : không đúng giọng nhiều người Ephraim bị giết (Tl 12,56), “bị vướng mắc vì những lời nói ra” (Cn 6,2); vì tội lỗi của đôi môi mà ác nhân sa bẫy” (Cn 12,13) (x. Is 29,21 Gr 9,7-8 Mc 12,13.15).
- Trong hành động, như khi Giacob đoạt lời chúc phúc của Isaac (St 27,6-12), khi các anh bán Giuse (St 37,23-24), Vua Saul lừa bà đồng bóng (1Sm 28,9) (x. 2V 21,24 Ac 1,19 Kb 2,9-11 Lc 22,48).
- Bời cám dỗ : “còn những kẻ muốn làm giàu, thì sa chước cám dỗ, sa vào cạm bẫy và nhiều ước muốn ngu xuẩn độc hại ...” (1Tm 6,9 x. Xh 23,33 34,12 Đnl 7,16.25 Gs 23,12-13 Tl 2,3 8,27 16,15-16 Cn 11,6 20,25 22,24-25 Gv 7,26 Ed 13,18 Hs 5,1).
- Vào những buổi lưu đày (Gv 9,12).
- Vì nỗi sợ hãi dân khác (Cn 29,25) .
- Sự khôn ngoan của hiền nhân “giúp chúng ta tránh cạm bẫy tử thân” (Cn 13,14).

Những người gài bẫy kẻ khác, bởi tâm địa xấu xa : “người quỷ quyết dùng trò quỷ quyết xấu xa ...” (Is 32,7 x. Tv 36,4-5 64,7 Cn 6,14 12,20 16,27-30).

Quân tội lỗi bày ra cạm bẫy :

- Chống lại dân vô tội : “kẻ tìm giết con bủa giăng cạm bẫy, đứm mưu hại con buông lời độc địa, suốt ngày chúng nghĩ kế phỉnh gạt con” (Tv 38,13 x. Tv 10,2 31,13 35,4 119,110 140,5 142,3 Gr 5,26 9,8 18,22 Ac 3,60-61 4,20 Đn 6,4-7 Cv 23,19-21).
- Chống lại Thiên Chúa : “... Vua chúa trần gian cùng nổi dậy, vương hầu khanh tướng rập mưu đồ chống lại Đức Chúa ...” (Tv 2,1-2 x. Cv 4,25 Tv 21,12 83,6 Hs 7,15 Nk 1,11).
- Chống lại sự thật : “Ngôn sứ là người canh gác Ephraim, vẫn ở cùng Thiên Chúa, thế mà thiên hạ giăng bẫy trên khắp mọi nẻo đường ông đi, khủng bố ông ngay trong nhà Thiên Chúa” (Hs 9,8 x. Cv 14,5 20,3 Ep 4,14).
- Kẻ xấu bị bắt bài ngay trong các mưu đồ của chúng : “kẻ quyền rũ người ngay thẳng theo đường xấu thì chính nó lại sa vào hố nó đào ...” (Cn 28,10 x. Et 7,10 G 18,7-10 Tv 9,16 Cn 1,18 5,22 12,13 18,7 29,6 Gr 8,9 Đn 6,24).



Quý dữ sắp đặt cạm bẫy : “người ấy còn phải được người ngoài chứng nhận là tốt, kéo bị sỉ nhục và sa vào cạm bẫy ma quỷ” (1Tm 3,7 x. Cv 13,10 2Cr 2,11 Ep 6,11 2Tm 2,26).

Thiên Chúa giăng bẫy kẻ dữ : “Hỡi Babylon, Ta đã giăng bẫy bắt ngươi” (Gr 50,24 x. Is 8,14 28,13 Gr 8,9 48,43-44 Ed 12,13 17,20 Ôv 7 Lc 21,34 Rm 11,9 Tv 69,22).

Thiên Chúa giải thoát dân Người khỏi cạm bẫy : “Chính Chúa gìn giữ bạn, khỏi lưới kẻ thù giăng, khỏi tai ương tàn khốc” (Tv 91,3 x. 2Sm 22, 5-7 Nkm 4,7-9 G 5,13 Tv 31,4 124, 6-8 141, 9 Cn 3,26). Ngài cấm kẻ vô tội mưu đồ giăng bẫy : “chớ để lòng mưu điều ác hại nhau” (Dcr 8,17)

Tin Mừng không giăng bẫy lừa dối ai : “lời rao giảng của chúng tôi không do sự sai lầm, không có dụng ý xấu, không nhằm lừa dối ai” (1Tx 2,3 x. 2Cr 4,2 2Pr 1,16).

## **PHARISÊU VÀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI CHÚA GIÊSU**

*(CN 30 TN A – Mt 22,34-40)*

“... những người Pharisêu họp nhau lại ... hỏi Đức Giêsu để thử Người ...” (Mt 22,34-35)

Những người Pharisêu đã chống đối Chúa Giêsu Kitô khi Người thi hành sứ mệnh và một số họ đã đưa Người đến cái chết thập giá. Nhưng có một số trong họ đã chấp nhận giáo huấn của Người và tin vào Người.

Cuộc đối thoại giữa Chúa Giêsu Kitô và người Pharisêu.

- Họ đã đòi hỏi một dấu chỉ để chứng minh sứ mệnh cứu thế của Người. Họ nói : “Thưa Thầy, chúng tôi muốn thấy Thầy làm một dấu lạ ...” (Mt 12,37-42 // Lc 11, 29-32 x. Mt 16,1-4 // Mc 8,11-12)
- Họ chất vấn Người về Lễ Luật; họ nói “Thưa Thầy, có được phép rẫy vợ mình vì bất cứ lý do nào không ? ...” (Mt 19, 3-9 // Mc 10,2-9 x. Mt 22,15-22 // Mc 12, 13-17 // Lc 20,20-26 Mt 22,34-40 // Mc 12,28-34 Ga 8,3-11).
- Họ gọi Người là Thầy và hỏi : “ ... để Người phải lỡ lời mà mắc bẫy ...” (Mc 12, 13-14 Mt 22,11-16 x. Mt 12,38 22,34-36 Lc 7, 39-40 19,39 20,21.28 Ga 3,2 8,3-4).
- Chúa Giêsu Kitô chất vấn họ : “các ông nghĩ sao về Đấng Kitô ? Người là con của ai ... ?” (Mt 22,41-46 // Mc 12,35-40 // Lc 20,41-44 x. Mt 12,9-14 // Mc 3,1-6 // Lc 6,6-11 Mt 21,24-27 // Mc 11,29-33 // Lc 20,3-8 Lc 14,1-6).

Tiếp xúc đời thường giữa Chúa Giêsu với những người Pharisêu : “có người thuộc nhóm Pharisêu mời Đức Giêsu dùng bữa với mình. Đức Giêsu đến nhà người Pharisêu ấy và vào bàn ăn ...” (Lc 7,36 x. Mc 7,1-2 Lc 11,37 13,31 14,1).

Chúa Giêsu Kitô phê bình những người Pharisêu. Ngài nói với các môn đệ : “Anh em phải coi chừng men Pharisêu, tức là thói đạo đức giả” (Lc 12,1 x. Mt 5,20 16,5-12 // Mc 8,14-21 Mt 21,33-34 // Mc 12,1-11 // Lc 20,9-19 Mt 23,1-36 // Mc 12,38-40 // Lc 20,45-47 Lc 11,37-52 16,1-15 18,9-14).

Những người Pharisêu chống đối Chúa Giêsu : “Khi Đức Giêsu ra khỏi đó, các kinh sư và các người Pharisêu bắt đầu căm giận Người ra mặt, và vặn hỏi Người về nhiều chuyện ...” (Lc 11,53-54). Có mấy mấy kinh sư nghĩ bụng rằng : “ông này nói phạm thượng” (Mt 9,2-7 // Mc 2,3-12 // Lc 5,17-26). Họ trách : “Sao Thầy các anh lại ăn uống với bọn thu thuế và quân tội lỗi như vậy ?” (Mt 19,10-13 // Mc 2,15-17 // Lc 5,29-32). Họ còn cho rằng Chúa Giêsu bị quỷ ám (Mt 9,32-34 Mt 12,22-24 Mc 3,22). Họ tố cáo Ngài phá luật nghỉ ngày Sabat (Mt 12,9-14 // Mc 1,3-6 // Lc 6,6-11 Lc 14,1-6 Ga 9,13-16). Họ chỉ trích cả lòng thương xót của Ngài đối các “tội nhân”. (Lc 19,37-40). Quả họ đã ra mù quáng vì không nhận biết Chúa Giêsu Kitô (Ga 8,13 9,39-41).

Những người Pharisêu thuộc nhóm những người vận động dẫn tới cái chết của Chúa Giêsu : “nhóm Pharisêu lập tức bàn tính với phe Hêrôđê, để tìm cách giết Đức Giêsu (Mc 3,6 // Mt 12,14 // Lc 6,11 x. Mt 21,45-46 // Mc 12,12 // Lc 20, 19 Mc 12,13 // Lc 20,20 Mt 27,62-64 Ga 7,32-49).

Nhưng có một số người Pharisêu tin Chúa Giêsu Kitô, như thánh Phaolô (Pl 3,4-11 Cv 23,6-9 26,5), ông Nicôđêmô (Ga 12,42), “ngay cả trong giới lãnh đạo Do thái cũng có nhiều người đã tin vào Đức Giêsu” (Ga 12,42), ông Joshep người Arimathê (Ga 19,38-40) “có những người thuộc phái Pharisêu đã trở thành tín hữu” (Cv 15,5).

## PHARISÊU VỚI NHỮNG TIN TƯỞNG

(CN 31 TN A – Mt 23,1-12).

“Các kinh sư và các người Pharisêu ngồi trên tòa ông Môsê mà giảng dạy ...” (Mt 23,2)

Những người Pharisêu thuộc về một nhóm Do thái giáo mà các thành viên nhóm tuân thủ nghiêm ngặt luật lệ về nghi thức và gắn bó chặt chẽ với các truyền thống của tiền nhân. Họ chống lại giáo huấn của Chúa Giêsu Kitô mà họ cho là làm tổn thương cho việc giải thích luật. Họ nhấn

manh vào việc tuân giữ kỷ luật lề luật, đặc biệt là những hình thức đã được các tiên nhân đặt ra.

Việc giải thích lề luật kiểu Pharisêu :

- Những người Pharisêu được nhìn nhận như là những người canh giữ lề luật : “... các kinh sư và các người Pharisêu ngồi trên tòa ông Môsê mà giảng dạy. Vậy tất cả những gì họ nói, anh em hãy làm, hãy giữ, còn những việc họ làm, thì đừng có làm theo, vì họ nói mà không làm” (Mt 23,1-3).
- Những người Pharisêu nhấn mạnh vào truyền thống của các tiên nhân : “Thật vậy, người Pharisêu cũng như mọi người Do thái đều nắm giữ truyền thống của tiên nhân; họ không ăn gì, khi chưa rửa tay cẩn thận; thứ gì mua ngoài chợ về, cũng phải rảy nước đã rồi mới ăn; họ còn giữ nhiều tập tục khác nữa như rửa chén bát, bình lọ và các đồ đồng.” (Mc 7,3-4). Đối với các người Pharisêu truyền thống của các tiên nhân có cùng một thế giá với luật thành văn : Vì vậy họ đến gặp Chúa Giêsu và trách : “sao môn đệ ông vi phạm truyền thống của tiên nhân, không chịu rửa tay khi dùng bữa” (Mt 7,1-2 // Mc 7,5). Thánh Phaolô đã là một người Pharisêu nhiệt tình trước khi trở thành tông đồ của Chúa Giêsu, ông tự hào : “trong việc giữ đạo Do thái, tôi đã vượt xa nhiều đồng bào cùng lứa tuổi với tôi : hơn ai hết, tôi đã tỏ ra nhiệt thành với các truyền thống của cha ông” (Gl 1,15).

Việc tuân giữ lề luật của người Pharisêu :

- Ngày Sabat : Khi các môn đệ Chúa Giêsu băng qua một cánh đồng lúa, các ông thấy đói và bứt lúa ăn, ngày Sabat “Người Pharisêu thấy vậy mới nói với Chúa Giêsu : ông coi, các môn đệ ông làm điều không được phép làm ngày Sabat !” (Mt 12,1-2 // Mc 2,23-24 // Lc 6,1-2) “Ông trưởng hội đường tức tối vì Đức Giêsu đã chữa bệnh vào ngày Sabat” (Lc 13,14)
- Ăn chay : các môn đệ ông Gioan hỏi Đức Giêsu : “Tại sao chúng tôi và các người Pharisêu ăn chay mà môn đệ ông lại không ăn chay ?” (Mt 9,14 // Mc 2,18 // Lc 5,33). Dụ ngôn người Pharisêu lên đền cầu nguyện ghi lại lời tự hào “... con ăn chay mỗi tuần hai lần ...” (Lc 18,9-12).
- Nộp thuế : khiển trách các kinh sư và người Pharisêu, Chúa Giêsu ghi nhận “các người nộp thuế thập phân về bạc hà, thì là, rau húng ...” (Mt 23,23 // Lc 11,42).

Giáo lý người Pharisêu tin có sự sống lại và thế giới thiêng liêng. “... Người Xadốc chủ trương rằng chẳng có sự sống lại, chẳng có thiên sứ hay quỷ thần, còn người Pharisêu thì lại tin” (Cv 23,6-9).

Nhiệt tình truyền đạo của người Pharisêu; như Chúa Giêsu ghi nhận về họ : “Các người rao khắp biển cả đất liền để rử cho được một người theo đạo ...” (Mt 23,15).

## **KHÔN NGOAN VÀ TÂM QUAN TRỌNG**

*(CN 32 TN A – Mt 25,1-13)*

“Trong mười cô đó, có năm cô dại và năm cô khôn” (Mt 25,2)

Sự khôn ngoan thật có thể mang lại phần thưởng vật chất nhưng giá trị thật của nó còn vượt xa những của cải trần thế. Đối với những người nhận được sự khôn ngoan thật, nó mở đường vào sự sống và an bình, nó giúp lãnh đạo và cư xử chuẩn mực.

Giá trị tối thượng của sự khôn ngoan thực :

- Nó thật vô giá : “Đây là bước đầu của khôn ngoan : con hãy mua lấy khôn ngoan, và dùng tất cả những gì con sở hữu mà nắm lấy hiểu biết” (Cn 4,7 3,13 8,10-11)
- Nó đưa tới sự sống : “Người khôn ngoan theo con đường đưa lên sự sống, tránh con đường dẫn xuống âm ty” (Cn 15,24 x. 11,30 13,14 16,22 24,14 Đn 12,3).
- Nó mang lại thịnh vượng : “Bên cạnh ta là giàu sang danh giá, là phú quý bền lâu và thịnh vượng” (Cn 8,18). Sự thịnh vượng không chỉ về vật chất, mà quan trọng hơn là về luân lý và thiêng liêng (x. Cn 3,1-2 19,8 21,20-21 24,3 Gr 10,21).
- Nó mang lại sự an toàn : “Hãy yêu mến sự khôn ngoan, khôn ngoan sẽ chở che bảo vệ” (Cn 4,6 x. Cn 1,33 2,6-11 14,3 28,26 Gv 8,5).

Ứng dụng của khôn ngoan :

- Nó chạm đến cả con người, “như Chúa phán với vua Salômon : Ta ban cho ngươi một tâm hồn khôn ngoan minh mẫn, đến nỗi trước ngươi, chẳng một ai sánh bằng, và sau ngươi cũng chẳng có ai bì kịp” (1V 3,12 x. G 38,36 Tv 51,6 Cn 2,2 16,23 22,17).
- Nó đưa tới hành vi ngay chính : “Anh em hãy ăn ở khôn ngoan với người ngoài ...” (Cl 4,5). “Ai là người khôn ngoan hiểu biết ? Người ấy hãy dùng lối sống tốt đẹp mà chứng tỏ rằng : những hành động của họ phát xuất từ lòng hiền hậu và đức khôn ngoan” (Gc 3,15 x. Tv 119,34 Cn 1,3 4,11 15,21 23,19 Gr 4,22 Hs 14,9 Rm 16,19 Ep 5,15 Cl 1,9-10 Gl 3,14-17).
- Nó khiến con người tỉnh thức, như năm cô trinh nữ khôn ngoan (Mt 25,1-10 x. Cn 14,8 22,3 // 27,12).

Khôn ngoan cần thiết đối với các nhà lãnh đạo :

- Người khôn ngoan mở lời giáo huấn, như “ông Côhelét ... là một tôn sư dạy cho dân hiểu biết ...” (Gv 12,9 x. Tv 37,30 49,3 Cn 1,20-21 5,1 8,1 16,21 31,26 Đn 11,23 1Cr 2,6-7 Cl 1,28 3,10).
- Người khôn lắng nghe lời dạy dỗ : “Người khôn ngoan hãy nghe để được thêm kiến thức; người hiểu biết hãy nghe, và sẽ tìm được lời hướng dẫn” (Cn 1,5 15,31 x. Cn 4,1 9,9 10,8 13,20 15,12 19,20).  
Các điển hình về những người được khôn ngoan như : ông Giuse (Cv 7,10), những người đứng đầu các chi tộc Israel (Đnl 1,15), ông Giôsuê (Đnl 34,9); ông Đavít (2Sm 14,20 Tv 78,72), ông Salômôn (1V 3,16-28 10,4-8 // 2Sb 9,3-7 1Sb 22,12-13 Mt 12,42 // Lc 11,31) , Etra (Er 7,25), Đấng Messia (Is 11,2), ông Daniel và ba người bạn của ông (Đn 1,17 2,19-23, 27-28 5,11-12), thánh Phaolô (2Pr 3,15).

## TÌNH NGƯỜI TÔI TỚ TRONG ĐỜI TÍN HỮU

(CN 33 TN A – Mt 25,14-30).

“ Người kia sắp đi xa, gọi tôi tớ đến mà giao phó của cải mình cho họ” (Mt 25,14).

Tình người tôi tớ diễn tả sự tuân phục của trọn con người đối với Thiên Chúa.

Các tôi tớ Thiên Chúa trong Cựu Ước :

- Ông Abraham, như khi ông tiếp ba vị khách tại Manrê : “tôi xin đi lấy ít bánh để các ngài dùng cho chắc dạ, trước khi tiếp tục đi, vì các ngài đã ghé thăm tôi tớ các ngài đây ...” (St 18,5-8 x. St 26,24 Đnl 9,27 Tv 105, 6.42).
- Ông Môsê : “Toàn dân kính sợ Đức Chúa, tin vào Đức Chúa, tin vào ông Môsê, tôi trung của Người” (Xh 14,31 x. Ds 12,7-8 Đnl 34,5 Gs 1,1-2, 7.13.15 8,31.33 11,15 22,2.4-5 2V 18,12 2Sb 1,3 Dt 3,5 Kh 15,3).
- Ông Giôsuê : “Ông Giôsuê, con ông Nun, tôi trung của Đức Chúa, từ trần, thọ một trăm mười tuổi” (Gs 2,8 x. Gs 24,29).
- Ông Đavít : “Đức Chúa đã phán về ông Đavít rằng : chính tay Đavít, tôi tớ Ta, mà Ta sẽ cứu Israel, dân Ta, khỏi tay người Philitinh và khỏi tay mọi kẻ thù của nó” (2Sm 3,18 x. 2Sm 7,5 // 1Sb 17,4 2Sm 7,8 // 1Sb 17,7 2Sm 7,18-20.25 1Sb 21,8 Tv 78,70 89,3.20 132,10 Ed 34,23-24 Lc 1,69 Cv 4,25-26).

Chúa Giêsu Kitô và phận tôi tớ :

- Giáo huấn của Chúa Giêsu về phận tôi tớ : “không ai có thể làm tôi hai chủ, ... Anh em không thể làm tôi hai chủ ... Anh em không thể

vừa làm tôi Thiên Chúa vừa làm tôi tiền của được” (Mt 6,24 // Lc 26,13 x. Lc 12,42-46 Mt 25,14-30 // Lc 19,12-17 Lc 12,35-40 17,10).

Các tôi tớ Thiên Chúa trong Tân Ước : Một đầy tớ gái bị quỷ thần ộp, nói về ông Phaolô và ông Sila : “các ông này là tôi tớ Thiên Chúa Tối Cao, họ loan báo cho các người con đường cứu độ” (Cv 16,17 x. Cv 2,18 4,29 2Pr 1,1 Gđã 1).

Thánh Phaolô như một người tôi tớ :

- Một tôi tớ Thiên Chúa : “trong Đức Kitô Giêsu, tôi có quyền hãnh diện về công việc phục vụ Thiên Chúa” (Rm 15,17x. Rm 1,9 2Cr 6,4 2Tm 1,3).
- Một tôi tớ Đức Giêsu Kitô : “Tôi là Phaolô, tôi tớ của Đức Kitô Giêsu, tôi được gọi làm Tông đồ, và dành riêng để loan báo Tin Mừng của Thiên Chúa” (Rm 1,1 x. Gl 1,10 Pl 1,1).
- Một tôi tớ của Tin Mừng : “Tôi đã trở nên người phục vụ Tin Mừng đó, nhờ ân sủng đặc biệt Thiên Chúa đã an bài...” (Ep 3,7 x. Cl 1,23)
- Một tôi tớ của Hội Thánh : “còn chúng tôi, chúng tôi chỉ là tôi tớ anh em vì Đức Giêsu” (2Cr 4,5 x. 2Cr 13,4 Cl 1,24-25).

Tình người tôi tớ của kitô hữu :

- Các ân sủng của Thiên Chúa : “ơn riêng Thiên Chúa đã ban, mỗi người trong anh em phải dùng mà phục vụ kẻ khác ...” (1Pr 4,10 x. Rm 12,7 1Cr 12,5 Ep 4,12 1Pr 2,16).
- Những mẫu gương phục vụ : “nhiệt thành không trễ nãi, lấy tinh thần sốt sắng mà phục vụ Chúa” (Rm 12,11 x. 2Cr 9,12-13 Ep 6,6-7 Cl 3,22-24 Kh 2,19).
- Quyền lãnh đạo kitô giáo có nghĩa là để phục vụ : “Anh em hãy chấn dất đoàn chiên Chúa ... không phải vì ham hố lợi lộc, nhưng vì lòng nhiệt thành tận tụy” (1Pr 5,2), có cả một tác vụ phục vụ ta gọi là phó tế (Cv 6,2-4 1Tm 3,10.12-13)

## **TAY HỮU CHÚA**

*(ĐỨC GIÊSU KITÔ VUA VĨ TRỤ - Mt 25,31-46)*

“... chiên đứng bên phải Người ...” (Mt 25,33)

Tay hữu Chúa là kiểu nói diễn tả sức mạnh và uy quyền tối hậu của Thiên Chúa, nơi Chúa Giêsu Kitô được tôn vinh đang ngự.

Tay hữu Chúa biểu trưng :

- Quyền năng của Thiên Chúa : “Cánh tay Ngài, cánh tay hùng dũng, đầy quyền năng đã mạnh mẽ dương oai” (Tv 89,14).

- Sự bao bọc chở che của Thiên Chúa : “Con luôn nhớ có Ngài trước mặt, được Ngài ở bên, chẳng nao núng bao giờ” (Tv 16,8 x. Tv 63,8 139,10 Is 41,13 Ac 2,3).
  - Sự hiện diện của Thiên Chúa : “Chúa sẽ dạy con đường về cõi sống, trước thánh nhan, ôi vui sướng tràn trề, ở bên Ngài, hoan lạc chẳng hề vơi” (Tv 16,11 x. Tv 48,10 73,23 Is 62,8).
  - Quyền năng cứu độ của Thiên Chúa “ Xin ra tay cứu độ và đáp lời chúng con, để những kẻ Ngài yêu thương được ơn giải thoát” (Tv 60,7 // 108,7 x. Tv 17,7 20,6 80,15 98,1 138,7).
  - Sự chiến thắng : “Vì đâu phải nhờ gươm giáo mà họ chiếm đất đai, đâu phải cánh tay họ đem được thắng lợi về. Nhưng chính là nhờ tay hữu Chúa, tay mạnh mẽ và ánh tôn nhan Ngài, vì Ngài yêu thích họ” (Tv 44,4 x. Tv 78,54 Is 41,10).
  - Thiên Chúa đánh bại kẻ thù : “Tay hữu Ngài, lay Chúa, đã nghiền nát địch quân” (Xh 15,6 x. Xh 15,12 Tv 21,8 74,11).
  - Hành động mạnh mẽ của Thiên Chúa : “Tay hữu Ngài rắc gieo kinh hãi, tên nhọn vừa buông, dân gục ngã dưới chân Ngài, địch thủ vương triều bị bắn trúng tim” (Tv 44,5-6 x. Tv 118,16 Is 48,13).
  - Sự phán xét : “Người giương cung khác nào địch thủ, vung tay hữu như thể đôi phương ...” (Ac 2,4 x. Kb 2,16)
- Chúa Giêsu Kitô ở bên hữu Thiên Chúa :
- Chúa Giêsu Kitô được vinh thăng ngồi bên hữu Thiên Chúa : “Bên hữu Cha đây, Con lên ngự trị, để rồi bao địch thù, cha sẽ đặt làm bệ dưới chân con” (Dt 1,13 x. Tv 110,1 Mt 22,44 // Mc 12,36 // Lc 20,42. Lc 22,69 Cv 2,34 7,55-56 Cl 3,1 Dt 1,3 12,2).
  - Bên hữu Thiên Chúa, Chúa Giêsu Kitô thống trị mọi quyền lực : “Đáng đang ngự bên hữu Thiên Chúa sau khi đã lên trời, đã bắt các thiên sứ và toàn thể thần minh phải phục quyền” (1Pr 3,22 x. Ep 1,20-21).